

Số: 124 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY;

– Tên công ty viết tắt: SIBA GROUP JSC;

– Địa chỉ trụ sở chính: 99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03 tháng 01 năm 2023;

– Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).



Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 11.500.000 cổ phiếu (Mười một triệu năm trăm nghìn cổ phiếu);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 115.000.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 124/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 0 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2024, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3811 0480
Website : <https://siba.com.vn/>

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 5-6-7-8 Tòa nhà Thủ Đức, 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Điện thoại : (+84-24) 3936 6990 Fax : (+84-24) 3936 0262
Chi nhánh HCM : Tầng 1 đến tầng 3, số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (+84-28) 3820 8116 Fax: (+84-28) 3820 8117
Website : www.vcb.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông **Đỗ Quốc Huy** - Chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty
Điện thoại : 028 3811 0480

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 031314100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập Đoàn Cơ khí Công nghệ Cao Siba
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán/phát hành : 11.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 115.000.000.000 đồng

TÔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- Tên công ty : Công ty TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
- Địa chỉ : Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 84-24-37613399 - Fax: 84-24-37615599
- Website : <http://www.vpaudit.vn/>

TÔ CHỨC TƯ VẤN:

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Trụ sở chính : Tầng 5-6-7-8 Tòa nhà Thủ Đô, 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : (+84-24) 3936 6990 Fax: (+84-24) 3936 0262
- Chi nhánh HCM : Tầng 1 đến tầng 3, số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (+84-28) 3820 8116 Fax: (+84-28) 3820 8117
- Website : www.vcbs.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CẢO BẠCH	9
1. Tổ chức phát hành	9
2. Tổ chức tư vấn	9
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro luật pháp	13
3. Rủi ro đặc thù	14
4. Rủi ro về đợt chào bán	15
4.1 Rủi ro của đợt chào bán	15
4.2 Rủi ro trong việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	16
5. Rủi ro pha loãng	16
6. Rủi ro quản trị công ty	18
7. Rủi ro khác	19
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
1. Khái niệm	19
2. Từ viết tắt	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	21
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành:	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	23
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	25
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	32
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	35
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	39
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	39
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	39
10. Hoạt động kinh doanh	40
10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh	40
10.2 Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh	52
10.3 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ	52
10.4 Tài sản	56
10.5 Thị trường hoạt động	59

10.6	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính	59
10.7	Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2022 và 2023	60
10.8	Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong năm 2022 và 2023	62
10.9	Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành.....	65
10.10	Hoạt động Marketing.....	70
10.11	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	76
10.12	Chính sách nghiên cứu và phát triển	76
10.13	Chiến lược kinh doanh	81
10.14	Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan	90
11.	Chính sách đối với người lao động.....	90
12.	Chính sách cổ tức.....	91
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	92
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu.....)	92
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết (nếu có).....	92
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	92
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	92
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	93
1.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất	93
1.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	95
2.	Tình hình tài chính	97
2.1	Các chỉ tiêu cơ bản	97
2.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	108
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	110
3.1	Đối với báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022.....	110
3.2	Đối với báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022.....	111
3.3	Đối với báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2023.....	111
3.4	Đối với báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023	111
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	111

4.1	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024	111
4.2	Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên	112
4.3	Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên.....	112
4.4	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên.....	113
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	114
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	114
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	114
3.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng.....	116
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	130
1.	Loại cổ phiếu	130
2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	130
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	130
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	130
5.	Giá chào bán dự kiến	130
6.	Phương pháp tính giá.....	130
7.	Phương thức phân phối.....	131
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	132
8.1	Thời hạn đăng ký mua	132
8.2	Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu.....	132
8.3	Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.....	132
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	132
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	133
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phiếu	133
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành ..	133
13.	Hủy bỏ đợt chào bán	133
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	133
15.	Các loại thuế có liên quan	134
15.1.	Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán.....	134
15.2.	Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	135
16.	Thông tin về các cam kết.....	135
16.1	Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.....	135
16.2	Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán	135
16.3	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	135

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	136
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	136
1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	136
2. Chi tiết về các hạng mục trong phương án sử dụng vốn như sau.....	137
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	137
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	137
2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	137
XI. THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	138
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	139
XIII. PHỤ LỤC	139

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh.....	21
Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG	24
Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	27
Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	28
Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	29
Bảng 6: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG	35
Bảng 7: Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty tại ngày 01/04/2024.....	39
Bảng 8: Các đặc điểm của cung và cầu nông sản ở Việt Nam.....	51
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần – Công ty mẹ	52
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần – Hợp nhất	53
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Công ty mẹ	54
Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Hợp nhất	54
Bảng 13: Tài sản cố định theo báo cáo công ty mẹ.....	56
Bảng 14: Tài sản cố định theo báo cáo Hợp nhất	57
Bảng 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất.....	58
Bảng 16: Dòng tiền đầu tư công ty mẹ	59
Bảng 17: Dòng tiền đầu tư Hợp nhất	60
Bảng 18: Các hợp đồng lớn của Công ty	61
Bảng 19: Danh sách khách hàng, nhà cung cấp lớn của SBG	62
Bảng 20: So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành.....	68
Bảng 21: Tiêu chí nghiên cứu và phát triển	77
Bảng 22: Số lượng lao động bình quân của Công ty trong các năm.....	90
Bảng 23: Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ.....	93
Bảng 24: Hoạt động kinh doanh hợp nhất	93
Bảng 25: Vốn kinh doanh của Công ty mẹ	97
Bảng 26: Vốn kinh doanh của Công ty – Hợp nhất	98
Bảng 27: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ.....	98
Bảng 28: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty – Hợp nhất.....	99
Bảng 29: Mức lương bình quân của người lao động công ty.....	101
Bảng 30: Tổng hợp tình hình công nợ – Công ty mẹ.....	101
Bảng 31: Tổng hợp tình hình công nợ – Hợp nhất	101
Bảng 32: Các khoản phải thu của Công ty mẹ.....	102
Bảng 33: Các khoản phải thu Hợp nhất	102
Bảng 34: Các khoản phải trả của Công ty mẹ.....	103
Bảng 35: Các khoản phải trả Hợp nhất.....	104
Bảng 36: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ.....	106
Bảng 37: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất	107
Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ	108
Bảng 39: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Hợp nhất.....	109
Bảng 40: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất.....	111
Bảng 41: Cơ cấu doanh thu theo mảng Hợp nhất năm 2024	112
Bảng 42: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của SBG.....	114
Bảng 43: Danh sách cổ đông lớn là tổ chức của SBG	114
Bảng 44: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn tại SBG	115
Bảng 45: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	132

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Khung nhà kèo thép cho trang trại heo	41
Hình 2: Hệ thống silo sấy trấu lúa gạo	43
Hình 3: Một vài thiết bị công nghiệp khác của Công ty	44
Hình 4: Hệ thống xử lý khí	45
Hình 5: Máy phân loại rác thải bằng gió.....	45
Hình 6: Cửa thép chống cháy.....	46
Hình 7: Tủ hồ sơ	47
Hình 8: Hệ thống điện áp mái.....	47
Hình 9: Điện mặt trời sân thượng	48
Hình 10: Nguyên lý điện mặt trời hòa lưới.....	49
Hình 11: Điện mặt trời áp mái nhà xưởng	50
Hình 12: Một vài mặt hàng nông sản.....	50
Hình 13: Mô hình đa kênh quản lý	71
Hình 14: Ý nghĩa Logo Công ty.....	76
Hình 15: Nhà máy Bạc Liêu	82
Hình 16: Quy mô xây dựng nhà máy Bà Rịa – Vũng Tàu.....	83
Hình 17: Mô hình chuồng trại mới	84
Hình 18: Hệ thống nhà heo nọc	85
Hình 19: Nhà heo nái mang thai	85
Hình 20: Nhà heo nái đẻ và nhà heo cai sữa.....	86
Hình 21: Nhà heo kiểm dịch	87
Hình 22: Mô hình xử lý rác thải.....	88

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Trương Sỹ Bá	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Đức	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Thu Thảo	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Ông Trần Quốc Việt Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

(Theo văn bản ủy quyền của Tổng Giám đốc số 15/2024/UQ-VCBS-KSNB ngày 23/02/2024)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 03/2024/VCBS.TVTCĐN.HCM ngày 28/03/2024 với Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cung cấp.

II. CÁC NHẬN TÓ RỦI RO

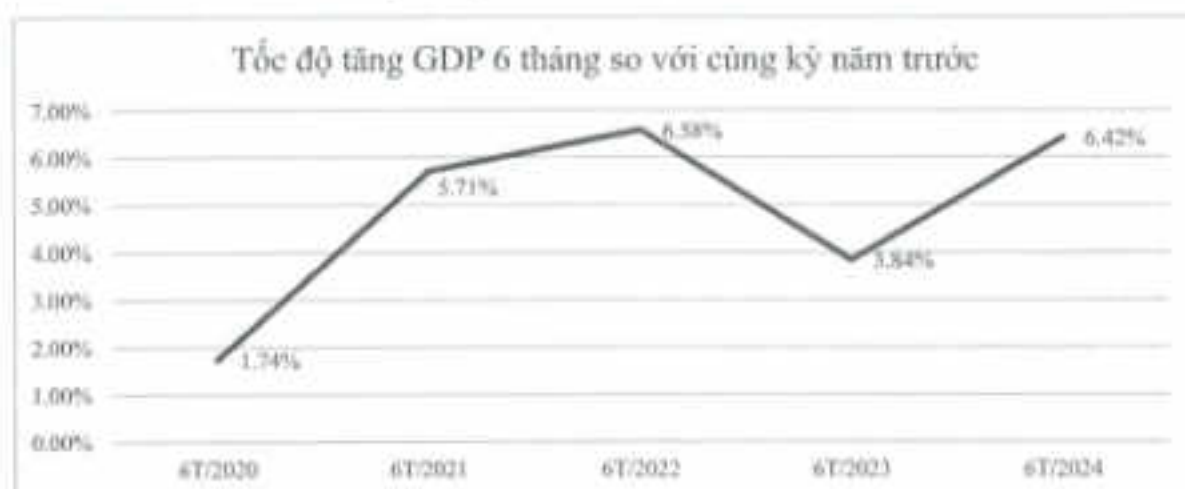
1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách tại Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Môi trường kinh doanh và sự tăng trưởng của nền kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại. Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Nhằm hỗ trợ tăng trưởng, Chính phủ tiếp tục thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định.

GDP 6 tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của 6 tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, khu vực dịch vụ tăng 6,64%.

**Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng so với cùng kỳ năm trước
giai đoạn 2020- 2024 (%)**

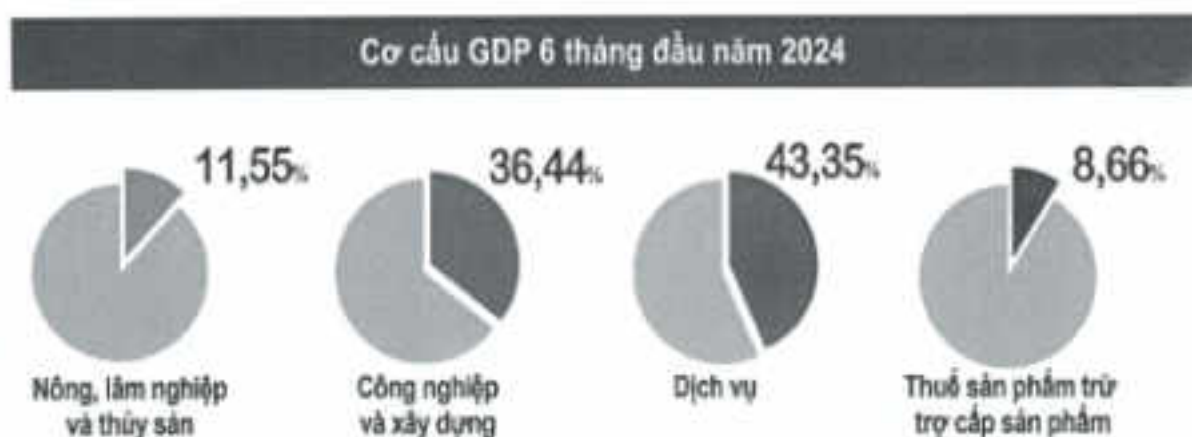


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định, sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước, nuôi trồng thủy sản tăng khá. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước; ngành lâm nghiệp tăng 5,34%; ngành thủy sản tăng 3,76%.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,55%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,44%; khu vực dịch vụ chiếm 43,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,66% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11,64%; 36,46%; 43,10%; 8,80%).

Biểu đồ 2: Cơ cấu GDP 6 tháng đầu năm 2024



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11,63 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 13,44 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 12,35 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 23,98 tỷ USD.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 54,3 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 67 tỷ USD.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm ước đạt 1.451,3 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước, (quý II/2024 ước đạt 834,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước), bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 392,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 27% tổng vốn và tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 799,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 55,1% và tăng 6,7%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 259,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 17,9% và tăng 10,3%.

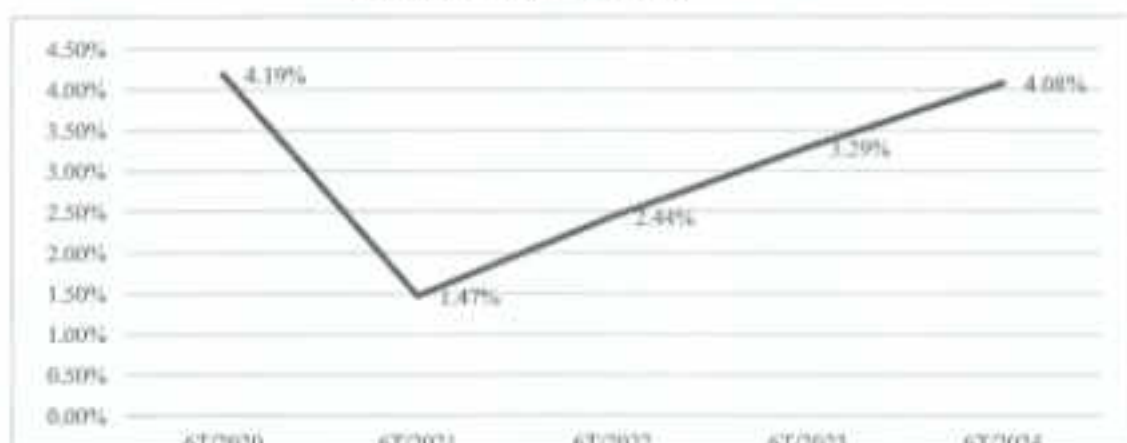
Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: 1.538 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9,54 tỷ USD, tăng 18,9% về số dự án và tăng 46,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; 592 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 3,95 tỷ USD, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước; 1.420 lượt với tổng giá trị góp vốn 1,7 tỷ USD, giảm 57,7% so với cùng kỳ năm trước (trong đó, có 501 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 696,7 triệu USD và 919 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 1 tỷ USD).

Để khắc phục hạn chế và nắm bắt cơ hội, Công ty cần có những kế hoạch định hướng phát triển rõ ràng vào thời gian tới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Do vậy trước bất kỳ thay đổi nào của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao các phân tích, nghiên cứu của đội ngũ chuyên môn trong Công ty để kịp thời đưa ra hành động cụ thể, phù hợp với nhu cầu và sức tiêu thụ của thị trường. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua của Công ty luôn bám sát nhu cầu thị trường, phù hợp năng lực tài chính Công ty.

1.2. Rủi ro lạm phát

Trong quý II/2024, lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,75% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,08%) chủ yếu do nguyên nhân chính là giá thịt lợn tăng (do dịch tả lợn châu Phi tại một số địa phương), giá dịch vụ y tế của một số tỉnh/thành phố được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

Biểu đồ 3: Tốc độ tăng CPI bình quân 6 tháng so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2020 - 2024 (%)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, công nghệ như Siba, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như của Siba nói riêng, giúp Siba kiểm soát được chi phí, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

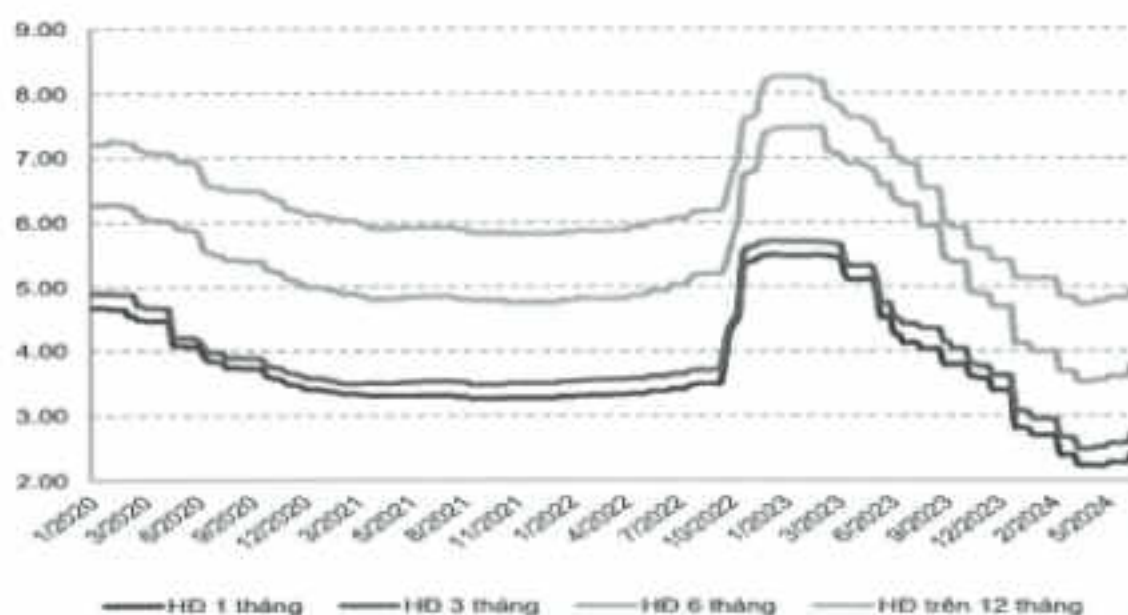
1.3. Rủi ro lãi suất

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, từ đầu năm 2024 đến nay, lãi suất huy động giảm nhẹ 5-10 điểm chủ yếu tại các kỳ hạn ngắn dưới 12 tháng. Lãi suất huy động giảm trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng chỉ mới tăng nhẹ trở lại. Đối với các kỳ hạn trên 12 tháng, số ít các ngân hàng có điều chỉnh tăng nhẹ 10 điểm nhưng chưa đủ đảo ngược xu hướng lãi suất thấp.

Có thể thấy mặt bằng lãi suất huy động bình quân đã kết thúc xu hướng giảm và có tín hiệu cho thấy các ngân hàng có thể điều chỉnh lãi suất huy động tăng trở lại trong quý 3.

Biểu đồ 4: Lãi suất huy động tiền gửi bình quân (đơn vị %)



(Nguồn: VCBS)

Mặc dù không phải trong giai đoạn lãi suất cao, nhưng để chuẩn bị các phương án hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty luôn theo sát diễn biến lãi suất thị trường để có kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn. Bên cạnh đó, SBG có lợi thế là công ty đại chúng, có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch HNX, có tính minh bạch cao, có năng lực tài chính tốt, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng cao, do đó SBG nhận được nhiều sự quan tâm và những chính sách hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức tín dụng

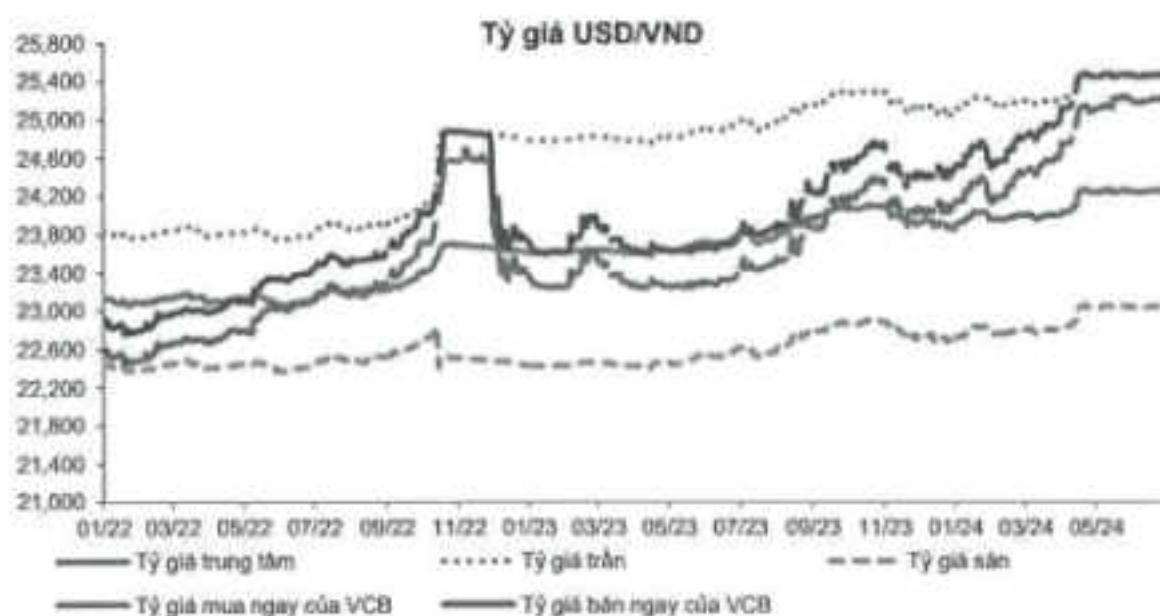
giúp cho các hoạt động của SBG được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

1.4. Rủi ro tỷ giá

Từ đầu năm 2024, các chuyên gia kinh tế tiếp tục dự báo về sự duy trì sức mạnh của đồng USD. Điều này bắt nguồn từ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ sẽ chỉ hạ lãi suất trong 6 tháng cuối năm 2024 vì nền kinh tế Mỹ phục hồi chưa đạt kỳ vọng. Và việc này gây áp lực lớn đến tỷ giá USD/VND trong 6 tháng đầu năm 2024. Từ giữa tháng 4/2024 đến nay, tỷ giá luôn được giao dịch ở sát ngưỡng trần, mức giảm giá tiền đồng lên tương đương 5% so với USD.

Để phần nào giảm áp lực cho tỷ giá, đảm bảo nhu cầu ngoại tệ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai một số biện pháp như nâng dần lãi suất tín phiếu và mua kỳ hạn trên thị trường nhằm thu hẹp khoảng cách lãi suất giữa VND và USD, đồng thời thực hiện bán ngoại tệ can thiệp.

Biểu đồ 5: Diễn biến tỷ giá giai đoạn 2022 – 2024



(Nguồn: VCB, Ngân hàng Nhà nước)

Hiện tại với hoạt động kinh doanh chỉ dành cho thị trường trong nước, Công ty không chịu nhiều rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

2. Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, ... và các bộ luật về thuế quan cùng các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Ngoài việc thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty chủ động tham khảo

và thuê đơn vị tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề kinh doanh của Công ty được đưa ra. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

3. Rủi ro đặc thù

Trong điều kiện kinh tế phát triển như hiện nay, ngành cơ khí chế tạo như trở thành một điểm sáng bùng nổ mạnh mẽ thời gian gần đây và dần trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn. Cơ khí chế tạo là ngành trực tiếp chế tạo ra các loại thiết bị máy móc hoặc các vật dụng hữu ích khác nhằm phục vụ cho công tác thiết kế trong nhiều lĩnh vực khác nhau sản xuất ô tô, máy bay, phương tiện giao thông, đồ gia dụng, hệ thống nhiệt và làm lạnh... Ngành cơ khí chế tạo đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế khi thay đổi hoàn toàn quy trình sản xuất, nâng cao tính hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, ngành cơ khí chế tạo luôn tiềm ẩn các rủi ro đặc thù, ảnh hưởng tới sự phát triển nhanh chóng và đồng bộ:

3.1. Rủi ro về nguồn vốn

Cơ khí là một ngành công nghiệp nặng vậy nên yêu cầu về vốn là rất lớn. Đây là bài toán khó đối với đại đa số doanh nghiệp cơ khí nước nhà. Bởi thời gian xoay vòng vốn của các sản phẩm này rất chậm nên việc bỏ ra một số vốn lớn để đầu tư đồng nghĩa với rủi ro rất cao. Vì thế hầu hết các doanh nghiệp hay cơ sở sản xuất cơ khí Việt Nam là hình thức nhỏ lẻ. Vốn ít đồng nghĩa với việc thuê mặt bằng sản xuất cũng gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất hạn hẹp khiến năng suất lao động không cao. Mà vấn đề này lại ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất cơ khí.

Từ khi thành lập, Công ty đã xác định được rủi ro về phần vốn, việc đầu tư xây dựng nhà máy cơ khí công nghệ cao cần huy động nguồn vốn từ 200-300 tỷ đồng. Để khắc phục rủi ro, vượt qua khó khăn, SBG đã có chiến lược hoạt động đa ngành nghề, đặc biệt về thương mại nhằm tích lũy nguồn vốn tự có qua các năm và tạo mối quan hệ với các tổ chức tài chính để huy động thêm nguồn vốn tín dụng. Đến năm 2020, SBG đã khởi công xây dựng nhà máy cơ khí công nghệ cao đầu tiên tại tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Rủi ro trong đầu tư ngành cơ khí Việt Nam

Sự đầu tư từ các cấp vào ngành cơ khí Việt Nam không có sự đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao. Giữa các tỉnh thành và vùng miền có mức chênh lệch về cả chất và lượng. Và trong ngành cơ khí các lĩnh vực được các nhà đầu tư lựa chọn cũng không phân bố đều.

Theo thống kê của Bộ Công Thương: Trên cả nước ngành công nghiệp nặng hiện có khoảng 53.000 xưởng sản xuất cơ khí trong đó có 3.100 doanh nghiệp. Nhưng chỉ có 50% trên tổng số các cơ sở sản xuất là chuyên lắp ráp - chế tạo. Số còn lại là cơ sở sửa chữa quy mô nhỏ, thuê xưởng làm cơ khí. Việc không tạo được tính liên kết về mặt sản xuất đã không tạo được tính đồng bộ cho sự phát triển của toàn ngành.

Ngay từ đầu, SBG đã xác định việc gia công, chế tạo cơ khí ở quy mô nhà máy công nghệ cao. Điều này giúp cho SBG có năng lực khép kín gần như toàn bộ các giai đoạn gia công của cơ khí khi tạo ra một sản phẩm, tạo tính đồng bộ trong sản xuất, tránh phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài. Ngoài ra, khi khảo sát các địa phương xây dựng nhà máy cơ khí, SBG cũng nghiên cứu các ngành kinh tế

mũi nhọn của địa phương và các vùng lân cận đó, nhằm đưa ra các sản phẩm chất lượng, giá thành cạnh tranh và mang tính hiệu quả cao trong việc phát triển đồng bộ giữa các ngành kinh tế.

3.3. Rủi ro về công nghệ

Ngay tại trong khu vực, công nghệ cơ khí của nước ta đã đi sau khá nhiều nước. Điều này vừa làm tiêu tốn nguyên liệu sản xuất vừa làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành cơ khí Việt Nam trên trường quốc tế. Chưa kể đến những thiệt hại về nhà xưởng đã là một hạn chế rất lớn về mặt bằng và điều kiện làm việc. Trong bối cảnh kinh tế hội nhập, ngành cơ khí nước ta đứng trước cuộc chiến cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải giảm tối đa các chi phí, trong đó có chi phí thuê xưởng làm cơ khí.

Hiện nay, công nghệ ngành cơ khí Việt Nam cũng có khởi sắc và nhận được sự quan tâm của Nhà nước với các chính sách đầu tư về vốn. Thế nhưng, để cơ khí thực sự phát triển trở thành ngành đóng góp lớn cho GDP nước nhà thì cần nhiều đổi mới. Đó là thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm xóa bỏ những bất lợi cản trở sự phát triển của công nghiệp cơ khí. Làm được điều này, chắc chắn ngành cơ khí Việt Nam sẽ có bước phát triển vượt bậc trong tương lai không xa.

Để đổi mới, xóa bỏ khoảng cách về công nghệ với các nước tiến tiến, mạng lưới nhà máy Cơ khí Công nghệ cao của SBG được đầu tư hệ thống thiết bị máy móc hiện đại nhập khẩu từ Châu Âu như: Dây chuyền gia công thép tấm tự động, dây chuyền sơn tĩnh điện hiện đại, hệ thống máy phay, máy tiện CNC, máy cắt laser, máy uốn ống, máy chấn... và rất nhiều máy móc tự động hóa.

Đầu tư dây chuyền sản xuất công nghệ cao tự động hóa là việc thiết yếu trong lĩnh vực cơ khí. Hệ thống máy móc công nghệ cao kết hợp cùng đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn chính là 2 yếu tố quan trọng giúp SBG đủ năng lực sản xuất cung cấp đa dạng sản phẩm, đa dạng lĩnh vực phục vụ cho đời sống và sản xuất.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này chịu ảnh hưởng từ những yếu tố kinh tế vĩ mô, vi mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Đợt chào bán này tuy không có báo lãnh phát hành nhưng với triển vọng tăng trưởng của Công ty cũng như diễn biến sôi động của thị trường chứng khoán thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (đối với phần chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu), ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư khác và/hoặc cổ đông hiện hữu khác để tiếp tục chào bán với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến, Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nêu trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin theo đúng của định của pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

Tuy nhiên, thời gian qua Công ty có tỷ suất lợi nhuận cao, giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách, điều này giúp giảm thiểu rủi ro không thành công của đợt chào bán.

4.2 Rủi ro trong việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 11/05/2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 05/02/2024 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán công nợ mua hàng hóa đến hạn	115.000.000.000
	Tổng	115.000.000.000

Rủi ro việc không huy động được đủ số vốn thu được từ đợt chào bán có thể sẽ ảnh hưởng đến Công ty khi không kịp thời bổ sung vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, mục đích sử dụng vốn như trên là phù hợp với tình hình tài chính hiện tại của Công ty và với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng triển vọng phát triển Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu SBG sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, rủi ro về mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là thấp.

5. Rủi ro pha loãng

5.1 Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - cổ phiếu ưu đãi cổ tức}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Khi thực hiện chào bán thêm cổ phiếu, số cổ phiếu được chào bán thêm thành công sẽ làm gia tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân và ảnh hưởng tới chỉ tiêu EPS của Công ty.

Với các giả định:

- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành tăng vốn cổ phần để trả cổ tức và phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được phân phối hết. Tổng số cổ phiếu tăng thêm sau đợt phát hành là 11.500.000 cổ phiếu
- Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu chào bán/phát hành thêm là: 2 tháng

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{25.000.000 \times 12 + 11.500.000 \times 2}{12} = 26.916.667 \text{ cổ phiếu}$$

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt được như năm 2023 là 32.543.924.290 đồng

Như vậy, EPS dự kiến cuối năm 2024 là: 32.543.924.290 (đồng) / 26.916.667 (cổ phiếu) = 1.209 đồng/cổ phiếu

Đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

Tuy nhiên việc EPS dự kiến năm 2024 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trong đợt phát hành này, SBG phát hành thêm 11.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này được chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.

Trường hợp thị giá cổ phiếu SBG trước ngày giao dịch không hưởng quyền cao hơn giá phát hành, giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

Trong đó:

$$P_w = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

- P_w : Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền
 PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền
 P_{R1} : Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu
 I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Giá định tại thời điểm thực hiện quyền, giá đóng cửa cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba (mã chứng khoán: SBG) là 15.000 VND/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá cổ phiếu SBG sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$P_{TC} = \frac{15.000 + (46\% \times 10.000)}{1 + 46\%} = 13.425 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Trong trường hợp, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu SBG ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá định là: 9.000 VND/cổ phiếu thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty:

Chỉ tiêu	31/12/2023
Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)	418.640.448.395
Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	25.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	16.745

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.4 Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 250.000.000.000 đồng. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua, Công ty sẽ phát hành thêm 11.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông qua việc thực hiện quyền mua. Điều này sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ cao biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này. Do đó khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, Công ty luôn hoàn thiện các quy chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM**1. Khái niệm**

- **Bản cáo bạch** : Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.
- **Cổ phần** : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- **Cổ phiếu** : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- **Điều lệ** : Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- **Người có liên quan** : Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019
- **Tổ chức kiểm toán** : Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- **Vốn điều lệ** : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

2. Từ viết tắt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:

- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **BKS** : Ban Kiểm soát
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **CMND** : Chứng minh nhân dân

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

- Công ty/SBG	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- CTCK	: Công ty chứng khoán
- CTCP	: Công ty cổ phần
- CP	: Cổ phần
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
- H.	: Huyện
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- TGĐ	: Tổng Giám đốc
- Thuế GTGT /VAT	: Thuế giá trị gia tăng
- Q.	: Quận
- SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
- T.	: Tỉnh
- TCKT	: Tài chính Kế toán
- Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- TTCK	: Thị trường chứng khoán
- TP.	: Thành phố
- VND	: Việt Nam đồng
- VDL	: Văn điều lệ
- VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành:**

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
- Tên tiếng Anh : SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SIBA GROUP JSC
- Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 3811 0480
- Website : <http://siba.com.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ hiện tại : 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng hện tại
- Logo :



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng, phục vụ cho các lĩnh vực sản phẩm: Thiết bị cho ngành Công nghiệp; Thiết bị cho ngành Nông Nghiệp; Nhà thép tiền chế Ngành Năng lượng,...
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (chính)
2	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3	Sản xuất cấu kiện kim loại	2511
4	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321

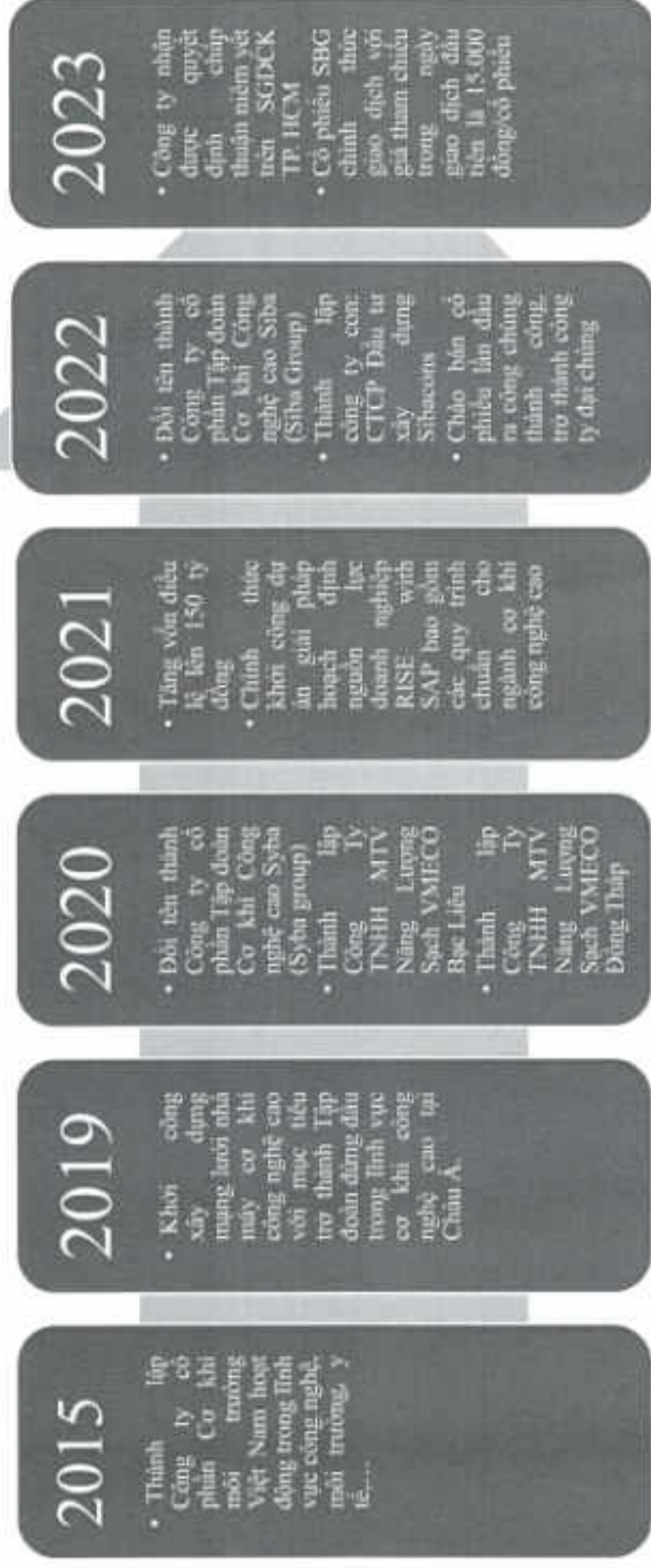
CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

STT	Tên Ngành	Mã ngành
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	4620

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Biểu đồ 6: Quá trình phát triển của Công ty



(Nguồn: SBG)

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được thành lập ngày 12/02/2015 bởi 3 cổ đông sáng lập với mức vốn điều lệ đăng ký là 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng), tương ứng với 9.000.000 cổ phần. Sau 09 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại của SBC lên 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng 25.000.000 cổ phiếu đang lưu hành.

Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBC

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	24/12/2021	60	150	Phát hành riêng lẻ cổ phần	Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh
2	12/12/2022	100	250	Chào bán lần đầu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba)

Chi tiết các đợt tăng vốn điều lệ của Công ty được trình bày chi tiết như mục IV.6 bên dưới.

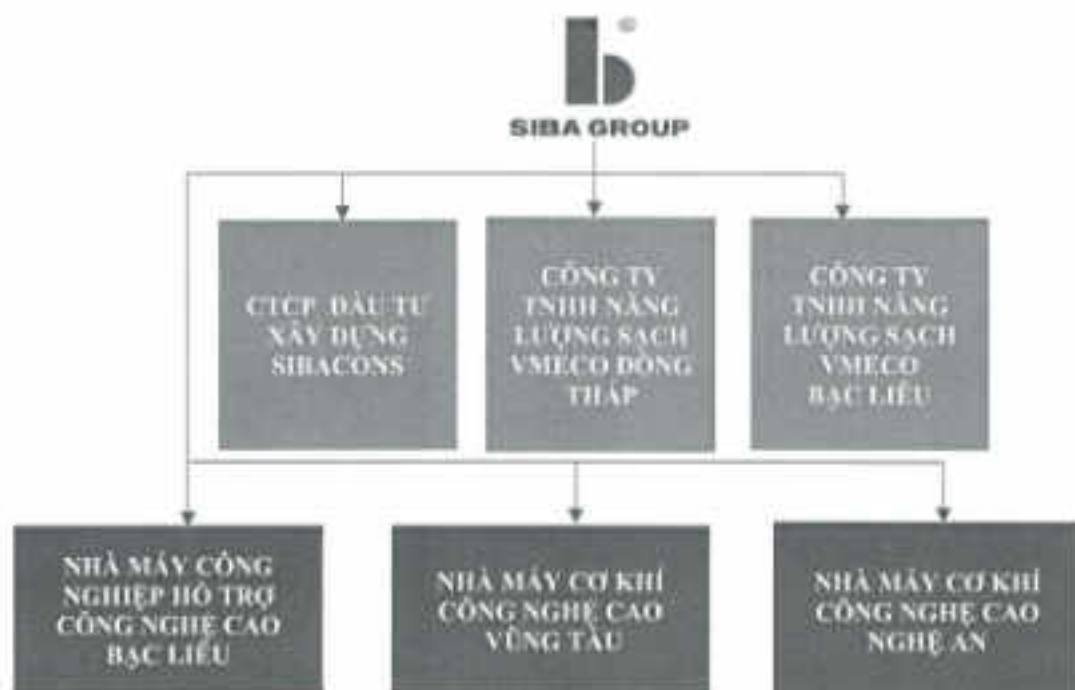
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty hoạt động kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng. Đến thời điểm hiện tại, công ty có 03 công ty con, 3 nhà máy Cơ khí:

- Chi tiết các công ty con được trình bày ở mục IV.5 Bản cáo bạch này.
- Nhà máy Công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao Bạc Liêu: đang hoạt động.
- Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa – Vũng Tàu: đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng. Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Nghệ An: Dự án hiện đang ở các bước thực hiện thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng.

<Phần còn lại của trang được cô ý để trống>

Biểu đồ 7: Sơ đồ tổ chức Công ty



(Nguồn: SBG)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty đã từng bước xây dựng lộ trình quản trị trên tinh thần tuân thủ nguyên tắc và nội dung quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng theo quy định tại Điều 40, 41 Luật Chứng khoán năm 2019 và sẽ thực hiện đầy đủ theo các quy định, hướng dẫn tại Chương VIII: Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng - Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã triển khai được một số hoạt động quản trị như sau:

- Thông qua áp dụng điều lệ công ty theo mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Kien toàn bộ máy về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đáp ứng đúng điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
- Ủy quyền cho người phụ trách Công bố thông tin nhằm tuân thủ quy định về công bố thông tin, đảm bảo kịp thời, công khai minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.

❖ Hội đồng quản trị

- Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Danh sách thành viên HĐQT gồm:

Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
5	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trương Đức Nam	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban hành những chính sách, quy trình, quy định phù hợp riêng cho từng mảng hoạt động đảm bảo tối ưu về vận hành và giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động.
- Luôn luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo mọi hoạt động của công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng hướng theo định hướng và chiến lược đã được HĐQT đề ra và luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo và quyết định xử lý kịp thời nếu có dấu hiệu lệch hướng.
- Ban hành chính sách thưởng – phạt phân minh nhằm tạo động lực kích thích tinh thần làm việc của toàn bộ CBCNV công ty cũng như có những răn đe chính đáng nhằm tránh rủi ro về mất nhân sự và tài sản.
- Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc gồm:

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

❖ **Kiểm toán nội bộ**

- Kiểm toán nội bộ là một tiểu ban do HĐQT thành lập đóng vai trò đặc biệt, hỗ trợ doanh nghiệp:
- Cung cấp khả năng quản lý rủi ro và đánh giá hiệu quả các quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị công ty và kế toán doanh nghiệp.
- Tư vấn xây dựng quy trình, tư vấn kiểm soát các dự án mới, tư vấn về việc đánh giá quản trị rủi ro.
- Đảm bảo thực hiện các hoạt động kiểm tra để đưa ra những đánh giá khách quan về tính tuân thủ, hiệu quả và hiệu suất kiểm soát.
- Đánh giá nội bộ báo cáo trực tiếp gửi lên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính – kinh doanh và các vấn đề khác của doanh nghiệp. Chính vì vậy, hệ thống hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được liên tục kiểm tra và hoàn thiện.

❖ **Phòng Kỹ thuật Gia công Ứng dụng**

- Thực hiện các công việc liên quan đến chế tạo các nhóm sản phẩm: nhóm sản phẩm môi trường, nhóm sản phẩm thiết bị trang trại/nông nghiệp/năng lượng, nhóm sản phẩm công nghiệp, nhóm sản phẩm tiêu dùng và một số sản phẩm cơ khí khác khi có đơn hàng là Yêu cầu Chế tạo/Sản xuất. Hoàn thiện cải tiến sản phẩm theo hướng chuẩn hóa và có hệ thống đưa ra bởi Ban Lãnh Đạo.
- Chỉ đạo thi công sản phẩm ở các giai đoạn sản xuất. Tổ chức quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

- Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Tư vấn và hướng dẫn các kỹ sư thiết kế áp dụng hiệu quả nhất tính chi phí & công nghệ.
- Kết hợp với phòng Kế hoạch Vật tư/thu mua theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra.
- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.
- ❖ **Phòng Kế hoạch sản xuất**
 - Thực hiện các công việc liên quan đến nghiên cứu và thiết kế các nhóm sản phẩm: Nhóm sản phẩm môi trường, nhóm sản phẩm thiết bị trang trại/nông nghiệp/năng lượng, nhóm sản phẩm công nghiệp, nhóm sản phẩm tiêu dùng và một số sản phẩm cơ khí khác khi có đơn hàng là Yêu cầu Chế tạo/Sản xuất. Hoàn thiện cái tiến sản phẩm theo hướng chuẩn hóa và có hệ thống đưa ra bởi Ban Lãnh Đạo.
 - Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm, vv..).
 - Lên ý tưởng thiết kế theo yêu cầu của khách hàng, phòng kinh doanh, dự án.
 - Quản lý các việc liên quan đến công việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm.
 - Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.
- ❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**
 - Bộ phận kế toán là đầu mối xử lý các nghiệp vụ kinh tế, tài chính trong Công ty, trong phạm vi chức năng của mình, chịu trách nhiệm trước Ban Lãnh Đạo về nghiệp vụ kế toán và việc quản lý, sử dụng hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán.
 - Thực hiện các công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.
 - Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty dưới mọi hình thái và cổ vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan.
 - Tham mưu cho Ban Lãnh Đạo về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh.
 - Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu.
 - Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý. Duy trì và đảm bảo sự vận hành của hệ thống quy định, quy chế tài chính đã được xây dựng.
 - Tối ưu hóa các nguồn tài nguyên của Doanh Nghiệp
 - Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Quy trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty.
 - Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính việc

thu, nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kinh doanh**

- Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán các sản phẩm & dịch vụ của Công ty.
- Công tác nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, công tác xây dựng & phát triển mối quan hệ khách hàng.
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng.
- Đề xuất chính sách cho khách hàng, nhóm khách hàng, trình Giám đốc và thực hiện theo chính sách được phê duyệt.
- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt. Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ.
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty.
- Thu thập và quản lý thông tin khách hàng và hồ sơ khách hàng theo quy định.

❖ **Phòng Marketing**

- Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới.
- Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, hướng tiêu thụ sản phẩm, bán hàng, nghiên cứu xu hướng phát triển của khối lượng và cơ cấu nhu cầu, xác định những đặc thù của các khu vực và các đoạn của thị trường.
- Định vị thương hiệu trên thị trường, xây dựng chiến lược thúc đẩy phát triển thương hiệu.
- Nghiên cứu khách hàng, ngành nghề kinh doanh, từ đó xây dựng chiến lược quảng bá tới thị trường sản phẩm và thế mạnh của công ty.
- Tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm mới. Phân tích mức độ chấp nhận của thị trường đối với sản phẩm hiện tại của công ty từ đó lập chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến, hoàn thiện sản phẩm hiện tại, vạch ra hướng phát triển sản phẩm trong tương lai, xác định khả năng tiêu thụ sản phẩm mới cũng như đề xuất về chế tạo sản xuất các sản phẩm mới, nghiên cứu hoàn thiện bao bì sản phẩm để có kế hoạch Marketing tương ứng phù hợp.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với giới báo chí, truyền thông để gia tăng uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

❖ **Phòng Quản lý Dự Án**

- Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, giám sát và thực hiện các Dự án do Công ty làm nhà thầu, dự án đầu tư do Công ty làm Chủ đầu tư hoặc các dự án khác.
- Đảm bảo và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiến độ thi công Công trình/Dự án.
- Tham mưu cho Ban Lãnh Đạo Công ty về công tác đầu tư, thực hiện các dự án bao gồm:
- Lập phương án, thẩm định, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng các công trình, công tác quản lý tiến độ, chất lượng xây dựng các dự án của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị xây dựng cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

❖ **Phòng Hành chính Nhân sự**

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng và bổ dụng, lao động tiền lương, quan hệ lao động, đào tạo và phát triển, đánh giá nhân sự, thi đua khen thưởng, nhân sự kế cận.
- Tham mưu chế độ chính sách cho người lao động.
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và các tài liệu mật theo đúng quy định.
- Tham mưu cho lãnh đạo công ty thực hiện công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn tài sản Công ty.
- Tổng hợp tình hình, dự thảo các văn bản đối nội, đối ngoại, thực hiện nghiệp vụ văn phòng.
- Giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC. Thực hiện công tác y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động.

❖ **Phòng mua hàng**

- Phòng mua hàng có chức năng theo dõi, tổng hợp nhu cầu thu mua nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hóa và các nguồn lực khác với giá tốt nhất, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động hàng ngày;
- Quản lý, duy trì các mối quan hệ các nhà cung cấp thường xuyên; tìm kiếm, mở rộng thêm các nhà cung cấp mới;
- Phòng mua hàng cần liên tục kiểm tra chất lượng, hiệu suất và đánh giá độ tin cậy của nhà cung cấp, tránh trường hợp họ rơi vào tình trạng tự mãn. Nhất là cần đảm bảo rằng, nhà cung cấp đang đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời phù hợp với chiến lược mua hàng.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Siba Holdings

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 1.860 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 14/10/2021

- Số giấy CNĐKDN: Giấy CNĐKDN số 0109778609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty tại SBG: 55,6 %

5.2. Công ty con

Công ty có các công ty con sau:

a) Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 24/08/2020
- Số giấy CNĐKDN: 1900665908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 24/08/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2021	2022	2023
Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%
Tỷ lệ biểu quyết	100%	100%	100%

(Nguồn: SBG)

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023
1	Doanh thu thuần	2.043.989.875	1.893.672.530
2	Lợi nhuận gộp	1.360.299.883	1.209.982.538
3	Lợi nhuận trước thuế	(2.374.918)	421.253.274
4	Lợi nhuận sau thuế	(2.374.918)	293.437.252
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	77.698.611	371.135.863

(Nguồn: SBG)

b) Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Đồng Tháp

- Địa chỉ: Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 22/09/2020
- Số giấy CNĐKDN: 1402149837 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 22/09/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2021	2022	2023
Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%
Tỷ lệ biểu quyết	100%	100%	100%

(Nguồn: SBG)

Ngày 20/05/2024 Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã có Nghị quyết số 01/2024/QĐ-HĐQT về việc giải thể Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecco Đồng Tháp do thay đổi định hướng kinh doanh của Công ty và các công ty con nhằm tối ưu sử dụng nguồn vốn. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Siba, Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecco Đồng Tháp đang tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định pháp luật.

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023
1	Doanh thu thuần	0	0
2	Lợi nhuận gộp	0	0
3	Lợi nhuận trước thuế	(6.400.754)	906.528.245
4	Lợi nhuận sau thuế	(2.374.918)	714.804.211
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	112.415.233	827.219.444

(Nguồn: SBG)

c) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons

- Địa chỉ: số 2, đường 8A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 07/03/2022
- Số giấy CNĐKDN: số 0317186593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/03/2022.
- Hoạt động kinh doanh chính: Thi công, xây dựng công trình
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2021	2022	2023
Tỷ lệ sở hữu	0%	80%	80%
Tỷ lệ biểu quyết	0%	80%	80%

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023
1	Doanh thu thuần	98.064.516	4.081.010.103
2	Lợi nhuận gộp	7.764.516	2.279.116.685
3	Lợi nhuận trước thuế	1.273.200.965	1.676.710.101
4	Lợi nhuận sau thuế	1.018.560.772	1.340.050.081

(Nguồn SBG)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được thành lập ngày 12/02/2015 bởi 3 cổ đông sáng lập với mức vốn điều lệ đăng ký là 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng), tương ứng với 9.000.000 cổ phần. Sau 09 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại của SBG lên 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng 25.000.000 cổ phiếu đang lưu hành.

Bảng 6: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	24/12/2021	60	150	Phát hành riêng lẻ cổ phần	Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh
2	12/12/2022	100	250	Chào bán lần đầu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh

(Nguồn Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba)

Chi tiết các đợt tăng vốn điều lệ:

6.1. Tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 90.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 150.000.000.000 đồng

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông mới sau khi cổ đông hiện hữu từ chối mua.
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông mới do cổ đông hiện hữu từ chối mua cổ phần
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết số 10.12/NQ-DHĐCD-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba;
 - + Quyết định Đại hội cổ đông số 23.12/2021/QĐ-DHĐCD ngày 23/12/2021 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24.12/2021/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/01/2022.
- Cơ cấu cổ đông trước và sau tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Trước tăng vốn		Sau tăng vốn	
		Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	49%	4.410.000	29,40%
2	Phan Hồng Văn	2.250.000	25%	2.250.000	15,00%
3	Dương Thị Mỹ Quý	2.340.000	26%	2.340.000	15,60%
4	CTCP Siba Holdings	-	-	6.000.000	40,00%
Tổng		9.000.000	100%	15.000.000	100%

- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 24/12/2021. Ngày 30/12/2021, Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và bổ sung bỏ sơ theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố HCM
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 6.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo mệnh giá): 60.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: toàn bộ số tiền được bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh

doanh, cụ thể:

- + Thanh toán tiền nông sản theo hóa đơn 193 của hợp đồng 07.09/2021/BIVC-SYBA/25k cho CTCP Nông sản BIVC Quốc tế số tiền: 26.000.000.000 đồng
- + Thanh toán nông sản theo hoá đơn 6413, 6440 của hợp đồng 23.07/2021/HĐKT/TL-SYBA cho CTCP Tập đoàn Tân Long số tiền: 64.000.000.000 đồng
- Đợt tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và phát hành báo cáo kiểm toán theo số 2812.05/2021/NVT2-BCPHTT ngày 18 tháng 01 năm 2022, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau:
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến ngày 24 tháng 12 năm 2021 phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 số 10.12/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 số 23.12.2021/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021.
- Các nghiệp vụ chi sử dụng vốn phù hợp với Hợp đồng, hóa đơn, các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu chi và các chứng từ kế toán khác liên quan.
- Trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng.
- Sau đợt tăng vốn, Cổ đông là CTCP Siba Holdings đã mua lại toàn bộ 2.340.000 cổ phần của một cổ đông Dương Thị Mỹ Quý, từ thời điểm đó đến nay, cơ cấu 3 cổ đông của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	29,40%
2	Phan Hồng Vân	2.250.000	15,00%
4	CTCP Siba Holdings	8.340.000	55,60%
Tổng		15.000.000	100%

6.2. Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán lần đầu ra công chúng
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: nhà đầu tư trong nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15.04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022; Tờ trình số 01/2022/TTr – HĐQT ngày 15/04/2022 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - + Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 27.06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2022 về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty và thông qua điều chỉnh, chi tiết phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 27.04/2022/NQ-HĐQT ngày 27/04/2022 về việc thông qua đại lý phân phối trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 30.06/2022/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 25.07/2022/NQ-HĐQT ngày 25/07/2022 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào cổ phiếu lần đầu ra công chúng năm 2022;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 318/GCN-UBCK ngày 08/11/2022 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 251 cổ đông
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 12/12/2022
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 10.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đợt tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và phát hành báo cáo kiểm toán theo số 0803.03/2023/BCSDV – NTV2 ngày 20 tháng 03 năm 2023, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau: *Báo cáo tình hình sử dụng vốn để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý thông tin về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 12 năm 2022 đến ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.*

- Trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Từ năm 2021 cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn lớn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên (theo giá trị tổng tài sản của Công ty tại thời điểm góp vốn, thoái vốn).

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 7: Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty tại ngày 01/04/2024

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	489	25.000.0000	100%
1.	Cá nhân	488	11.100.000	44,4%
2.	Tổ chức	1	13.900.000	55,6%
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1.	Cá nhân	0	0	0
2.	Tổ chức	0	0	0
III.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	489	25.000.0000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty do VSDC cấp ngày 01/04/2024)

Ghi chú:

- Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông.
- Công ty hiện không có cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Theo Thông báo số 3818/UBCK-PTTT ngày 20 tháng 06 năm 2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba là 50%.
- Theo Điều lệ của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba: Không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

- Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HOSE ngày 14/08/2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là: 0,14%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Được thành lập từ 2015, với định hướng Tầm nhìn chiến lược SIBA GROUP là trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao, đạt vị trí top 10 thương hiệu phổ biến và giá trị nhất thế giới, đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng xã hội, cuối cùng nâng vị thế thương hiệu Việt ngang tầm với Châu Âu cũng như trên trường quốc tế.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba tập trung hoạt động chính trong 03 lĩnh vực: (i) Cơ khí chế tạo – Xây lắp; (ii) Năng lượng; (iii) Thương mại và cung cấp dịch vụ.

10.1.1. Mảng Cơ khí chế tạo – xây lắp

Cơ khí chế tạo (viết tắt là CKCT) là quá trình sản xuất cơ khí trải qua nhiều công đoạn bao gồm: chuẩn bị công cụ, dụng cụ thiết kế; tổ chức sản xuất; bố trí máy móc, nhân công, sản xuất chế tạo và nhiều công đoạn nhỏ đi kèm,... phục vụ cho các lĩnh vực như công nghiệp sản xuất và chế tạo, các phương tiện giao thông, thiết bị, đồ dùng điện tử cho gia đình (điều hòa, tủ lạnh, máy giặt,...) giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, đảm bảo tính hiệu quả.

Căn cứ vào yêu cầu và đặc thù của các lĩnh vực, mà các sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo máy được thiết kế có những chi tiết, hình dạng và kích thước nhất định phù hợp với yêu cầu sử dụng. Ngoài ra các yếu tố đi kèm khác như độ bền, độ cứng vật liệu, độ nhẵn bề mặt... cũng sẽ được đáp ứng thông qua quá trình gia công chi tiết bằng nhiều phương pháp công nghệ khác nhau như phay, tiện, bào, doa, khoan... và sau đó sẽ được lắp ráp thành chi tiết hoàn chỉnh.

Mảng cơ khí chế tạo – xây lắp bao gồm các hoạt động chế tạo, xây lắp phục vụ cho các lĩnh vực nhà kèo thép, Nông nghiệp, Năng lượng, Công Nghiệp – Môi trường, Đồ gia dụng – nội thất, đầu tư xây lắp điện mặt trời ... Mảng cơ khí chế tạo – Xây lắp của Siba Group nổi bật với các sản phẩm chính: *Nhà thép tiền chế, Silo kho thức ăn chăn nuôi, Silo sấy trấu gạo, Tủ mát, Các sản phẩm phục vụ nông nghiệp, công nghiệp khác.*

- **Sản phẩm nhà thép tiền chế:** bao gồm Khung nhà kèo thép cho trang trại heo và nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất, xưởng công nghiệp

Nhà thép tiền chế có vẻ xa lạ với các ngành kinh tế Việt Nam, tuy nhiên tại các nước phát triển, đây là loại hình đã được áp dụng từ rất lâu. Có rất nhiều lợi thế người dùng sẽ nhận được khi sử dụng nhà thép tiền chế trong nông nghiệp và công nghiệp. Kèm theo đó, với khả năng tạo hình linh hoạt của thép, một nông trường được xây dựng từ thép sẽ mang tính thẩm mỹ cao hơn so với gỗ. Trong bối cảnh việc nguồn nguyên liệu gỗ ngày càng khan hiếm, tính nhiệt đới ẩm dễ dàng ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình thì nhà thép dần trở thành lựa chọn tất yếu. Ngày càng có nhiều người sử dụng chuồng và trang trại bằng thép và nhà thép tiền chế nông nghiệp đang trở thành xu hướng xây dựng trong tương lai.

SIBA Group là một trong những Công ty đi đầu về lĩnh vực Kết cấu thép - Xây dựng tại Việt Nam. Nhà thép tiền chế của Siba Group SIBA được xây dựng bằng cấu kiện thép kết hợp với các tấm tạo hình cùng nhiều vật liệu khác để tạo thành công trình hoàn chỉnh. Siba Group chuyên cung cấp

giải pháp trọn gói bao gồm tư vấn thiết kế, gia công cấu kiện và thi công lắp đặt. Kết cấu thép - Nhà thép tiền chế cho xưởng công nghiệp, trang trại chăn nuôi, nhà kho, công trình nông nghiệp,...

Khung nhà kèo thép cho trang trại heo: là một kỹ thuật xây dựng với khung sườn bằng thép với các kết cấu vuông góc. Các ưu điểm của nhà kèo thép SIBA:

- Trọng lượng nhẹ so với các vật liệu khác giúp làm giảm áp lực tải trọng
- Tiết kiệm vật liệu phụ (so với các loại nhà cố định truyền thống)
- Lắp dựng đơn giản, nhanh chóng, bất chấp mọi điều kiện thời tiết
- Tận dụng tối đa không gian nhà xưởng
- Tính đồng bộ cao
- Dễ mở rộng quy mô
- Bớt tốn kém thời gian, tiền bạc
- Nhà kèo thép trại heo có thể được lắp cùng với các phụ kiện kết cấu khác nhau như sân lửng, dầm cầu trục sàn phẳng trên mái, đường đi trên cao và các phụ kiện khác như mái dứa, điểm mái và vách ngăn.

Hình 1: Khung nhà kèo thép cho trang trại heo



(Nguồn: SBG)

Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất, xưởng công nghiệp: Thép là vật liệu xây dựng kinh tế nhất, bền nhất và được sử dụng rộng rãi nhất. Do tính năng thép tốt nên nhà xưởng thép có ưu điểm là nhịp lớn và trọng lượng nhẹ. Thiết kế xây dựng nhà xưởng thép sử dụng thép có độ bền cao, chịu được tác động của thời tiết xấu bên ngoài và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong nhà.

Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất bao gồm xưởng sản xuất, xưởng sản xuất phụ trợ, nhà kho, trạm điện, các công trình phục vụ cho các mục đích khác nhau tùy theo mục đích sử dụng. So với nhà bê tông truyền thống, nhà xưởng kết cấu thép sử dụng thép tấm hoặc thép hình thay vì bê tông cốt thép, có cường độ cao hơn và chịu va đập tốt hơn.

Công trình nhà xưởng thép dầm trong sản xuất công nghiệp và kết cấu thép được sơn trước đưa đến công trình lắp đặt. Cũng như kết cấu thép có thể được sản xuất tại nhà máy và lắp đặt tại chỗ nên thời gian thi công giảm đáng kể. Với khả năng tái sử dụng của thép, chúng ta có thể giảm thiểu chất thải xây dựng và thân thiện với môi trường hơn. Vì vậy, nó được sử dụng rộng rãi trong các công trình công nghiệp và công trình dân dụng.

- **Silo chứa bảo quản lương thực, thức ăn chăn nuôi**

Việc bảo quản nguyên nhiên liệu trước đến nay vẫn theo hình thức truyền thống đơn giản. Vì vậy, chất lượng sau thời gian bảo quản không còn được cao. Chính vì thế, kho Silo đã ra đời và khắc phục được nhiều nhược điểm mà trước đây các phương pháp truyền thống không thể thay đổi được. Silo được hiểu là một sức chứa lớn, có thể chứa đến hơn 1000 tấn chất rắn hoặc 1000m³ chất lỏng. Thường được sử dụng ở hệ thống kho. Đây là một bước đột phá trong công cuộc bảo quản các loại nông sản, lương thực và các nguyên liệu kho sau khi qua xử lý.

Xét về phương diện thời gian bảo quản thì kho Silo vượt trội hơn so với nhà kho truyền thống. Cụ thể: thời gian bảo quản thực phẩm ở kho Silo có thể lên tới 3 năm nhưng chất lượng sản phẩm vẫn được giữ nguyên như lúc ban đầu. Trong khi đó, hệ thống kho thông thường chỉ có thể bảo quản được dưới 1 năm nhưng sản phẩm bị hư chiếm đến 2 – 6% trên tổng sản lượng. Ngoài ra, hệ thống kho Silo còn hạn chế được rất nhiều thất thoát trong việc xuất nhập hàng cũng như giảm thiểu chi phí thuê mướn nhân công gấp nhiều lần so với nhà kho truyền thống.

Nắm bắt được xu thế, Siba Group đã nghiên cứu và chế tạo ra loại Silo mang thương hiệu SIBA, được cấu tạo là một ống hình trụ, đáy có dạng hình chóp, cao khoảng 30 đến 35m, có nắp đậy kín để có thể bảo quản ở trạng thái kín hoặc lạnh khi cần thiết. Silo do Siba Group sản xuất cung cấp cho việc chứa thức ăn chăn nuôi và nhà máy gạo.

- **Silo chứa thức ăn chăn nuôi**

Silo trung tâm chứa thức ăn chính là trái tim của hệ thống cho ăn trong trang trại chăn nuôi:

- Với các silo trữ thức ăn, việc xây dựng không chiếm diện tích quá lớn so với khối lượng thức ăn cần lưu trữ, không phát sinh về diện tích đất khi muốn tăng thêm lượng chứa.
- Các thức ăn dạng bột, viên, bột được bảo quản lâu hơn, đặc biệt vẫn giữ được chất lượng ban đầu do chống được sự phá hoại của mối, mọt, vi khuẩn.
- Silo thức ăn do SIBA GROUP được chế tạo theo tiêu chuẩn và chất lượng rất chính xác, nhờ vậy việc lắp ráp sẽ không bị sai sót, giúp tiết kiệm thời gian và nhân công trong quá trình lắp dựng, ngoài ra Silo được tích hợp hệ thống theo dõi và công nghệ phần mềm quản lý từ xa.

- **Hệ thống Silo sấy trữ lúa gạo**

Silo hay còn gọi là bồn chứa gạo, bồn lưu trữ gạo... là thiết bị quan trọng không thể thiếu trong các nhà máy chế biến, xay xát lúa gạo. Không chỉ là kho chứa đơn thuần, silo có rất nhiều chức năng hiện đại giúp vận hành nhà máy lúa gạo hiệu quả, đạt năng suất cao.

Nhà máy xay xát lúa gạo luôn có số lượng lớn lúa gạo và các phụ phẩm khi chế biến, vì vậy cần có hệ thống lưu trữ khoa học để dễ dàng quản lý. Hàng hóa hư hỏng do nhiệt độ, độ ẩm, mối mọt, côn trùng là rủi ro thường gặp có thể gây thiệt hại nghiêm trọng. Hệ thống silo hiện đại sẽ giúp việc lưu trữ hàng hóa an toàn hơn, phòng tránh được các rủi ro kể trên

Hệ thống silo không chiếm nhiều diện tích nhưng lưu trữ được khối lượng lớn lúa gạo, tối ưu

không gian hơn so với kho lưu trữ truyền thống.

Silo có hệ thống kiểm soát nhiệt độ giúp bảo quản lúa gạo không bị ẩm mốc, hạt lúa được giữ khô ở mức độ nhất định đảm bảo không ảnh hưởng chất lượng hạt gạo và giảm thiểu hao hụt. Bên cạnh việc kiểm soát độ ẩm, silo còn bảo quản lúa gạo an toàn, phòng tránh côn trùng, mối mọt phá hoại.

Nhà máy lúa gạo luôn có lượng lớn hàng hóa luân chuyển liên tục. Hệ thống silo có băng tải và búa đập (hay còn gọi là gầu tải) công nghệ hiện đại, giúp quá trình xuất hàng nhập hàng tự động, tiết kiệm thời gian và nhân công.

Silo có tích hợp các phần mềm cảm biến nên dễ dàng quản lý lượng hàng hóa nhập kho, xuất kho và tồn kho.

Hình 2: Hệ thống silo sấy trữ lúa gạo



(Nguồn: SBG)

SIBA GROUP chính là địa chỉ uy tín sản xuất silo chứa gạo chuyên dùng cho các nhà máy gạo quy mô lớn.

Mỗi nhà máy có diện tích và công suất khác nhau nên cần thiết kế và sản xuất hệ thống silo tương ứng. Công ty sẽ khảo sát, đo đạc tại dự án và thiết kế bản vẽ phù hợp theo yêu cầu khách hàng. Sản phẩm sẽ được sản xuất tại Nhà máy và tiến hành thi công lắp tại dự án.

Silo do SIBA GROUP sản xuất được cấu tạo từ thép Nhật Bản bền bỉ, bề mặt sơn tĩnh điện bền màu chống gỉ sét. Sản phẩm được gia công bằng hệ thống máy móc công nghệ cao đảm bảo chuẩn xác đến từng chi tiết nhỏ.

Quạt turbo

Quạt hút gió turbo SIBA HVAC được làm bằng thép không gỉ, cấu tạo hình nón giúp tối ưu đường khí động học, tạo ra luồng gió với lưu lượng lớn cho nhà heo nhưng vẫn đảm bảo tiết kiệm

năng lượng.

Đội ngũ kỹ sư SBG thiết kế nhiều tùy chọn kích thước quạt và động cơ khác nhau giúp khách hàng có thể tính toán lựa chọn tùy vào từng dự án cụ thể.

Cửa chớp là các thanh song song chống gỉ, dễ dàng bảo trì, hình dáng khung kiểu khí động học cho hiệu suất hoạt động cao. Cửa chớp đóng khi không hoạt động và mở khi quạt khởi động.

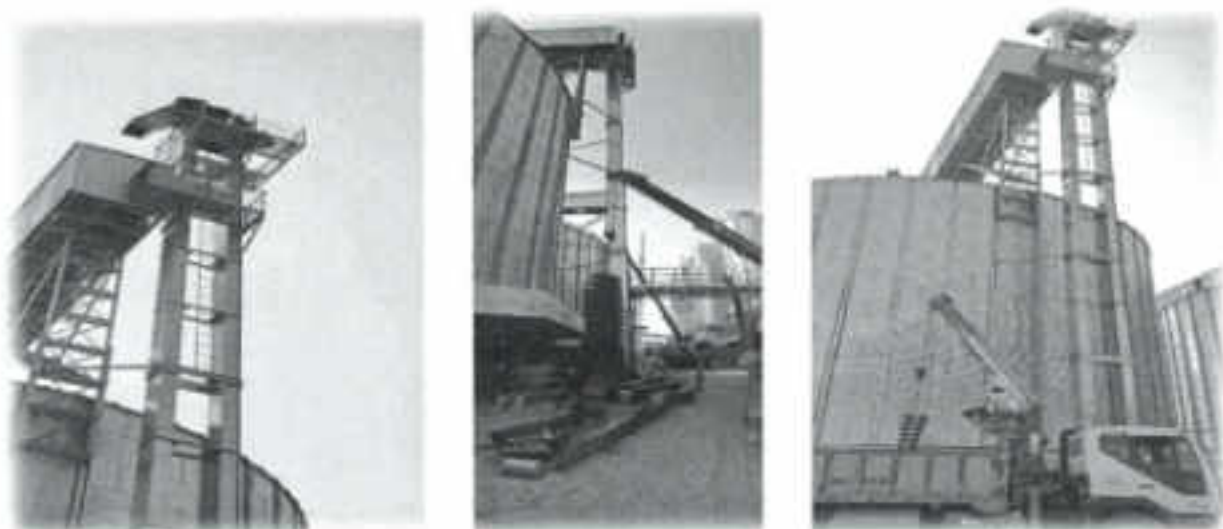
- **Tủ mát**

Tủ mát trung 2 khoang lạnh là lựa chọn tối ưu cho siêu thị và cửa hàng thực phẩm sạch. Tủ có thiết kế dạng xe đẩy với một khoang lạnh trung bày và một khoang lạnh lưu trữ tiện lợi. Với công nghệ hiện đại, chiếc tủ mát này làm lạnh cực nhanh, nhiệt độ ổn định, giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon hấp dẫn.

- **Các thiết bị nông nghiệp khác**

- **Lò đốt xác heo, động vật hiện đại SIBA:** SIBA chuyên thiết kế, sản xuất lò đốt xác các loại động vật như heo, bò bị sự cố trong các trang trại chăn nuôi, cũng như hỏa táng các động vật thú cưng. Khói sinh ra trong quá trình đốt được đi qua hệ thống xử lý khí, lọc để tránh gây ô nhiễm môi trường.

Hình 3: Một vài thiết bị công nghiệp khác của Công ty



(Nguồn: SBG)

- **Gầu tải nhà máy gạo:** Gầu tải được thiết kế để vận chuyển thẳng đứng các hạt lúa, ngũ cốc, sản phẩm bột thô, viên thức ăn chăn nuôi có đường kính tối đa 16 mm và độ ẩm tối đa là 25%. Gầu tải mang lại công suất lên đến 545 m³/h và chiều cao tối đa 40 m. Việc lắp dựng gầu tải dựa trên các phần mô-đun bao gồm để gầu tải, phần đầu và phần mở rộng có mặt bích bu lông để dễ dàng lắp đặt. Hệ thống phần mô-đun, cũng bao gồm chương trình phụ kiện, được lắp ráp dễ dàng và đảm bảo thiết kế tối ưu và giải pháp linh hoạt cho nhiệm vụ cụ thể của bạn. Đầu gầu tải được bắt vít lắp đặt với bộ giảm chấn và vòi xả góc (30 °).

- **Thiết bị cho ngành công nghiệp**

SBG liên tục đổi mới, đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị máy móc đến từ các thương hiệu hàng đầu Châu Âu, phục vụ tối đa cho lĩnh vực sản xuất chế tạo cơ khí.

+ **Hệ thống xử lý khí - Bụi - Mùi**

Hình 4: Hệ thống xử lý khí



(Nguồn: SBG)

Tháp lọc khí bằng chất hoạt tính là hệ thống thu bụi loại bỏ khí bẩn bằng cách hút khí đi qua tháp than hoạt tính có chứa nhiều chất hấp thụ. Sử dụng hiệu quả cho các chất khí không cháy và có thể loại bỏ mùi hôi thối. Tùy vào điều kiện môi trường ứng dụng mà lựa chọn các chất hấp thụ khác nhau.

Hệ thống lắp đặt trong các môi trường có khí hơi hoặc ô nhiễm như VOCs (các dung môi toluen, xylene và dung môi xăng thơm lacquer, formaldehyde, ...).

Ứng dụng trong nhà máy thực phẩm, sản xuất sơn, cửa hàng in, xưởng mạ, dầu mỏ, nhà máy xử lý nước thải.

+ **Dây chuyền phân loại rác thải**

Máy phân loại rác bằng gió là giải pháp lý tưởng trong việc loại bỏ các mảnh nhựa của MSW, chất thải của bao bì và chai PET.

Đặc điểm cơ bản là sử dụng vòi phun khí. Khoảng 60% không khí thổi được hút ngược lại vào hệ thống. Do đó cho phép lọc được các hạt bụi nhỏ hơn.

Hình 5: Máy phân loại rác thải bằng gió



(Nguồn: SBG)

- + **Cửa thép chống cháy:** Cửa chống cháy là loại cửa được thiết kế có khả năng chịu lửa, chịu nhiệt tốt giúp ngăn chặn lửa và khói cháy lan ra những khu vực khác. Với cấu tạo đặc biệt cửa chống cháy đã phát huy được tối đa những tính năng ưu việt của mình từ đó

thu hút được đông đảo người dùng quan tâm và lựa chọn:

- **Chống cháy:** Đầu tiên là phải nói đến khả năng chống cháy và ngăn khói vào phòng. Cửa chống cháy SIBA được thiết kế chịu nhiệt và lửa tốt, không cho lửa và khói độc vào phòng giúp có thời gian sơ tán an toàn khỏi nơi xảy ra cháy nổ, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.
- **An toàn:** cửa thép chống cháy SIBA ngăn trộm cắp đột nhập, cướp tài sản, kết cấu cửa thép chống cháy rất vững chắc, không dễ dàng bị cạy phá, bảo vệ an toàn cho ngôi nhà của bạn.
- **Cách âm tốt:** Với chất liệu thép dày dặn, không gỉ, cửa thép chống cháy SIBA còn giúp cách âm, giảm tiếng ồn rất tốt, mang lại sự yên tĩnh cho không gian.
- **Dễ dàng bảo trì:** Đây có lẽ là một lý do tại sao các cửa chống cháy thép lại phổ biến. Không giống như các cửa bằng gỗ, cửa thép không cần phải bảo trì thường xuyên. Khi quá trình lắp đặt cửa chống cháy SIBA hoàn thiện, cửa sẽ hoạt động được trong một thời gian rất dài.
- **Tùy thuộc vào đặc điểm của từng công trình người ta sẽ quyết định lắp đặt cửa chống cháy ở khu vực nào.** Cửa chống cháy SIBA thường được lắp đặt những vị trí như sau:
- Khu chung cư cao tầng, văn phòng, căn hộ, khách sạn, bệnh viện, trung tâm mua sắm, rạp hát, trường học, nhà máy và các công trình công nghiệp khác.
- Những nơi cần thoát hiểm như cầu thang, sảnh.
- Những nơi dễ xảy ra hỏa hoạn do sử dụng điện, lửa, khí đốt... như trạm điện, trạm biến áp, phòng để máy phát điện, phòng để máy móc, thiết bị.

Hình 6: Cửa thép chống cháy



(Nguồn: SBG)

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

– Thiết bị gia dụng – nội thất

Hình 7: Tủ hồ sơ



(Nguồn: SBG)

Tủ được cấu tạo từ thép tiêu chuẩn Nhật Bản dày dặn hạn chế cong vênh và biến dạng khi có tác động vật lý. Bề mặt tủ được phủ lớp sơn tĩnh điện bền màu theo thời gian, chống gỉ sét và hạn chế trầy xước.

Tủ có thiết kế 2 cửa kính, thiết kế hiện đại kết hợp cùng màu sắc trang nhã góp phần tạo nên sự sang trọng cho không gian làm việc.

Ứng dụng: lưu trữ hồ sơ, trưng bày giải thưởng, sản phẩm mẫu. Ngoài ra bạn có thể tận dụng trưng bày bình hoa hay các vật phẩm trang trí phía trên nóc tủ.

Chiếc tủ hồ sơ văn phòng đáng thấp này thích hợp cho các nhu cầu lưu trữ số lượng ít hồ sơ tài liệu. Phù hợp bố trí ở khu vực lễ tân, phòng khách hay phòng cá nhân của lãnh đạo.

10.1.2. Năng Lượng (Điện áp mái): khai thác Điện mặt trời áp mái, điện rác.

Hình 8: Hệ thống điện áp mái



(Nguồn: SBG)

Việc khai thác điện áp mái được SBG đầu tư gián tiếp thông qua sở hữu 02 công ty con: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu; Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp. Sau khi công ty mẹ SBG hoàn thiện thủ công, xây lắp các dự án điện áp mái, việc quản lý khai thác, bán điện hòa lưới quốc gia do các Công ty con đảm nhiệm.

- Đầu tư, xây lắp điện mặt trời

Với sứ mệnh mang đến cuộc sống hiện đại, tiện nghi, SBG mang đến giải pháp về nguồn năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm chi phí điện cho sinh hoạt, sản xuất cho tất cả các đối tượng từ hộ gia đình, đến cơ quan, xí nghiệp, trường học.

Hiện nay, SBG đang tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm: thiết kế, thi công lắp đặt, khai thác hệ thống điện mặt trời từ quy mô vừa và nhỏ (áp mái hộ gia đình, áp mái nhà xưởng) đến quy mô lớn (trang trại điện mặt trời).

- **Điện mặt trời hòa lưới đặt áp mái, sân thượng**

Hình 9: Điện mặt trời sân thượng



(Nguồn: SBG)

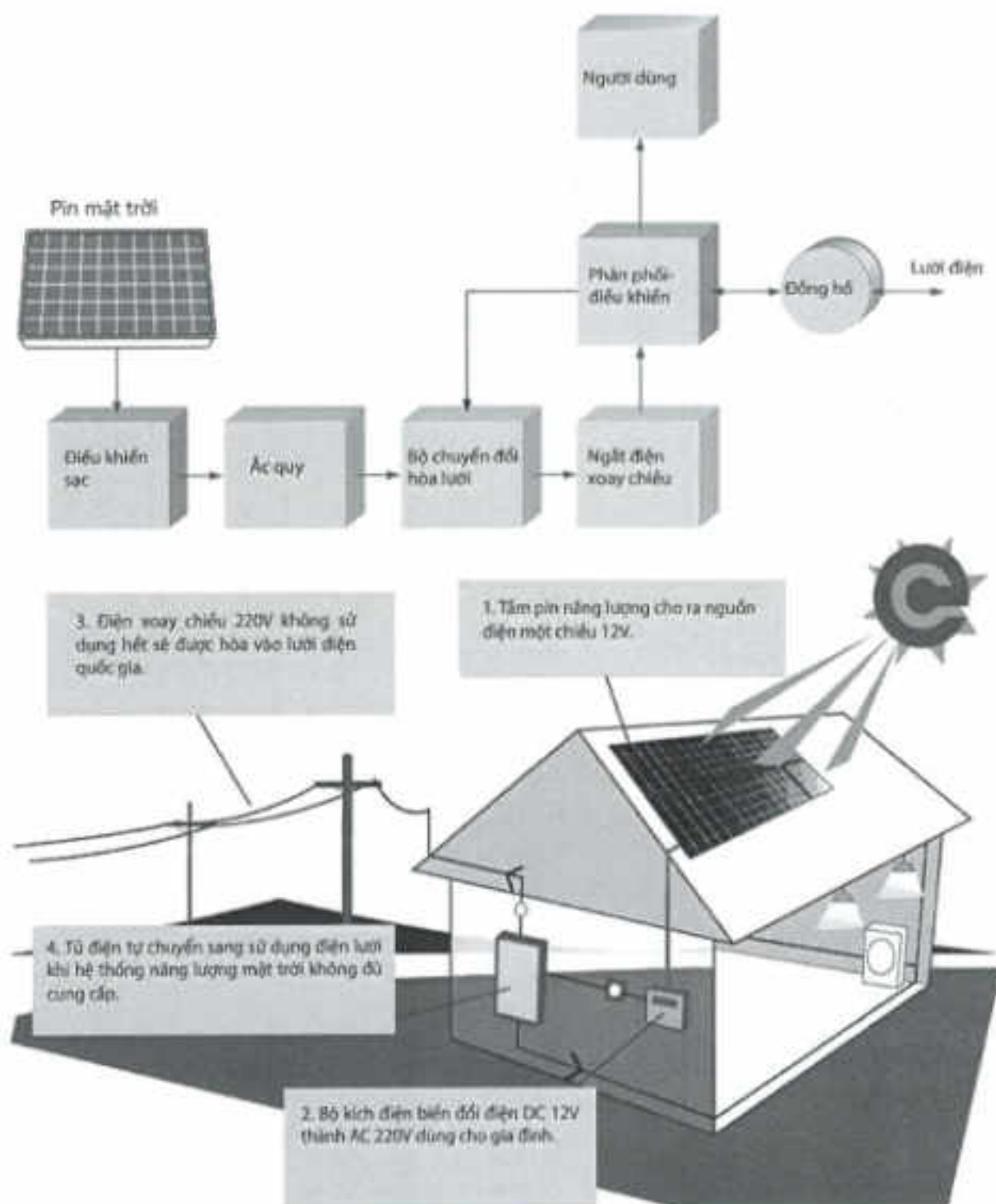
Hệ thống năng lượng điện mặt trời trên mái tận dụng các khoảng không mái nhà để làm nơi lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời. Đây là một giải pháp tuyệt vời để biến ngôi nhà trở thành một trạm phát điện dựa vào năng lượng mặt trời (năng lượng tái tạo). Nó vừa cung cấp điện sinh hoạt cho gia đình vừa thân thiện với môi trường.

SBG có kinh nghiệm với các chủng loại mái, đội ngũ kỹ sư của chúng tôi có thể đưa ra giải pháp phù hợp với cấu trúc mái khác nhau. SBG sẽ đảm bảo tất cả các phân tích được thực hiện về mặt tính toán kết cấu, tải trọng trước khi công việc bắt đầu.

Đội ngũ kỹ thuật của SBG cung cấp các giải pháp kỹ thuật phù hợp theo thực tiễn tốt nhất đến chi tiết cuối cùng. SBG giả lập mô hình 3D của hệ thống một cách trực quan, các công cụ phân tích bóng chính xác của chúng tôi cho phép các kỹ sư của chúng tôi tính toán chính xác bố trí các tấm pin; đảm bảo tính kỹ thuật cao nhất cho toàn bộ hệ thống từ tấm pin đến đầu nối, cáp điện và hệ thống chuyển đổi, tủ điện, đầu nối với truyền tải điện quốc gia.

<Phần còn lại của trang được cô ý để trống>

Hình 10: Nguyên lý điện mặt trời hòa lưới



(Nguồn: SBG)

Nếu điện mặt trời sinh ra bị thiếu so với tải thì hệ thống bù điện lưới vào cho đủ tải. Công tơ điện chạy chậm hơn, từ đó tiết kiệm được chi phí điện.

Nếu điện mặt trời sinh ra không sử dụng hết sẽ chuyển ngược ra lưới điện quốc gia và được bán cho điện lực Việt Nam.

- Điện mặt trời hòa lưới áp mái nhà xưởng

Hình 11: Điện mặt trời áp mái nhà xưởng



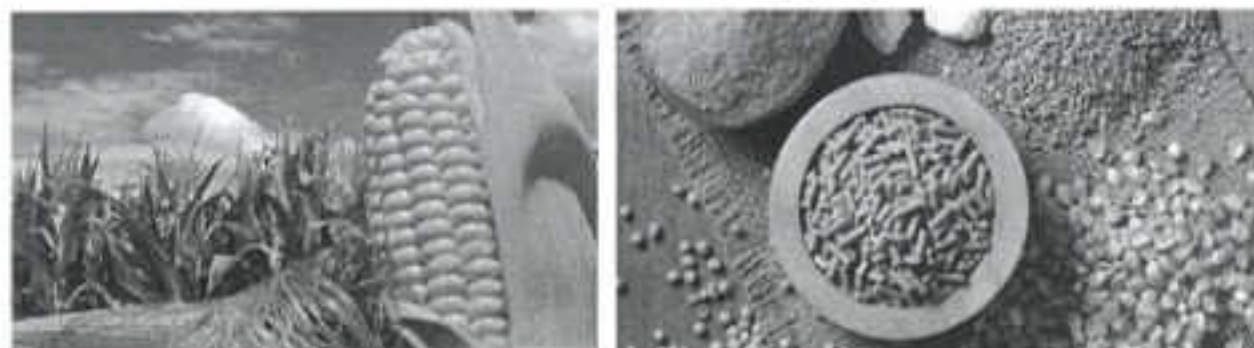
(Nguồn: SBG)

Đặc điểm của đa số các nhà xưởng, xí nghiệp là có một không gian mái che rất rộng. Đó là lợi thế rất lớn để lắp đặt điện mặt trời áp mái. Những lợi ích của một nhà xưởng, xí nghiệp lắp đặt điện mặt trời:

- Có một nguồn điện ổn định để phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc vào điện lưới quốc gia.
- Sử dụng điện với chi phí thấp hơn rất, rất nhiều so với mua điện từ EVN.
- Có thể bán lại lượng điện hệ thống phát dư không sử dụng hết cho EVN, hiệu quả về mặt kinh tế là tuyệt đối.
- Chi phí đầu tư ban đầu không quá lớn đối với một doanh nghiệp, thời gian hoàn vốn đầu tư không quá lâu (từ 4 đến 6 năm).
- Nhưng lại mang lại lợi ích trong gần 3 thập kỷ tiếp theo.
- Sự che chắn của các tấm pin sẽ làm kho, xưởng, nhà máy mát hơn.
- Bảo vệ môi trường, định hướng xanh cho doanh nghiệp.

10.1.3. Mảng thương mại (Kinh doanh nông sản)

Hình 12: Một vài mặt hàng nông sản



(Nguồn: SBG)

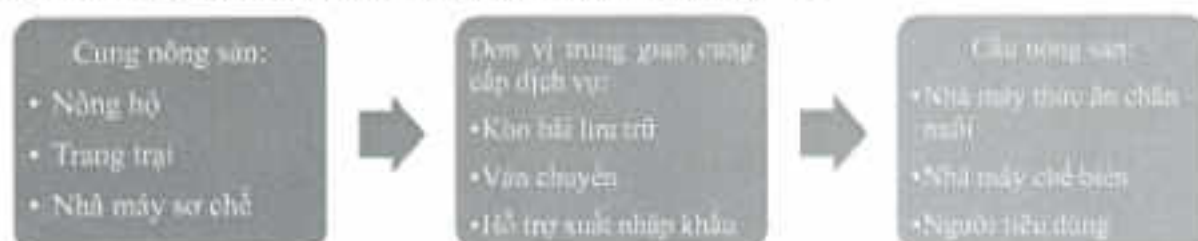
Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp là mang tính thời vụ, nhưng nhu cầu nông sản lại mang tính liên tục. Chỉ có hoạt động kinh doanh nông sản mới khắc phục được tính thời vụ của sản xuất

nông nghiệp và đáp ứng liên tục được nhu cầu của người tiêu dùng nhờ vào hệ thống dự trữ, chế biến, bảo quản và cung ứng.

Bảng 8: Các đặc điểm của cung và cầu nông sản ở Việt Nam

Đặc điểm của cung nông sản	Đặc điểm của cầu nông sản
Nông sản cung ứng có tính chất thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng rất rõ rệt	Cầu nông sản thường xuyên không chỉ trong phạm vi địa phương, quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu
Cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường	Cầu nông sản mang tính liên tục, tương đối ổn định
Nông sản là sản phẩm tươi sống, dễ hư hỏng. Do sản xuất công nghiệp, nông sản có nguy cơ nhiễm dư lượng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, làm giảm chất lượng nông sản và làm mất an toàn thực phẩm	Cầu nông sản ngày càng đa dạng, không chỉ nông sản tươi sống, mà nhu cầu nông sản chế biến, nông sản chất lượng ngày càng tăng
Nông hộ chỉ có khả năng cung ứng các đơn hàng nhỏ, không đồng nhất về kích cỡ và chất lượng. Khả năng cạnh tranh thấp, luôn chịu nhiều rủi ro trước sự biến động của giá cả thị trường	Chế biến và thương mại nông sản cần thực hiện các đơn hàng lớn, yêu cầu đồng nhất về kích cỡ, và chất lượng nông sản ngày càng nâng cao, và bị cạnh tranh lớn từ nông sản nước ngoài

Để giải quyết được các mâu thuẫn giữa đặc điểm khác biệt của bên cung và bên cầu, các đơn vị trung gian (các đơn vị cung cấp dịch vụ: lưu trữ (kho bãi), vận chuyển, hỗ trợ xuất nhập khẩu, bán buôn) tham gia vào chuỗi cung ứng góp phần lưu thông nông sản.



Trong chuỗi giá trị của ngành nông sản với vai trò là doanh nghiệp đầu mối thu mua và bán lại biên lợi nhuận hoạt động sẽ thấp, tuy nhiên với đặc điểm thuần thương mại, hàng hóa nông sản lưu thông nhanh, vòng quay hàng tồn kho lớn, công nợ phải thu phải trả nhanh, không phải đầu tư nhà máy thiết bị, phù hợp với các công ty ít vốn đầu tư. Mặt khác, SBG những năm đầu thành lập với định hướng trở thành công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn (đầu tư về máy móc, về công nghệ, về nhân sự tay nghề cao,...). Trước tình hình đó, lãnh đạo SBG quyết định bổ sung thêm hoạt động kinh doanh nông sản nhằm tạo Doanh thu, thu nhập tích lũy cho công ty, tạo uy tín để huy động thêm vốn từ nguồn vốn vay... Sau nhiều năm, hiện nay và định hướng trong tương lai, SBG định hướng sẽ giảm dần hoạt động kinh doanh nông sản và tập trung nguồn lực

vào phát triển mảng cơ khí công nghệ cao và năng lượng tái tạo – có tiềm năng tăng trưởng cao và biên lợi nhuận lớn.

Trên thị trường, SBG đang cung cấp cho các thị trường trong nước với số lượng lớn, đáp ứng mọi nhu cầu làm thực ăn gia súc cần thiết của khách hàng về các tiêu chuẩn chất lượng được kiểm định như sau:

- Độ ẩm: 14,5% tối đa
- Hạt vỡ: 3% tối đa
- Tạp chất: 1,5% tối đa
- Aflatoxin: 20ppb tối đa

Hoạt động kinh doanh nông sản trong năm 2020 và 2021 chiếm khoảng 97% trên tổng doanh thu thuần của SBG. Sản phẩm chủ yếu là ngô hạt, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu nông sản.

Thị trường kinh doanh của nông sản tập trung kinh doanh nội địa. SBG nhập hàng của một số nhà cung cấp nông sản lớn như CTCP Nông sản BIVC Quốc tế, Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Kiến Nông, Công ty Cổ phần Nông Sản MOGB Quốc Tế...

10.2 Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn liên tục quanh năm và không có thời vụ cố định.

10.3 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Q2.2024	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán hàng hóa (mảng thương mại)	3.607.760	89,98%	3.078.950	84,19%	1.488.534	79,47%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	401.749	10,02%	578.122	15,81%	384.537	20,53%
Năng lượng	0	0	0	0	0	0
Doanh thu thuần	4.009.510	100%	3.657.072	100%	1.873.072	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC kiểm toán Quý 2.2024 của SBG

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 2/2024	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán hàng hóa (màng thương mại)	3.607.760	89,95%	3.078.950	84,07%	1.488.535	79,29%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	401.547	10,01%	581.864	15,89%	388.091	20,67%
Năng lượng	1.449	0,04%	1.356	0,04%	762	0,04%
Doanh thu thuần	4.010.758	100%	3.662.170	100%	1.877.388	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và 2023 và BCTC HN Quý 2/2024 của SBG

Với 03 mảng hoạt động chính là: (i) Cơ khí chế tạo – xây lắp; (ii) Thương mại và cung cấp dịch vụ; (iii) Năng lượng. Trong giai đoạn 2022 – 2023, doanh thu của Siba vẫn đến phần lớn từ hoạt động thương mại nông sản (chiếm gần 90% tổng doanh thu hợp nhất của Công ty). Tuy nhiên tỷ trọng này đã giảm vào năm 2023 và sẽ giảm dần qua các năm theo đúng định hướng chuyển dần tập trung vào mảng cơ khí, năng lượng. Việc chuyển dịch cơ cấu doanh thu này nhằm đảm bảo an toàn, không phụ thuộc quá lớn vào thương mại nông sản có tính mùa vụ, không gây bất ổn về dòng tiền và tài chính của Công ty.

- Về doanh thu bán hàng: Trong giai đoạn 2022-2023, doanh thu bán hàng (thương mại nông sản) trong các năm qua vẫn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu thuần, cụ thể chiếm gần 90% trên tổng doanh thu thuần. Đến năm 2023, doanh thu mảng bán hàng có sự sụt giảm nhẹ khoảng 5%. Mức giảm này theo đúng định hướng chuyển dần tập trung nguồn lực vào mảng cơ khí, năng lượng và giảm dần mảng thương mại nông sản của công ty nhằm đảm bảo an toàn, không gây bất ổn về dòng tiền và tài chính của công ty. Tại thời điểm cuối quý 2/2024, doanh thu bán hàng (thương mại nông sản) vẫn chiếm tỷ trọng lớn, cụ thể chiếm gần 80% trong cơ cấu doanh thu của Siba và giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu bán hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu, dự kiến doanh thu từ mảng này sẽ còn tăng cho tới hết năm 2024. Năm 2022 là năm đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí công nghệ cao. Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu mảng cơ khí năm 2022 tăng vọt lên mức 401,55 tỷ đồng (năm 2021 doanh thu mảng cơ khí đạt 128 tỷ đồng). Năm 2023 doanh thu mảng cơ khí tiếp tục tăng lên đạt 581,864 tỷ đồng so với năm 2022, tương đương mức tăng trưởng 44,91%. Đối với cơ cấu mảng cơ khí công nghệ cao này, doanh thu đối với bên liên quan (đơn vị cùng tập đoàn) là 186 tỷ đồng – chiếm 46,38% doanh thu mảng cơ khí, doanh thu cung ứng với đơn vị khác đạt 215 tỷ đồng chiếm 53,62%.

Tỷ trọng mảng cơ khí công nghệ cao tăng từ 10,01% vào năm 2022 lên 15,89% vào năm 2023. Tại thời điểm cuối quý 2/2024, doanh thu từ mảng này đã có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2023. Trong các năm tới, Công ty vẫn định hướng duy trì mức cơ cấu doanh thu mảng cơ

khí công nghệ cao nhằm tận dụng tối đa nhu cầu thị trường trong tập đoàn và thị trường bên ngoài.

- Về Doanh thu bán điện (máng Năng lượng tái tạo), đây là mảng hoạt động từ các công ty con của SBG: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh VMECO Bạc Liêu, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh VMECO Đồng Tháp. Doanh thu qua các năm tăng trưởng ổn định, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ so với hai mảng còn lại.

b. Lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 2/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG
Bán hàng hóa (thương mại nông sản)	4.307	5,36%	9.831	11%	2.656	6,57%
Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	75.977	94,64%	79.535	89%	37.767	93,43%
Lợi nhuận gộp	80.284	100%	89.365	100%	40.423	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 2/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG
Bán hàng hóa (kinh doanh nông sản)	4.307	5,28%	9.831	10,59%	2.656	6,27%
Bán thành phẩm, Cung cấp dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	76.279	93,48%	81.759	88,1%	39.174	92,45%
Bán điện (Năng lượng tái tạo)	1.011	1,24%	1.210	1,3%	543	1,28%
Lợi nhuận gộp	81.597	100%	92.799	100%	42.373	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2.2024 của SBG

Về cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty nội chung, mảng bán hàng hóa kinh doanh nông sản chiếm khoảng 10%, trong khi mảng cơ khí công nghệ cao chiếm hơn 80%. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán của mảng kinh doanh nông sản rất lớn (giá vốn luôn chiếm hơn 99% tổng doanh thu).

Năm 2023, lợi nhuận gộp của mảng cơ khí công nghệ cao vẫn là chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận gộp của SBG, tuy nhiên tỷ trọng mảng này giảm nhẹ so với năm 2022, đạt 88,1%. Trong khi đó tỷ trọng mảng kinh doanh nông sản tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Năm 2023, kinh doanh

nông sản đạt 9.831 tỷ, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái do nông sản được mùa và SBG giữ được giá bán trên thị trường. Tại thời điểm cuối quý 2/2024, lợi nhuận gộp mangan này vẫn chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 92,45% trong cơ cấu lợi nhuận).

Lợi nhuận gộp từ mangan bán điện không có nhiều thay đổi trong giai đoạn 2022-2023. Tập đoàn duy trì mức tỷ trọng 1,24% - 1,3% đối với mangan này.

- **Hoạt động thương mại nông sản có biên lợi nhuận gộp thấp:** chủ yếu là do đặc thù ngành thương mại nông sản và biến động giá cả trên thị trường. Hiện nay, ngành thương mại nông sản với loại hình bán buôn (mua đi bán lại, phụ thuộc lớn vào giá thu mua đầu vào) thường có tỷ lệ lợi nhuận gộp rất thấp, khoảng 1-2% trên tổng doanh thu. SBG hoạt động thương mại nông sản từ những ngày đầu thành lập và chủ yếu hoạt động theo hình thức bán buôn cho nên biên lợi nhuận gộp từ hoạt động này của Công ty cũng nằm trong biên lợi nhuận gộp chung của ngành nông sản.

Mặt khác, hợp đồng bán nông sản thường được Công ty ký trước ít nhất 1-2 tháng trước khi xuất hàng với giá bán đã được ấn định cụ thể theo hợp đồng. Trong khi giá mặt hàng nông sản trên thị trường liên tục thay đổi, biến động lên xuống theo ngày đã khiến cho Công ty rất khó khăn trong việc theo dõi và đảm bảo giá bán hàng có lãi. Do đó, có những đơn hàng Công ty bị lỗ khi giá đầu vào cao hơn giá bán (do giá bán đã được thống nhất trước theo hợp đồng và không được thay đổi).

Ngoài ra, các mặt hàng nông sản như: ngô hạt, khô đậu tương... thường nhanh suy giảm chất lượng (bị ẩm, mốc...) do khí hậu hoặc điều kiện bảo quản không tốt, cho nên thời gian lưu kho thường ngắn và hầu hết đi trong tháng. Vì vậy để tránh hàng hóa xuống cấp và tồn kho quá hạn, dẫn tới không bán được, Công ty luôn chủ động hạ giá bán đối với các mặt hàng đã có dấu hiệu suy giảm chất lượng để giúp Công ty hạn chế lỗ trong hoạt động kinh doanh, bảo toàn tối đa nguồn vốn đầu tư vào hoạt động thương mại nông sản.

- **Hoạt động cơ khí công nghệ cao có biên lợi nhuận gộp cao:** là do mangan cơ khí (gia công cơ khí) của Công ty được đầu tư, áp dụng công nghệ cao trong quá trình sản xuất, giúp Công ty giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, cụ thể như sau:
 - + Tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu thông qua hạn chế sản phẩm lỗi trong quá trình sản xuất: Các mặt hàng phục vụ người tiêu dùng như tủ, kệ tài liệu, giá trưng bày, bàn ghế... được Công ty sản xuất trên hệ thống dây chuyền ứng dụng công nghệ cao (nhập khẩu từ Italia), vận hành theo một quy trình khép kín, tốc độ cao, độ chính xác gần như tuyệt đối. Mọi thông số của sản phẩm đều được chuẩn hóa và lập trình sẵn, máy móc sẽ thực hiện theo đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều và giảm thiểu tối đa lỗi sai sót, tiết kiệm tối đa chi phí nguyên vật liệu, từ đó giúp giảm giá thành sản phẩm tạo ra.
 - + Tiết kiệm tối đa chi phí nhân công và nâng cao hiệu quả trong sản xuất: Dây chuyền sản xuất của Công ty được thiết lập với chế độ tự động hóa, hầu hết các công đoạn sản xuất gia công cơ khí chủ yếu được thực hiện dựa trên lập trình của phần mềm và thi công tự động trên máy móc. Dây chuyền sản xuất của Công ty có thể làm việc liên tục với cường độ cao và tốc độ cực nhanh mà không cần quá nhiều nhân công, do đó chi phí nhân công trong sản xuất được Công ty được tiết kiệm tối đa. Mặt khác với máy móc hiện đại, Công ty có thể sản xuất số lượng lớn sản phẩm trong thời gian rất ngắn, giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi

nhuận cho Công ty.

- + Tiết kiệm các chi phí thuê ngoài: Gia công cơ khí là quá trình sản xuất cơ khí trải qua nhiều công đoạn đặc thù như: đúc, ép, rèn, dập nóng, dập nguội, kéo, cán, cắt gọt... Đây là quá trình công nghệ quan trọng nhất của ngành cơ khí chế tạo máy, quá trình này thường chiếm từ 50 - 60% khối lượng lao động trong một nhà máy, công xưởng sản xuất... và là công đoạn chính ảnh hưởng 50% đến giá thành thành phẩm. Việc đầu tư dây chuyền, máy móc thiết bị có đầy đủ tính năng trong gia công cơ khí giúp Công ty chủ động trong mọi giai đoạn của quá trình sản xuất, giảm chi phí thuê gia công/thầu phụ ngoài từ đó giảm giá vốn thành phẩm.

10.4 Tài sản

a) Tài sản cố định

Bảng 13: Tài sản cố định theo báo cáo công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Quý 2/2024		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	188.358	8.552	179.804	191.486	20.140	171.346	191.486	25.969	165.517
1	Nhà cửa vật kiến trúc	55.716	1.471	54.245	55.716	3.699	52.016	55.716	4.814	50.902
2	Máy móc và thiết bị	126.987	5.960	121.027	129.492	14.656	114.836	129.492	19.004	110.488
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	5.526	1.023	4.503	6.086	1.659	4.426	6.086	2.013	4.073

TT	Chi tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Quý 2/2024		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	128	98	29	190	124	65	190	136	53
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0	0	0	11.674	(1.167)	10.507
Tổng		188.357	8.552	179.805	191.486	20.140	171.346	203.160	24.802	176.024

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2/2024 của SBG

Bảng 14: Tài sản cố định theo báo cáo Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Quý 2/2024		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	197.136	9.417	187.718	200.263	21.443	178.820	200.263	27.491	172.772
1	Nhà cửa vật kiến trúc	55.716	1.471	54.245	55.716	3.699	52.016	55.716	4.814	50.902
2	Máy móc và thiết bị	135.764	6.824	128.940	138.270	15.959	122.310	138.270	20.527	117.743

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Quý 2/2024		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	5.526	1.023	4.503	6.086	1.659	4.426	6.086	2.013	4.073
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	128	98	29	190	124	65	190	136	53
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0	0	0	11.674	(1.167)	10.507
Tổng		197.134	9.416	187.717	200.263	21.443	178.820	211.937	26.324	183.279

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2/2024 của SBG

Trong năm 2022, Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đã hoàn công và đi vào hoạt động chính thức. Toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị và phương tiện phụ trợ khác đều trong tình trạng mới, hiện đại, hoạt động hiệu quả đáp ứng được chế tạo các sản phẩm chất lượng, đạt tiêu chuẩn cao theo yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

b) Xây dựng dở dang

Bảng 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	31/12/2021	Phát sinh tăng 2022	Kết chuyển vào TSCĐ	31/12/2022	Phát sinh tăng 2023	Kết chuyển vào TSCĐ	31/12/2023	30/06/2024
Công trình "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao"	192.147	1.181	(184.894)	2.505	0	(2.505)	0	0
Hệ thống phần mềm quản lý	0	6.842	0	8.292	5.392	(11.674)	0	0

Chi phí	31/12/2021	Phát sinh tăng 2022	Kết chuyển vào TSCĐ	31/12/2022	Phát sinh tăng 2023	Kết chuyển vào TSCĐ	31/12/2023	30/06/2024
SAP								
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" (1)	0	38.527	0	38.527	10.460	0	48.987	49.023
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" (2)	0	13.888	0	13.888	0	0	13.888	13.888
Tổng	192.147	60.440	(184.894)	63.213	15.853	(14.180)	62.876	62.876

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2021, 2022, 2023 và BCTC hợp nhất Quý 2/2024 của SBG)

- (1) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353128311 ngày 01/03/2022 của Ban quản lý các khu công nghệ Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện dự án đang trong giai đoạn xây dựng.
- (2) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3808008450 ngày 04/01/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An. Dự án hiện đang ở bước thực hiện các thủ tục đầu tư.

10.5 Thị trường hoạt động

Toàn bộ doanh thu của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba đều đến từ thị trường trong nước

10.6 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

- Dòng tiền đầu tư:

Bảng 16: Dòng tiền đầu tư công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(81.384)	(38.741)	(358)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	0	0	0

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	0	0	0
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	864	904	379
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(128)	(37.837)	68.020

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và 2023 của SBG và BCTC Quý 2/2024 của SBG

Bảng 17: Dòng tiền đầu tư Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(81.384)	(38.741)	(358)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	0	0	0
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	0	0	0
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	866	904	379
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(80.517)	(37.836)	241

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý 2/2024 của SBG

10.7 Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2022 và 2023

<Phần còn lại của trang được cô ý để trống>

Bảng 18: Các hợp đồng lớn của Công ty

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
1	100/2022/SIBA-HAIDANG	Công ty CP Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	Nội thất cho trang trại, XD CB	14/09/2022	2022-2024	306	Công ty cùng tập đoàn
2	0842/2023/HDKT-SIBA-BAF	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Xây dựng cơ bản	24/11/2023	2023-2024	254	Công ty cùng tập đoàn
3	0878/2023/HDKT-SIBA-SONGHINH	Công ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sóng Hình	Xây dựng cơ bản	26/12/2023	2023-2024	112	Công ty cùng tập đoàn
4	0651/2023/HDKT-SIBA-HAIDANG	Công ty CP Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	Thiết bị ô chuông, hệ thống làm mát	27/12/2022	2023-2024	88	Công ty cùng tập đoàn
5	01/2023/HDKT-CUJUT-SIBA	Công ty CP Đầu Tư Chăn Nuôi Cư Jút	Cung cấp và lắp đặt Hệ thống thiết bị trang trại chăn nuôi	03/10/2023	2023-2024	70	Không
6	05-HOUS/2023/HDKT-GREENTECH-SIBA	Công ty CP Chăn Nuôi Greentech	Khung chuồng	08/08/2023	2023-2024	67	Công ty cùng tập đoàn
7	05-HOUS/2023/HDKT-GREENTECH-SIBA	Công ty CP Chăn Nuôi Greentech	Khung chuồng	08/08/2023	2023-2024	67	Không

Sst	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
8	1606/2023/HĐKT-TAHU-SIBA	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tâm Hưng	Khung chuang	15/06/2023	2023-2024	39	Công ty cùng tập đoàn
9	0877/2023/HĐKT-SIBA-HAIDANG	Công Ty CP Chân Nười Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	Xây dựng cơ bản	26/12/2023	2023-2024	28	Công ty cùng tập đoàn
10	0864/2023/HĐKT-SIBA-BAFTN	Công ty Cổ Phần Thức Ăn Chân Nười BAF Tây Ninh	Thiết bị cho trang trại	04/12/2023	2023-2024	37	Công ty cùng tập đoàn

(Nguồn: SBG)

10.8 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong năm 2022 và 2023

Bảng 19: Danh sách khách hàng, nhà cung cấp lớn của SBG

STT	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
I	Nhà cung cấp					
1	Công ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Xây Dựng Bigcons	30,6	0,84%	Năm 2023	Thi công xây dựng	Không
2	Công ty TNHH Xây Dựng TM Quảng An	18,8	0,51%	Năm 2023	Thi công xây dựng	Không
3	Công ty TNHH MTV SX TM DV Thanh Huyện	14,9	0,41%	Năm 2023	Cung cấp phối tole	Không

STT	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
4	Công Ty TNHH TMDV Cơ Khí Xây Dựng Xuân Định	13,2	0,36%	Năm 2023	Thi công xây dựng	Không
5	Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình Trung Vũ Sài Gòn	12,9	0,35%	Năm 2023	Thi công xây dựng	Không
6	CN Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Sino Pacific-Long An	10,3	0,28%	Năm 2023	Cung cấp tấm đan bê tông	Không
7	Công ty TNHH Xây Dựng Nhà Thép THT	9,5	0,26%	Năm 2023	Lắp đặt kết cấu thép	Không
8	Công Ty TNHH Một Thành Viên Kha Hoàng Minh	7,7	0,21%	Năm 2023	Cung cấp inox	Không
9	Công Ty TNHH SX TM XD Phác Huệ	7,5	0,20%	Năm 2023	Cung cấp xà gỗ	Không
10	Công ty TNHH Xây Dựng Hoàng Anh 68	4,3	0,12%	Năm 2023	Thi công xây dựng	Không
11	Công Ty Cổ Phần Nông Sản BIVC Quốc Tế	719,1	19,64%	Năm 2023	Ngô hạt	Không
II	Khách hàng					
1	Công Ty CP Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	137	3,74%	Năm 2023	Xây dựng cơ bản Kết cấu thép	Công ty cùng tập đoàn
2	Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 2	151	4,12%	Năm 2023	Kết cấu thép, nội thất, khung chuồng, XDCB	Công ty cùng tập đoàn

STT	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
3	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đồng An Khánh	186	5,08%	Năm 2023	Xây dựng cơ bản, kết cấu thép, nội thất, máy phát điện	Công ty cùng tập đoàn
4	Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh	68	1,86%	Năm 2023	Kết cấu thép, nội thất, khung chuồng, XDCB	Công ty cùng tập đoàn
5	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bắc An Khánh	94	2,57%	Năm 2023	Kết cấu thép, nội thất, điện lạnh, XDCB	Công ty cùng tập đoàn

(Nguồn: SBG)

< Phần còn lại của trang được cố ý để trống >

10.9 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

a) Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

• Vị thế máy cơ khí

Nhờ trang thiết bị máy móc công nghệ cao đã mang lại cho SBG những lợi ích vô cùng to lớn:

Thứ nhất sản xuất những sản phẩm chất lượng phục vụ người tiêu dùng: Hệ thống máy công nghệ cao vận hành theo một quy trình khép kín, tốc độ cao, độ chính xác gần như tuyệt đối. Mọi thông số đã được lập trình sẵn, máy móc sẽ thực hiện theo đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều và giảm thiểu tối đa lỗi sai sót.

Thứ hai nâng cao hiệu quả sản xuất - Tối ưu chi phí vận hành: Sức người thì có giới hạn còn máy móc tự động hóa có thể làm việc liên tục với cường độ cao và tốc độ cực nhanh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Dây chuyền sản xuất công nghệ cao có thể gia công số lượng lớn sản phẩm trong thời gian rất ngắn, giúp tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, hệ thống máy móc hiện đại còn giúp tiết kiệm chi phí nhân công và giảm thiểu rủi ro hao tổn nguyên vật liệu do lỗi sản xuất vì máy móc luôn đạt độ chuẩn xác cao. Từ đó, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Thứ ba tạo môi trường lao động an toàn cho nhân công: Ngành gia công cơ khí là một công việc đặc thù, người lao động sẽ phải thực hiện những tác vụ gia công kim loại rất khó khăn, nặng nhọc và thường xuyên đối mặt với nguy hiểm. Nếu thực hiện theo phương pháp truyền thống bằng cách sử dụng thiết bị cầm tay đơn thuần thì rất khó để thực hiện. Và dây chuyền sản xuất công nghệ cao chính là giải pháp xử lý vấn đề này. Các tác vụ khó khăn, nặng nhọc, nguy hiểm đã có máy móc thực hiện, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Nhân sự của chúng tôi chỉ cần điều khiển và giám sát quá trình thực hiện của máy móc.

Thứ tư là đáp ứng nhu cầu của thị trường: ngay từ những ngày đầu thành lập, SIBA GROUP đã phát triển theo chiến lược đa thương hiệu, đa sản phẩm, đa quốc gia. Dựa trên nền tảng cơ khí chế tạo, chúng tôi cung cấp đa dạng các sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để đáp ứng nhu cầu của thị trường như các thiết bị phục vụ cho ngành nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, nội thất, gia dụng.

Tại thị trường các tỉnh miền Tây Nam Bộ, Tây Nguyên và Duyên Hải Nam Trung Bộ, các doanh nghiệp cơ khí chế tạo chủ yếu là doanh nghiệp quy mô nhỏ và các xưởng cơ khí với quy mô nhỏ, năng lực sản xuất và công nghệ áp dụng chưa cao. Với thế mạnh áp dụng công nghệ cao vào các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm của SBG tạo ra rất đa dạng và đảm bảo chất lượng phục vụ cho nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế: nhà kéo trại - xưởng, Công nghiệp, nông nghiệp, gia dụng và nội thất. Đặc biệt các sản phẩm về nhà kéo trại - xưởng, SBG được đánh giá là một trong những đơn vị thi công xây dựng hàng đầu tại Khu vực miền Nam với nhiều công trình thi công lắp đặt trại heo lớn, hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu tại Phú Yên và Tây Ninh như: Tổng thầu thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các hạng mục thuộc dự án Đông An Khánh - Tây Ninh; lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho nhà heo cai sữa và nhà heo hậu bị thuộc dự án Trung tâm heo thương phẩm - Tây Ninh 3; thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt kết cấu nhà thép tiền chế thuộc dự án trung tâm heo giống bố mẹ tại Phú Yên, ... Các sản phẩm khác như lò hỏa táng, silo chứa thức ăn chăn nuôi, silo chứa gạo, ... cũng được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng và các tiện ích hiện đại của sản phẩm mang lại.

Để đạt được vị thế và uy tín của SBG sở hữu đội ngũ cán bộ kỹ sư và chuyên gia luôn thực hiện các dự án với tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hiệu quả với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, nhà thầu phụ nhằm hướng tới chất lượng cao nhất cho từng dự án với giá trị cốt lõi:

GIÁ TRỊ CỐT LÕI SIBA GROUP



Nhiệt huyết

- Mỗi cá nhân trong tập thể SIBA GROUP luôn mang ngọn lửa hết mình đến công việc, trách nhiệm với khách hàng - đối tác - công ty và không ngại khó khăn, đó là yếu tố quan trọng đưa SIBA GROUP ngày càng lớn mạnh.



Đồng đội

- Nền tảng văn hóa doanh nghiệp chính là tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết giữa tất cả thành viên.



Chất lượng

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ tạo nên giá trị cốt lõi quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Tôn trọng

- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng khách hàng, tôn trọng lãnh đạo, tôn trọng đồng nghiệp.



Trung thực

- Sản phẩm thật phản ánh đúng chất lượng, dịch vụ hậu mãi trung thực tận tâm, uy tín với khách hàng.

Tầm nhìn chiến lược SBG là trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao, đạt vị trí top 10 thương hiệu phổ biến và giá trị nhất thế giới, đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng xã hội, cuối cùng nâng vị thế thương hiệu Việt ngang tầm với Châu Âu cũng như trên trường quốc tế.

• Vị thế năng lượng

Đặc điểm của ngành năng lượng mặt trời là nguồn điện được chuyển hóa từ ánh sáng mặt trời thông qua các tấm pin năng lượng mặt trời. Dựa trên hiệu ứng quang điện của các chất bán dẫn bên trong tấm pin năng lượng mặt trời. Để phát huy tối đa năng lượng mặt trời trong ngày, các dự án điện mặt trời được lựa chọn tại vị trí có cường độ ánh sáng cao và thời gian chiếu sáng trong ngày dài. Vì thế, các dự án điện áp mái của SBG đang được triển khai tập trung tại duyên hải Nam Trung Bộ và các tỉnh phía Nam.

SBG đang trong những giai đoạn đầu tham gia vào lĩnh vực năng lượng mặt trời, các dự án lắp đặt và khai thác là các dự án có công suất dưới 3MW. Quy mô này được đánh giá là rất nhỏ so với các dự án năng lượng mặt trời khác trên cả nước có quy mô lớn đến rất lớn như:

STT	Tên dự án/nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)
1	Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu	Ninh Thuận	50
2	Nhà máy điện mặt trời Cam Lâm	Khánh Hòa	50
3	Dự án điện mặt trời Trung Nam	Ninh Thuận	204
4	Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 1	Phú Yên	49,6

STT	Tên dự án/nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)
5	Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 2	Phú Yên	49,6
6	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 1	Tây Ninh	150
7	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 2	Tây Ninh	200
8	Nhà máy điện mặt trời Bình An	Bình Thuận	50
9	Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2	Bình Thuận	50
10	Nhà máy điện mặt trời SP Infra 1	Ninh Thuận	50
11	Nhà máy điện mặt trời Phan Lâm 2	Bình Thuận	49
12	Nhà máy điện mặt trời Cà Mau	Cà Mau	50

b) Triển vọng phát triển của ngành

• Triển vọng ngành Cơ khí

Ngành Cơ khí đóng vai trò là ngành công nghiệp “xương sống”, là nền tảng và động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp khác phát triển. Với khoảng 25.000 doanh nghiệp (DN) cơ khí đang hoạt động, chiếm gần 30% tổng số DN công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam, ngành Cơ khí trong nước đã từng bước làm chủ công tác thiết kế, chế tạo kết cấu thép và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

Theo Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương, tổng nhu cầu thị trường cơ khí của VN từ nay đến năm 2030 có thể đạt 310 tỷ USD. Bên cạnh đó, với việc Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTA), các DN cơ khí, công nghiệp hỗ trợ đang đứng trước những cơ hội lớn, có ưu thế hơn khi xuất khẩu tới các thị trường, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Tuy nhiên, để đón được cơ hội này, các DN phải chuẩn hóa về sản phẩm, từ nguyên liệu đến các khâu sản xuất và giá thành cạnh tranh. Muốn làm được điều này, buộc các DN phải liên kết mạnh mẽ hơn. Đặc biệt, cần phải có “một cuộc cách mạng” cải cách về nguồn nhân lực; về hệ thống máy móc; học hỏi kinh nghiệm và áp dụng công nghệ hiện đại, đổi mới và cập nhật công nghệ cho ngành Cơ khí.

Xác định cơ khí là ngành công nghiệp then chốt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ ngành này phát triển. Trong đó, Bộ Công Thương là cơ quan thường xuyên nghiên cứu và xây dựng bảo cáo các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thúc đẩy phát triển ngành Cơ khí. Theo Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng nghị định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, triển khai nhiều giải pháp tạo thị trường, tạo đơn hàng cho các DN cơ khí nội địa, thúc đẩy liên kết giữa các DN trong ngành... Với những nỗ lực này, tin tưởng rằng ngành Cơ khí Việt Nam sẽ có sự bứt phá, có đủ sức cạnh tranh vươn lên trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

• Triển vọng năng lượng

Việt Nam nằm tại khu vực có lượng bức xạ mặt trời cao, sở hữu tiềm năng phát triển điện mặt trời trên toàn quốc, đặc biệt tập trung tại khu vực miền Trung và miền Nam.

Đánh giá của Bộ Công thương cho thấy năng lượng tái tạo của Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 20% trong 10 năm tới, gấp hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng bình quân ngành điện khoảng 9%. Trong thời gian tới, ngành năng lượng tái tạo dự báo còn tiềm năng và triển vọng phát triển rất lớn.

Tiềm năng thị trường xuất phát từ nhu cầu sản xuất công nghiệp trên khắp cả nước đang phát triển mạnh kéo theo nhu cầu sử dụng điện công nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ, dân sinh tăng lên, trong đó ngành điện sẽ có động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong 10 năm tới. Nhu cầu điện năng của Việt Nam tăng gấp 1,8 – 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP, tạo ra sức kéo lớn về đầu tư cho năng lượng phát triển điện, truyền tải và phân phối điện quốc gia. Việt Nam sẽ tập chung đẩy nhanh phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, ...) giảm tỷ trọng nguồn điện từ các nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường.

c) So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp cùng ngành

Bảng 20: So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	CTCP Điện Cơ Hải Phòng (HNX) - DHP	CTCP dây cáp điện Việt Nam (Hose) - CAV	CTCP Thiết bị phụ tùng Sài Gòn (Hose) - SMA	CTCP Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba SBG
Tổng tài sản	211.970	3.883.213	455.998	1.197.290
Vốn điều lệ	94.922	576.000	203.528	250.000
Vốn chủ sở hữu	171.275	1.443.383	235.143	430.859
Doanh thu thuần	228.929	10.083.885	76.328	3.662.170
Lợi nhuận sau thuế	12.756	420.446	11.956	32.543
ROA	5,75%	9,79%	2,83%	2,02%
ROE	7,51%	25,68%	5,15%	1,95%
EPS	1.341	7.299	587	1.291
BV	18.043	25.058	11.553	16.735

(Nguồn: Số liệu theo BCTC kiểm toán năm 2023 các đơn vị đã được công bố thông tin và Fingpro)

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao

Siba hiện là doanh nghiệp có quy mô lớn với tổng tài sản và doanh thu thuần hàng năm thuộc top đầu. Tuy nhiên, Công ty đang trong thời gian đầu tư xây dựng mở rộng quy mô hoạt động nên tỷ suất sinh lời của Công ty vẫn nằm trong mức trung bình ngành chưa có sự bứt phá rõ rệt.

Trong thời gian tới, khi phát triển theo đúng định hướng và kế hoạch của Ban lãnh đạo đề ra thì SBG có thể vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành với quy mô lớn, khả năng sinh lời cao, từ đó từng bước dần hoàn thành mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, xây lắp tại Việt Nam và thế giới.

d) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

• Đối với mảng cơ khí

Trong thế kỷ 21, thời đại mà quan hệ quốc tế đa phương, tiêu dùng đa dạng, kinh tế toàn cầu và tự do thương mại, tiến bộ khoa học công nghệ và sự phát triển của công nghệ thông tin, coi trọng bảo vệ môi trường khiến cho vị trí ngành cơ khí chế tạo được các nước trên thế giới quan tâm đặc biệt. Những yêu cầu và tiêu chuẩn đối với sản phẩm cơ khí ngày càng khắt khe và biến đổi theo những xu thế như sau:

- Sản phẩm mang tính toàn cầu hóa
- Liên tục cải tiến và nâng cao tính năng sản phẩm
- Nhu cầu sử dụng đa dạng
- Thị trường lớn và có tính cạnh tranh cao
- Chuyển đổi số mọi khâu sản xuất và lưu thông
- Tăng cường ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

Với những yêu cầu trên, các nhà sản xuất cơ khí hàng đầu thế giới như Mỹ, Đức, Nhật Bản vẫn nâng cao chế tạo sản phẩm cơ khí có hàm lượng công nghệ cao vào các cơ sở sản xuất tại thị trường trong nước và đồng thời đưa ra một số bộ phận lắp ráp sang các thị trường mới nổi với mục đích tạo ra tính toàn cầu hóa, giảm chi phí sản xuất, tận dụng nguồn lao động dồi dào giá rẻ đồng thời nâng cao lợi nhuận để quay vòng tiếp tục đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển.

Xu thế trong nước, theo Bộ Công thương¹, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược này là đến năm 2035, ngành Cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kỹ thuật và có năng suất cao, chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản phẩm cơ khí của thị trường trong nước.

Ban lãnh đạo SBG đánh giá kế hoạch, định hướng phát triển mảng cơ khí đang đi đúng hướng với chiến lược phát triển ngành cơ khí nước nhà và phù hợp với xu thế của thế giới. Trong tương lai, SBG cũng luôn tiếp tục cập nhật và không ngừng nâng cao để phù hợp với những thay đổi của ngành

¹ <https://naoit.gov.vn/tin-tac/phat-trien-cong-nghiep/nganh-co-khi-viet-nam-lam-gi-de-huong-toi-thi-truong-hon-300-ty-usd-.html>

cơ khí đang tăng trưởng nhanh như hiện nay.

- **Đối với mảng năng lượng**

Năng lượng tái tạo đang được xem là giải pháp và xu hướng tất yếu của ngành năng lượng hiện nay trên thế giới. Khi các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá dầu mỏ ngày càng trở nên cạn kiệt, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, buộc các quốc gia trên thế giới phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành năng lượng theo hướng sạch và bền vững. Phát triển nguồn năng lượng tái tạo đang dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế bền vững ở các nước, do lợi ích to lớn trong việc tận dụng tối đa nguồn thiên nhiên vô tận (như gió, mặt trời...), cũng như góp phần giảm tác động của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu gây ra.

Theo nghiên cứu của cơ quan năng lượng quốc tế (IEA), đến năm 2025, năng lượng tái tạo sẽ trở thành nguồn sản xuất điện chính, cung cấp một phần ba lượng điện trên thế giới, ước tính, công suất điện gió và quang điện sẽ vượt công suất của khí đốt vào năm 2023 và than đá vào năm 2024.

Tại thị trường EU: EU là một trong khu vực đi đầu trong việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành năng lượng theo hướng xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển nguồn năng lượng sạch. Ngành công nghiệp năng lượng tái tạo ở EU liên tục phát triển nhanh những năm gần đây, 6 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng 11% so với cùng kỳ 2019, góp phần tạo ra 40% tổng sản lượng điện cho 27 quốc gia trong khu vực.

Tại thị trường Mỹ: Mỹ là một trong những nước sản xuất năng lượng tái tạo lớn nhất thế giới, đi tiên phong trong lĩnh vực này, có thể sản xuất điện năng phần lớn từ năng lượng tái tạo vào năm 2050. Hầu hết các nhà máy nhiệt điện than và nhà máy điện hạt nhân sẽ ngừng hoạt động vào năm 2030.

Tại thị trường Trung Quốc: Từ một đất nước sử dụng phần lớn dựa vào nguồn nhiên liệu hóa thạch (than, dầu mỏ, khí đốt...), Trung Quốc xem trọng việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển nền kinh tế dẫn đầu thế giới. Điều đó được nhấn mạnh trong kế hoạch hiện đại hóa công nghiệp "Made in China 2025", mục tiêu đưa Trung Quốc trở thành quốc gia hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Ở thị trường Việt Nam: Việt Nam là quốc gia hội tụ những đặc điểm địa lý, khí hậu lý tưởng cho việc sản xuất các loại năng lượng tái tạo. Với vị trí địa lý có đường biển dài, thời tiết của khu vực nhiệt đới nhận được lượng nhiệt mặt trời tương đối lớn... đây là một trong những tiềm năng rất lớn để Việt Nam xây dựng và phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như nhà máy năng lượng mặt trời, nhà máy năng lượng gió. Nhận thấy tầm quan trọng hàng đầu của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, nên thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo. Bộ Công Thương cũng có Quyết định 2023/QĐ- BCT ngày 5/7/2019 phê duyệt "Chương trình phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025".

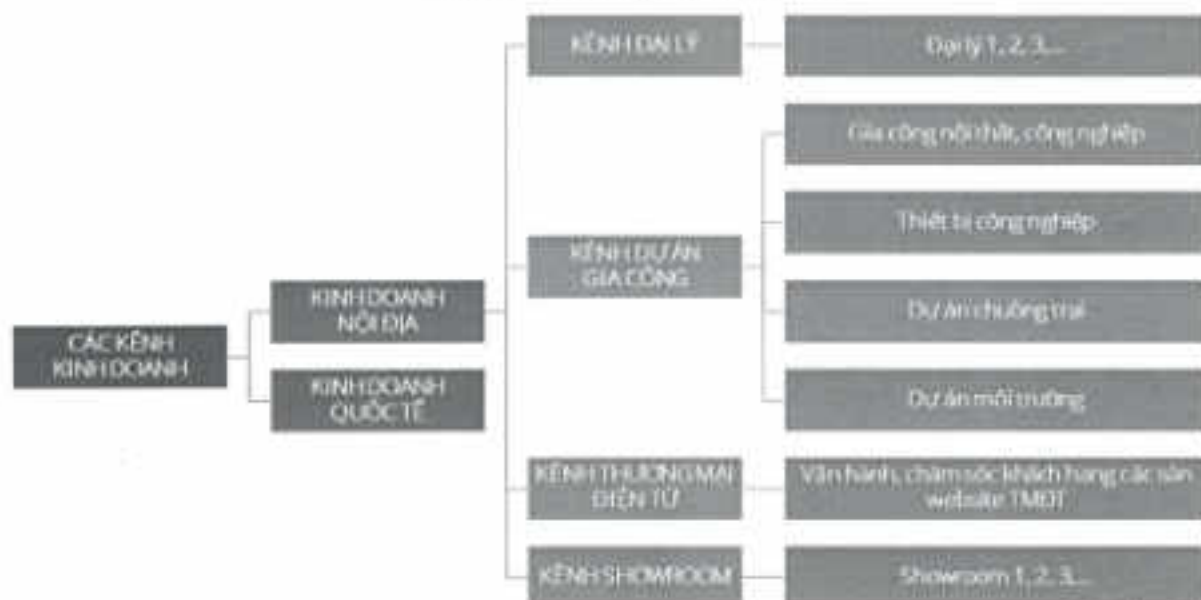
10.10 Hoạt động Marketing

Để đảm bảo nguồn công việc ổn định nhằm tạo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, SBG luôn chú trọng thực hiện tốt các công tác quảng bá thương hiệu. Công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu SBG tập trung phân bổ nguồn lực cho các hoạt động sau:

Kinh doanh theo mô hình đa kênh: tiếp thị sản phẩm qua nhiều kênh và tiếp cận được nhiều

khách hàng hơn. Tham gia vào nhiều thị trường kinh doanh cùng một lúc giúp có thể mở rộng kinh doanh.

Hình 13: Mô hình đa kênh quản lý



(Nguồn: SBG)

Kết hợp cùng các marketing online:

a. Hệ thống Website:

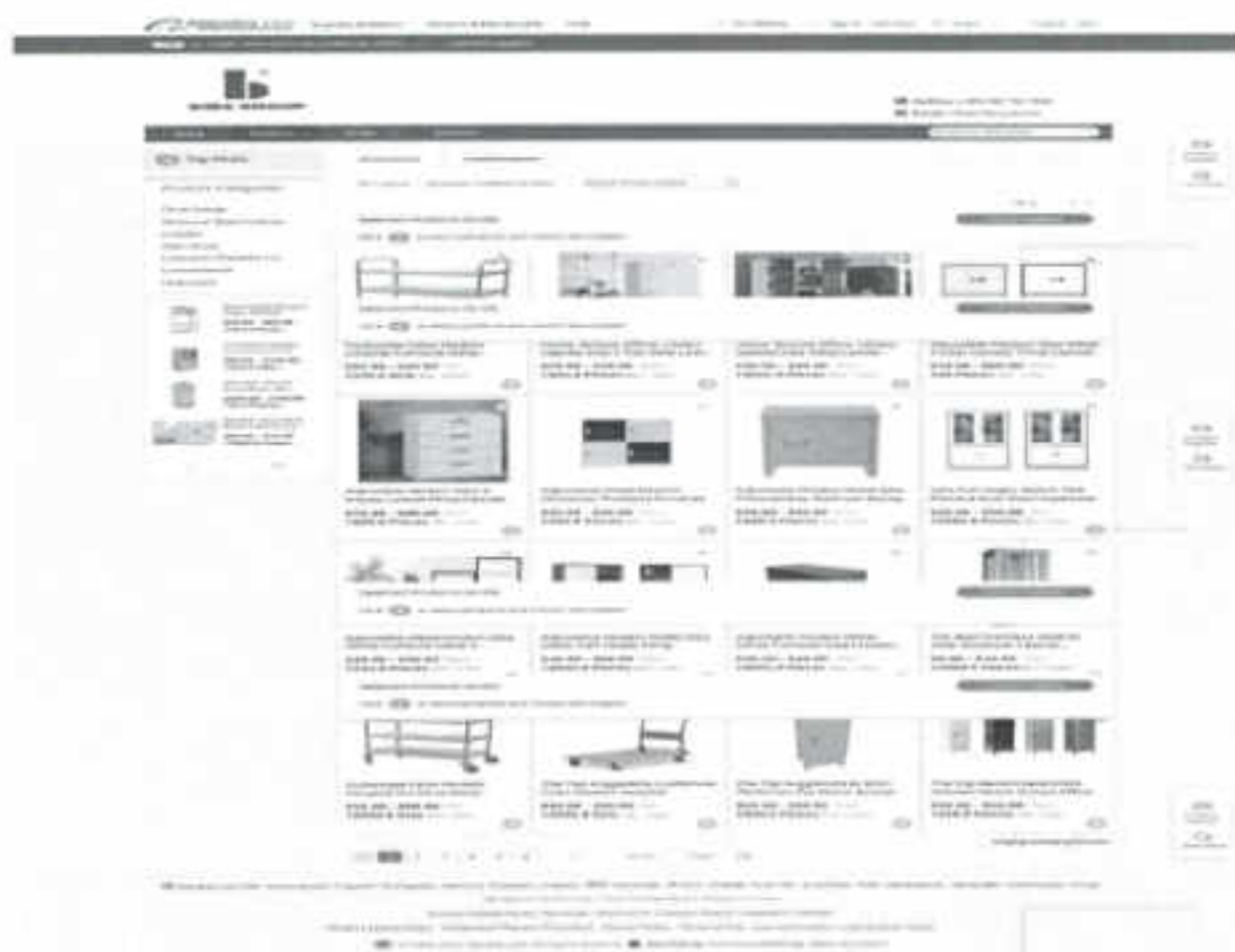
Phát triển mạnh về nội dung mô tả và cập nhật mới hình ảnh thật các sản phẩm. SEO website. Chạy quảng cáo google giúp website nhanh chóng lên vị trí Top google tìm kiếm, nhằm đúng khách hàng mục tiêu. Bao gồm 6 website:

- SIBA Group: <https://siba.com.vn/>
- SIBA Industry: <http://industry.siba.com.vn/>
- SIBA Energy: <http://energy.siba.com.vn/>
- SIBA Agriculture: <http://agriculture.siba.com.vn/>
- SIBA Consumer: <http://consumer.siba.com.vn/>
- SIBA Steel: <http://steel.siba.com.vn/>

b. Gian hàng trên sàn Alibaba.com

- Địa chỉ: <https://sibagroup.trustpass.alibaba.com/>
- Giá hạn gian hàng thêm thời gian
- Chính sửa cập nhật mới Minisite

- Chạy quảng cáo từ khóa



- e. Gian hàng trên sàn India E-commerce:

- Địa chỉ: <https://siba.tradeindia.com/>





Consumer Products, Furniture

We are one of the established names of the market engaged in providing our customers with the best quality Consumer Products, Furniture that is manufactured by using optimum grade materials with the help of the latest techniques as per the set market norms. This item is utilized in the offices, school and many other places for keeping the various items in the same. It is safe as all the provided items are properly checked by the various quality parameters before dispatching them from our premises. Our valuable patrons can avail the Consumer Products, Furniture at a leading rate.

 <p>(FC17)</p>	<p>Office Cabinet Price: 30 USD (5/Place) Supply Ability: 100 Pcs (Day) Thickness: 0-5 Millimeter (mm) Length: 1000 millimeter (mm) Width: 900 millimeter (mm) Thickness Tolerance: 0.4 Millimeter (mm)</p>	<p>Delivery Time: 45 Days Material: Metal Type: Modern Metal Type: Stainless Steel, Steel Product Type: Furniture Accessories</p>
SEND INQUIRY		

	<p>Metal Steel Shoe Rack Wholesale Type: Modern Material: Metal Metal Type: Steel Product Type: Furniture Accessories Delivery Time: 45 Days</p>	<p>Length: 1100 millimeter (mm) Thickness: 1.5 Millimeter (mm) Width: 100 Millimeter (mm) Size: 1110*100*1000mm Supply Ability: 1000 Pcs (Month)</p>
---	---	---

d. Kênh mạng xã hội

- Fanpage: <https://www.facebook.com/siba.com.vn>
- LinkedIn: <https://www.linkedin.com/in/siba-group-086126204/>

Twitter



Facebook



- Twitter: https://twitter.com/group_siba



e. **Kênh Youtube:**

- Địa chỉ: <https://www.youtube.com/channel/UCDwJrDWpqj2ZY8m67FCeYcYg/videos>
- Kế hoạch:
 - + Đẩy mạnh sáng tạo nội dung video đăng tải kênh Youtube theo xu hướng mới đó là khách hàng, đổi tác chuyển từ thói quen đọc văn bản sang xem video thường xuyên hơn
 - + Video thu hút là một video mang lại một trong các giá trị
 - + Kiến thức
 - + Tin tức
 - + Giải trí.
- Các nội dung video:
 - + Các video công nghệ mang lại kiến thức hoặc thông tin hữu ích
 - + Các video ghi lại sự kiện, tin tức công ty, phỏng vấn lãnh đạo.
 - + Video có nam/nữ MC review sản phẩm nội thất, tủ mát, cách thức gia công thép tấm hiện đại, phỏng vấn kỹ sư, công nhân nhà máy
 - + Video khai trương showroom, giới thiệu về đại lý của SIBA
 - + Video về các buổi hội thảo SIBA tổ chức

- + Ra mắt sản phẩm
- + Dự án đã hoàn thành
- + Lễ khai trương, hoàn thành hệ thống SAP



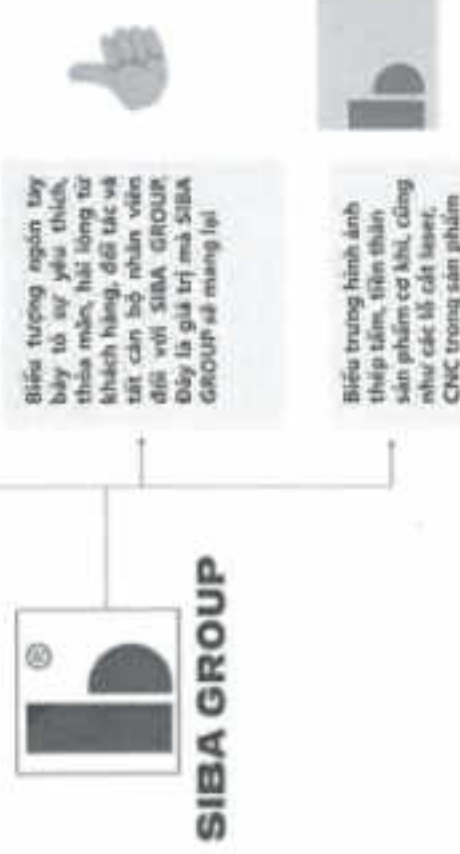
<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

10.11 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu SBG đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền với ý nghĩa như sau:

Hình 14: Ý nghĩa Logo Công ty

Ý nghĩa logo



(Nguồn: SBG)

10.12 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Để có được các sản phẩm đa dạng phục vụ rất nhiều nhu cầu của các ngành nghề khác nhau, Ban lãnh đạo Công ty đã có những nghiên cứu, đánh giá nhu cầu sản phẩm, đối tượng khách hàng hướng mới, cách thức tiếp cận khách hàng, cụ thể:

<Phản còn lại của trung được có ý để trống>

Bảng 21: Tiêu chí nghiên cứu và phát triển

Lĩnh vực cơ khí chế tạo	Sản phẩm đã nghiên cứu thành công	Nhu cầu sản phẩm là gì?	Đối tượng khách hàng hướng đến là ai?	Tìm được khách hàng bằng cách nào?
NHÀ KÈO THÉP	Nhà kéo thép cho các xưởng công nghiệp, nhà kéo thép cho trại heo, cầu thang thép.	Nhà kéo thép phục vụ cho công trình nhà xưởng công nghiệp, các dự án trang trại heo trong Tập đoàn cũng như các công ty chăn nuôi khác.	<ul style="list-style-type: none"> Công trình xây dựng nhà máy Cơ Khí Công Nghệ Cao Dự án đầu thầu xây dựng Công ty xây dựng công trình nhà xưởng, nhà máy Dự án trang trại heo của Tập đoàn 	<ol style="list-style-type: none"> Mối quan hệ của Sales trong ngành thép, xây dựng. Lời giới thiệu của khách hàng thân thiết, đối tác, nhà cung cấp của SIBA GROUP. Sales chủ động liên hệ các đối tượng khách hàng để tìm dự án đầu thầu thông qua cuộc gọi, email marketing. Khách hàng tự tìm đến thông qua kênh marketing (Website: www.steel.SIBA.com.vn, fanpages, youtube, zalo, event...) Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đầu thầu
NÔNG NGHIỆP	Hệ thống Silo sấy-trữ lúa gạo, băng tải gạo, dây chuyền xay gạo, máy tách màu đánh bóng, máy đóng gói gạo.	Sản xuất cung cấp thiết bị cho các nhà máy xay xát lúa gạo từ khâu đầu vào, lưu trữ, chế biến cho đến đóng gói thành phẩm	<ul style="list-style-type: none"> Công trình nhà máy gạo Tại các dự án nhà máy xay xát lúa gạo Công ty thương mại các thiết bị nông sản. 	<p>Nguồn khách hàng khác được tìm kiếm thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sales tìm kiếm ký kết đại lý phân phối thiết bị cho nông nghiệp. Sales liên hệ các công ty trong ngành lúa gạo, gửi email marketing. Hợp tác chuyển giao công nghệ với công ty giải pháp lúa gạo, nông sản như Bühler, Skold, Satake... Sản xuất thiết bị bán cho

Lĩnh vực cơ khí chế tạo	Sản phẩm đã nghiên cứu thành công	Nhu cầu sản phẩm là gì?	Đối tượng khách hàng hướng đến là ai?	Tìm được khách hàng bằng cách nào?
				khách hàng của họ và của SIBA GROUP. <ul style="list-style-type: none"> Mối quan hệ của sales trong ngành lúa gạo, nông sản. Lời giới thiệu từ khách hàng, đối tác, nhà cung cấp thiết bị của SIBA Group. Khách hàng tự tìm đến từ kênh marketing online (Website www.agriculture.SIBA.com.vn, Fanpages, Youtube,...)
CÔNG NGHIỆP	Tủ điện hạ thế Tủ điện phân phối Tủ điện ATS Tủ điện bù công suất phân kháng Tủ điện chiếu sáng Tủ điện điều khiển động cơ Vòi tủ điện Thang máng cáp	Tủ hạ thế được lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, trường học, cảng, sân bay... Nó được đặt sau các trạm hạ thế và trước các tủ điện phân phối (DB) Tủ phân phối DB thường lắp đặt tại phòng vận hành của các công trình công nghiệp, nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, chung cư Tủ điện ATS được sử dụng ở các khu công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất kết hợp sản phẩm cơ khí và dự án của SIBA GROUP hoặc các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học. Các công ty cơ khí chế tạo máy khác Công ty điện tự động hóa, tích hợp giải pháp. Công ty xây dựng công trình nhà xưởng, nhà máy. 	<ul style="list-style-type: none"> Từ điện thoại mạng cấp đa số đi theo dự án. Sales nắm bắt thông tin các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học... nhằm đầu thầu phần thiết bị điện. Đầy mạnh kênh digital marketing (Website, quảng cáo dưới). Khách hàng liên hệ đến công ty. Mối quan hệ của Sales trong ngành điện, tự động hóa Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đầu thầu

Lĩnh vực cơ khí chế tạo	Sản phẩm đã nghiên cứu thành công	Nhu cầu sản phẩm là gì?	Đối tượng khách hàng hướng đến là ai?	Tìm được khách hàng bằng cách nào?
NÀNG LƯỢNG TÀI TẠO	Dự án năng lượng mặt trời. Các loại nẹp, giá đỡ tấm pin Pin mặt trời, bộ lưu điện, inverter.	<p>thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, cảng, sân bay... nơi có các phụ tải đòi hỏi phải cấp điện liên tục, hay những vùng hay có sự cố mất điện lưới đột ngột.</p> <p>Thang-máng cáp lắp đặt dây và cáp điện trong các nhà máy, chung cư, cao ốc...</p> <p>- Cung cấp từng thiết bị hoặc toàn bộ giải pháp cho dự án năng lượng mặt trời như áp mái nhà xưởng, bộ gia đình, tòa nhà, chung cư, trường học và dự án trang trại điện mặt trời khác.</p> <p>- Lắp đặt điện áp mái tại các nhà máy trong Tập đoàn, vừa bán điện, vừa cung cấp điện cho nhà máy</p>	<ul style="list-style-type: none"> Các Công ty, xí nghiệp, nhà máy, tòa nhà, trường học, cơ quan, các nơi lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời. Hợp tác các công ty năng lượng mặt trời khác về sản phẩm khung, giá đỡ tấm pin Hệ thống truyền tải điện của Điện lực tại các tỉnh thành trên đất nước Việt Nam Chủ cửa hàng cơ điện, M&E, nhà thầu xây dựng hay nhà phân phối, đại lý bán sỉ, bán lẻ thiết bị điện, điện lạnh, camera, vật liệu 	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh website www.energy.SIBA.com.vn youtube, chạy quảng cáo, viết lên câu chuyện về năng lượng sạch tương lai. Tạo sự tin tưởng, tăng tính cạnh tranh với các đối thủ lớn khác. => Khách hàng tự tìm đến SIBA. Sales cũng chủ động liên hệ các doanh nghiệp, bộ gia đình khơi gợi nhu cầu lắp đặt hệ thống điện mặt trời. Sales tìm kiếm liên hệ nhiều công ty năng lượng, ký kết đại lý sản phẩm khung, giá đỡ mà SIBA sản xuất. Thông qua mối quan hệ của sales đối với các công ty điện lực các tỉnh.

Lĩnh vực cơ khí chế tạo	Sản phẩm đã nghiên cứu thành công	Nhu cầu sản phẩm là gì?	Đối tượng khách hàng hướng đến là ai?	Tìm được khách hàng bằng cách nào?
TIÊU DÙNG - NỘI THẤT	Tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, tủ trung bày Máy lọc nước Nội thất nhà bếp: Tủ bếp, kệ chén, bàn thao tác, bồn rửa tay, máy rửa chén, bếp nướng. Nội thất cho văn phòng, trường học, công nghiệp: Tủ hồ sơ các loại, tủ thấp, tủ thư viện đi động, tủ giấy, tủ quần áo, tủ đồ locker, tủ đầu giường, kệ rượu, vách ngăn nhà hàng.	Các sản phẩm được chế tạo từ thép tấm phục vụ nhu cầu ngành hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, từ gia đình cho đến trường học, nhà hàng, công ty, khách sạn	xây dựng, nội thất. <ul style="list-style-type: none"> Nhà hàng, khách sạn, quán bar, cửa hàng ăn uống Trung tâm thương mại, Siêu thị Các hãng nước ngoài, hợp tác theo diện gia công sản xuất Gia đình Nhà hàng, khách sạn, quán Bar, Café, cửa hàng ăn uống Công ty kinh doanh nội thất Siêu thị/cửa hàng nội thất Công ty thi công nội thất Công ty xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> Khách hàng nước ngoài từ đội ngũ kinh doanh quốc tế. Khách hàng tự tìm đến thông qua marketing online (Website ngành hàng tiêu dùng SIBA: www.customer.SIBA.com.vn, youtube, fanpages,...) Mở Showroom nội thất SIBA GROUP. Khách hàng biết đến thông qua biển quảng cáo tại các trục đường lớn. Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời chào giá, đấu thầu về công trình nhà hàng khách sạn. Sales trong nước chủ động liên hệ hợp tác các công ty xây dựng, thi công nội thất. Sales ký kết đại lý với các công ty nội thất.

(Nguồn: SBG)

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

Ngoài đánh giá về thị trường để định hướng các sản phẩm, việc nâng cao kỹ thuật công nghệ của công ty cũng được chú trọng nhằm tối đa năng lực hoạt động của công ty, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của công ty. Để bắt đầu chiến lược, SBG tiến hành hợp tác chiến lược với các tập đoàn có uy tín trên thế giới như:

Trách nhiệm của Salvagnini đối với SIBA GROUP

- Đào tạo hướng dẫn kỹ sư SIBA GROUP vận hành máy, an toàn lao động
- Đào tạo hướng dẫn thiết kế sản phẩm
- Lựa chọn và thiết sản phẩm kinh doanh
- Lựa chọn tool cho dây chuyền máy sản xuất
- Đào tạo sửa chữa

SIBA GROUP mua dây chuyền máy đột, dập, chấn bẻ và tool từ Salvagnini. Nhà máy cơ khí của SIBA GROUP trở thành địa điểm tham quan công nghệ cho các khách hàng của Salvagnini.

Trách nhiệm của Prima đối với SIBA GROUP:

- Đào tạo hướng dẫn kỹ sư vận hành máy, an toàn lao động
- Đào tạo hướng dẫn thiết kế sản phẩm
- Lựa chọn và thiết kế sản phẩm kinh doanh
- Lựa chọn tool cho dây chuyền máy sản xuất
- Đào tạo sửa chữa.

SIBA GROUP mua dây chuyền máy móc, tool từ Prima. Nhà máy cơ khí của SIBA GROUP trở thành địa điểm tham quan công nghệ cho các khách hàng của Prima.

FESTIVO chuyển giao công nghệ cho SIBA GROUP về các sản phẩm Tủ đông lạnh, Tủ đông, Tủ lạnh đựng rượu, Phòng lạnh: Sản xuất bản vẽ và thông tin chi tiết của các thành phần cần thiết, máy móc cần thiết và mọi thông tin của các bước làm việc, đào tạo cho nhân viên SIBA GROUP thông qua quy trình sản xuất.

SIBA GROUP trở thành đối tác gia công sản xuất sản phẩm cho FESTIVO. Sau đó các sản phẩm này được kinh doanh phân phối bởi các nhà phân phối/đại lý của FESTIVO trên thế giới.

Trường hợp khác, SIBA GROUP gia công sản xuất sản phẩm thương hiệu FESTIVO để kinh doanh phân phối trong nước.

SIBA GROUP là đối tác gia công sản phẩm tại Việt Nam của FESTIVO, với giá thành cạnh tranh, góp phần giảm giá đầu vào, tăng lợi nhuận trên sản phẩm cho FESTIVO.

10.13 Chiến lược kinh doanh

a) Chiến lược mảng cơ khí

Năm 2021 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí. Nối tiếp thành công đó, năm 2022, SBG đưa Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đi vào hoạt động. Theo thiết kế, Nhà máy cơ khí tại Bạc Liêu có công suất:

Hình 15: Nhà máy Bạc Liêu



(Nguồn: SBG)

- Gia công chi tiết thiết bị phụ tùng công nghiệp phụ trợ công nghệ cao CNC 8.500.000 sản phẩm/tháng.
- Sản phẩm chế tạo: sản phẩm lò đốt rác 300 tấn/năm, sản phẩm dự án xử lý nước thải 15 dự án; gia công nhà kèo thép, nhà xưởng 1.500 sản phẩm/năm.

Qua đó, năm 2023 SBG sẽ tiếp tục được đà tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2022.

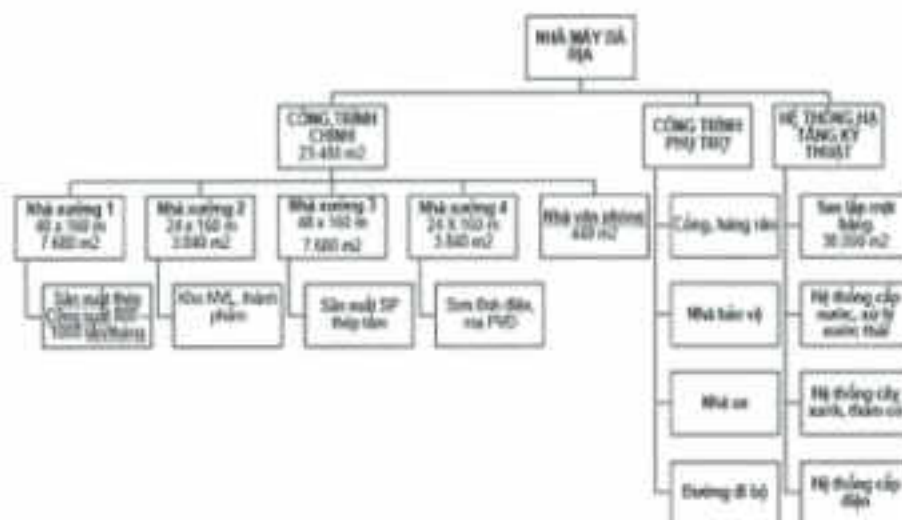
Không dừng lại ở đó, SBG sẽ đầu tư xây dựng thêm 02 nhà máy cơ khí công nghệ cao khác tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và tỉnh Nghệ An. Tầm nhìn đến năm 2025, doanh thu mảng cơ khí của công ty đạt trên 2.000 tỷ, hướng tới trở thành công ty dẫn đầu về cơ khí công nghệ cao.

• **Thông tin về nhà máy cơ khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu:**

- Giấy chứng nhận đầu tư: 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Giấy phép xây dựng: số 09/GPXD do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 03/02/2023
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu
- Quy mô xây dựng: Dự kiến 30.000 m²

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

Hình 16: Quy mô xây dựng nhà máy Bà Rịa – Vũng Tàu



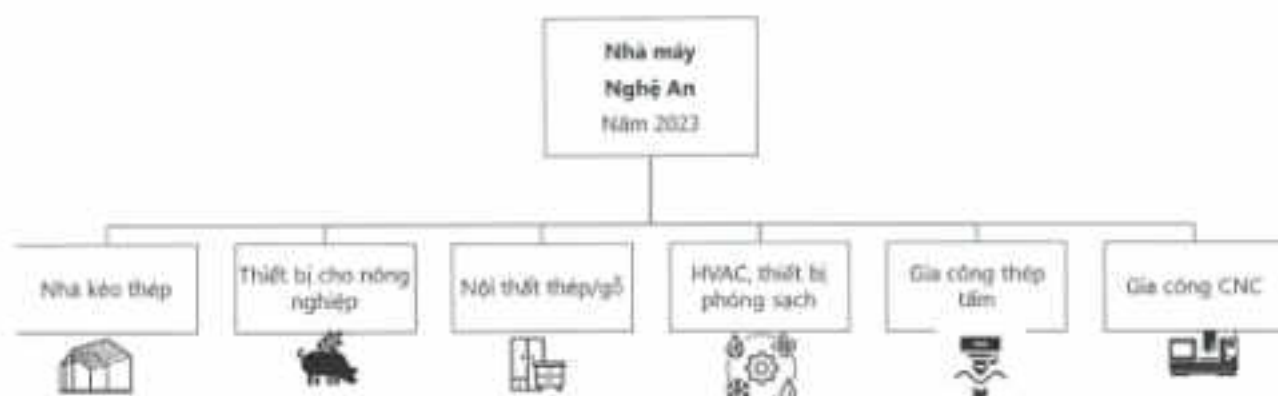
(Nguồn: SBG)

- Tổng mức đầu tư: 597 tỷ đồng, trong đó:
 - + Xây dựng cơ bản: 213 tỷ đồng
 - + Máy móc thiết bị: 338 tỷ đồng
 - + Đất thuê: 46 tỷ đồng
- Công suất:
 - + Sản xuất và thi công nhà kèo thép, nhà xưởng: 1.000 – 1.200 tấn/tháng
 - + Gia công thép tấm: 500 – 700 tấn/tháng
 - + Gia công chế tạo thiết bị chuồng trại, khung chuồng chăn nuôi: 800 – 1.000 tấn/tháng
 - + Gia công tủ lạnh, tủ mát, cấp đông: 50.000 sản phẩm/tháng
- Sản phẩm chính:



- Tiến độ triển khai: Khởi công xây dựng quý 7/2023, đang trong giai đoạn xây dựng.
- Thông tin về nhà máy cơ khí tại Nghệ An
- Giấy chứng nhận đầu tư số 3808008450 ngày 04/01/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Đồng Nam tỉnh Nghệ An.
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Nghệ An
- Tổng mức đầu tư: 320.000.000.000 đồng

- Sản phẩm chính:



- Dự án hiện đang ở các bước thực hiện thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng
- **Hoạt động xây lắp – cho thuê**
Hiện tại, hoạt động cung cấp các sản phẩm cơ khí và xây dựng lắp đặt công trình nhà xưởng đang là hoạt động mang lại nhiều doanh thu nhất cho mảng cơ khí. Tuy nhiên giai đoạn trước 2023, SBG mới chỉ tập trung đầu tư vào cơ khí, gia công. Sang 2023, SBG định hướng đầu tư thêm phát triển thêm dịch vụ xây lắp – cho thuê trang trại heo.
- Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo cần vốn đầu tư rất lớn, trang trại gặp khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn vay nhưng chưa thể bởi thiếu vốn tự có ban đầu hoặc không ứng đủ giá trị tài sản thế chấp, dễ gặp rủi ro vì dịch bệnh, biến động giá, chi phí tài chính.
- Nhiều tập đoàn chăn nuôi đang phát triển mạnh mẽ, việc sản xuất, lắp đặt xây dựng trọn gói trang trại chăn nuôi hoặc cho thuê trại có thể đáp ứng nhu cầu kịp thời khi cần thiết, tạo nên mô hình hợp tác cho thuê hoặc chuỗi cung ứng bền vững, khai thác hết tiềm năng và phát triển hiệu quả của ngành chăn nuôi.
- Siba Group tập trung vào ưu thế nổi bật của mô hình chuồng trại mới hiện đại chuyên nghiệp – an toàn sinh học cao:
 - Xây dựng nhà chuồng lớn, tập trung, tiết kiệm được 50% diện tích đất xây dựng, đặc biệt trong bối cảnh quỹ đất dành cho chăn nuôi có giới hạn.
 - Mô hình được xây dựng giữ trung tâm khu đất, nên vấn đề cách ly dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, an toàn cao hơn, giảm chi phí thuốc + vắc xin điều trị.
 - Đầu tư theo mô hình chuẩn chỉ cần 01 quản lý tổng thể để quản lý, tập trung theo mô hình ngành dọc vì vậy ước tính giảm 40-50% chi phí quản lý.

Hình 17: Mô hình chuồng trại mới



(Nguồn: SBG)

- Vận hành hệ thống theo công nghệ 4.0 ít phụ thuộc vào người lao động nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Xây dựng nhà tiền chế sẽ rút ngắn được thời gian thi công, thời gian sử dụng lâu bền, chi phí vận hành tu sửa dễ dàng và giảm đáng kể so với mô hình bình thường.
- Công nghệ chuồng Sân – Đan => heo luôn được ở trên sàn khô, nhiệt độ trong phòng luôn ổn định phù hợp với từng loại heo, đặc biệt là heo đẻ thì tỷ lệ sinh sản thành công cao:

Nhà heo nọc: Chứa đàn heo để lấy giống

Hình 18: Hệ thống nhà heo nọc



(Nguồn: SBG)

Ngoài nhà kèo thép, SIBA Group còn cung cấp các hệ thống cho ăn phù hợp với sự khuyến cáo của khoa học, heo được cho ăn thường xuyên nhằm giúp heo đứng lên vận động, thức ăn luôn đảm bảo độ tươi. Điều kiện nuôi tốt giúp ngăn ngừa các thương tích, tối ưu hóa việc sinh sản, đảm bảo sức khỏe và hiệu quả sản xuất.

Nhà heo nái mang thai

Hình 19: Nhà heo nái mang thai



(Nguồn: SBG)

SIBA GROUP thực hiện dự án từ thiết kế bố trí mặt bằng đến quản lý ô chuồng nuôi heo nái mang thai. Chúng phát triển hệ thống cho heo nái ăn bằng trạm ăn điện tử. Trạm cho ăn điện tử đáp ứng các yêu cầu của các chuyên gia chăn nuôi về việc cho ăn cá thể và đảm bảo khẩu phần ăn cho mỗi heo nái để có thể trạng tốt nhất nhằm đạt được hiệu quả sản xuất cao nhất SIBA cũng cung cấp

các lồng chuồng nuôi cá thể cũng như các ô chuồng có cửa thoát tự do và các ô chuồng nuôi nhóm tùy theo mỗi quốc gia và yêu cầu của chủ đầu tư.

Hình 20: Nhà heo nái đẻ và nhà heo cai sữa



(Nguồn: SBG)

SIBA GROUP cung cấp các hệ thống cho ăn đáp ứng các yêu cầu cho ăn thường xuyên trong chuồng đẻ để đảm bảo luôn có thức ăn tươi mới mỗi khi heo đói. Điều rất quan trọng là nái đẻ đang nuôi con được giữ thể trạng tốt để tránh chấn thương và tối ưu hóa chu kỳ sinh sản tiếp theo. Đảm bảo sức khỏe heo nái đẻ và đạt hiệu quả chăn nuôi.

Đồ thị tăng trưởng cao và sức khỏe heo sau cai sữa với chi phí nuôi tối thiểu rất quan trọng trong giai đoạn cai sữa. Điều này có thể xảy ra nếu heo cai sữa bắt đầu ăn từ ngày đầu tiên, vì mục đích này, SIBA đã phát triển các hệ thống cho ăn và các máng ăn để sử dụng cho heo cai sữa và đảm bảo cấp thức ăn tươi với lượng thức ăn hao hụt tối thiểu. Heo cai sữa và heo thịt nên được cho ăn khi thích. Do đó, điều quan trọng là bạn phải có hệ thống cho ăn hiệu quả và tin cậy với thời gian dừng tối thiểu. Hệ thống SIBA Trans được thiết kế và phát triển cho môi trường trại nuôi công nghiệp và các bộ phận phụ trợ đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu mà không bị hỏng hóc.

Nhà heo thịt

Hiệu quả sản xuất trong giai đoạn nuôi thịt phụ thuộc vào mức tiêu thụ thức ăn, tăng trưởng và tỉ lệ thịt nạc. Có một số cách tối ưu hóa cho thể trạng heo ở giai đoạn này và các chuyên gia đánh giá trong từng trường hợp các điều kiện có thể cải thiện như thế nào: Cho ăn khô hoặc cho ăn lỏng - SIBA cung cấp giải pháp tối ưu và kinh tế nhất cho dự án. Hệ thống SIBA Trans được thiết kế và phát triển cho môi trường trại nuôi công nghiệp và các bộ phận phụ trợ đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu mà không bị hỏng hóc.

Nhà heo kiểm dịch/cách ly

Mặc dù nhà cách ly / kiểm dịch chỉ được sử dụng như là một khu vực quá cảnh, điều kiện bố trí và cho ăn uống vẫn phải giống như trong các nhà nuôi khác. Những con heo mới này phải quen với việc bố trí nhà nuôi mới và hệ thống cho ăn trong đàn để dễ dàng điều chỉnh cho từng hệ thống cho ăn riêng.

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

Hình 21: Nhà heo kiểm dịch



(Nguồn: SBG)

b) Chiến lược mảng năng lượng

Hoạt động mảng năng lượng của Công ty sẽ định hướng theo 2 hướng: điện áp mái sẽ tiếp tục khai thác từ 2 công ty con và xây mới điện rác. Tình hình doanh thu, lợi nhuận sau thuế của các công ty trong mảng năng lượng như sau:

Nội dung	Năm 2022		Năm 2023	
	DTT	LNST	DTT	LNST
VMECO Bạc Liêu	2.043.989.875	(2.374.918)	1.893.672.530	293.437.252
VMECO Đồng Tháp	0	(6.400.754)	0	714.804.211

(Nguồn: SBG)

- Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu**

Hiện tại Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đang khai thác dự án năng lượng mặt trời áp mái lắp đặt trên mái xường của nhà máy Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao của công ty. Công suất hoạt động của dự án: 1MW. Điện sản xuất được đấu nối trực tiếp phục vụ cho các hoạt động của nhà máy. Điều này góp phần giảm chi phí sản xuất của nhà máy, giảm giá thành tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm công ty tạo ra.

Ngoài ra, phần điện nhà máy không sử dụng hết được hòa nối vào hệ thống điện quốc gia. Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đã kí hợp đồng đấu nối và bán điện cho điện lực quốc gia (điện lực thành phố Bạc Liêu).

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu tiếp tục khai thác thêm một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 1MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VIMECO Bạc Liêu đã tạm ứng hơn 10,6 tỷ đồng cho SBG nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đấu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Tuy nhiên, do vướng mắc thủ tục pháp lý đã khiến việc triển khai các hợp đồng nêu trên chưa thể thực hiện được trong năm 2023. Do đó, hai bên đã thống nhất điều chuyển khoản trả trước của các công ty con thành khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng vay tiền số 31.12.2022/HĐV-VMCBL-SB ngày 31/12/2022 (số tiền vay 10,651 tỷ đồng) với lãi suất vay 6%/năm.

- Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp**

Tương tự Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, trong năm 2023, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp khai thác một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 2MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Đến thời điểm hiện tại, để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VIMECO Đồng Tháp đã tạm ứng hơn 15,9 tỷ đồng cho SBG để nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đầu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Tuy nhiên, do vướng mắc thủ tục pháp lý đã khiến việc triển khai các hợp đồng nêu trên chưa thể thực hiện được trong năm 2022. Do đó, hai bên đã thống nhất điều chuyển khoản trả trước của các công ty con thành khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng vay tiền số 31.12.2022/HĐV-VMCDT-SB ngày 31/12/2022 (số tiền vay 15,977 tỷ đồng) với lãi suất vay 6%/năm.

Ngày 20/05/2024 Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã có Nghị quyết số 01/2024/QĐ-HĐQT về việc giải thể Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Đồng Tháp do thay đổi định hướng kinh doanh của Công ty và các công ty con nhằm tối ưu sử dụng nguồn vốn. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Siba, Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Đồng Tháp đang tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Nhà máy xử lý rác thải, điện rác**

Khoảng 85% lượng rác thải ở Việt Nam được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp, tốn nhiều diện tích đất, trong đó 80% là bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và chưa tận dụng được hiệu quả nguồn năng lượng.

Lượng rác khổng lồ thải ra mỗi ngày hiện nay đang là gánh nặng cho xử lý môi trường nhưng lại là tiềm năng rất lớn cho việc sản xuất thành điện ở Việt Nam và việc chuyển đổi rác thải thành năng lượng đang và sẽ tăng lên phù hợp với nhu cầu chung của thế giới.

Công nghệ đốt chất thải rắn ngày càng được áp dụng rộng rãi do có một số ưu điểm nổi bật so với các công nghệ khác như giảm được 95% thể tích và khối lượng chất thải, tận dụng nhiệt, tiết kiệm được diện tích đất so với phương pháp chôn lấp, giảm ô nhiễm nước, không khí, giảm phát thải khí nhà kính ...

Hình 22: Mô hình xử lý rác thải



(Nguồn: SBG)

Nằm bắt được xu thế phát triển cũng như nhu cầu, Siba Group định hướng đầu tư phát triển lĩnh vực chuyển hóa chất thải thành năng lượng, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật tốt nhất cho khách hàng về lĩnh vực điện rác góp phần cung cấp thêm nguồn năng lượng sạch, giảm tình trạng ô nhiễm rác thải rắn, sử dụng hiệu quả tài nguyên bảo vệ môi trường, gia tăng lợi ích cho cộng đồng và đất nước, hòa vào mạng lưới Quốc gia.

Công nghệ điện rác có hai phương án chính

- **Phương án 1:** sản xuất khí nhiên liệu để đốt trong các động cơ đốt trong và chạy máy phát điện. Chất thải khó phân hủy được tạo thành viên nhiên liệu và đốt trong các lò khí hóa để sinh ra nhiên liệu khí dưới dạng khí đốt tổng hợp (syngas).

Chất thải dễ phân hủy được đưa vào hầm ủ sinh khối để sản xuất ra khí đốt dưới dạng khí sinh học (biogas).

Trước tiên, rác được phân loại trên dây chuyền, tách chất thải chung thành chất thải phi nhiên liệu (đất đá, chai lọ, sắt thép) và chất thải nhiên liệu (chất thải cháy được).

Sau đó, chất thải nhiên liệu được phân loại thành chất thải khó phân hủy (nilon, cành cây, gỗ, giấy...) và chất thải dễ phân hủy (thực phẩm, rau...).

Hiệu suất chuyển đổi năng lượng của các công nghệ dạng này thường chỉ đạt được dưới 20%, vẫn mang tính thử nghiệm và chưa được thương mại hóa ổn định với công suất lớn.

- **Phương án 2:** rác thải khi đưa về nhà máy chỉ cần được loại bỏ các chất thải phi nhiên liệu cỡ lớn để tách biệt, sau đó tập trung trong bể chứa rác kín.

Trong quá trình ủ từ 12-15 ngày, các chất hữu cơ trong rác tiếp tục bị phân hủy, hình thành nước rỉ rác, sau đó nước được tách ra tại đáy bể theo một quy trình riêng biệt bao gồm các quá trình xử lý yếm khí, hiếu khí, lắng, lọc.

Nhiệt thừa trong quá trình đốt tiêu hủy rác sẽ được tận dụng để đun nóng nước, qua đó sinh hơi và chuyển sang tua bin để sản xuất ra điện năng như các nhà máy nhiệt điện khác.

Công nghệ này không cần phân loại rác thải, diện tích nhà máy xử lý không quá lớn, hiệu suất chuyển đổi năng lượng cao hơn so với công nghệ theo phương án 1, tuy nhiên cũng chỉ dao động ở mức từ 25-30%.

Điểm hạn chế của công nghệ này là chi phí đầu tư lớn, hệ thống xử lý môi trường cũng tồn kèm, tính khả thi cao hay thấp tùy thuộc vào thành phần rác thải.

Chiến lược phát triển điện rác

Góp phần theo định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 theo tinh thần của Nghị quyết 55-NQ/TW, tỷ lệ xử lý chất thải rắn đô thị cho mục tiêu năng lượng dự kiến đạt xấp xỉ 70% vào năm 2030 và phần lớn chất thải rắn sinh hoạt đô thị sẽ được sử dụng cho mục đích sản xuất năng lượng vào năm 2050.

Cung cấp nguồn điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội từ rác thải và năng lượng mặt trời với chất lượng ngày càng được cải thiện, đưa ngành năng lượng trở thành ngành kinh tế năng động, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu thụ năng lượng đang ngày càng gia tăng, cơ cấu tiêu thụ năng lượng chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, phát triển kinh tế theo hướng “xanh” bền vững.

Chủ trọng nâng cao giải pháp công nghệ xử lý phù hợp, khả thi kỹ thuật và pháp lý, chi phí thấp, nâng cao hiệu quả tài chính.

c) Chiến lược lĩnh vực kinh doanh nông sản

Với một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản trên 90% doanh thu như SBG thì việc tiếp tục duy trì là vô cùng cần thiết. SBG hiện đang có hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa. Tuy nhiên, do giá thành liên tục biến động khó lường, cùng với biến lợi nhuận của mảng kinh doanh nông sản không cao (thường chỉ ở mức $\leq 1\%$), nên trong thời gian tới, Ban lãnh đạo SBG sẽ cân nhắc giảm dần mức doanh thu 17%/năm so với năm liền trước trong giai đoạn 2022-2030 để tập chung tối đa nguồn lực cho mảng cơ khí và mảng năng lượng tái tạo với biến lợi nhuận cao và được kỳ vọng sẽ tối đa hóa lợi nhuận cho SBG trong thời gian tới.

10.14 Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có.

11. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 22: Số lượng lao động bình quân của Công ty trong các năm

STT	Trình độ	31/12/2022		31/12/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	188	100%	201	100%
1	Đại học và trên đại học	83	44,2%	83	41%
2	Cao đẳng, trung cấp	15	7,9%	29	15%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	16	8,5%	4	2%
4	Lao động khác	74	39,4%	85	42%
II	Theo tính chất công việc	188	100%	201	100%
1	Lao động thường xuyên	188	100%	201	100%
2	Lao động thời vụ	0	0%	0	0

(Nguồn: SBG)

SBG rất xem trọng yếu tố con người trong doanh nghiệp, các cán bộ nhân viên chính là tài sản quý giá nhất, là nền tảng then chốt tạo nên sự phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi cam kết nhân viên có mức thu nhập cao và ổn định, nhiều cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Tạo ra môi trường

làm việc đoàn kết, thoải mái, thỏa sức sáng tạo mang lại hiệu quả cao. Người lao động cũng được hưởng các chính sách phúc lợi tốt nhất, chăm lo nâng cao trình độ nghiệp vụ, được phát triển quyền lợi cả về văn hóa và chính trị.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Tuyển dụng người phù hợp: "có năng lực hoàn thành công việc", "có cam kết và mong muốn", "phù hợp với văn hóa doanh nghiệp"

Chú trọng và tập trung vào đào tạo nội bộ, liên tục đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý, lãnh đạo kế cận để phát triển doanh nghiệp.

Văn hóa đào tạo là mạch máu chảy bên trong để phát triển của công ty bền vững

Quản lý và đo lường mức năng lượng của nhân viên để duy trì nguồn năng lượng tích cực trong môi trường làm việc

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5-6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 11 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

- **Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp:**

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của cán bộ CNV-LĐ, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:**

Hiện tại Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Trong năm 2020, 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty khá hiệu quả và đều có lãi, tuy nhiên Công ty tạm thời chưa chia cổ tức cho các cổ đông để dành nguồn vốn lưu động bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của SBG. Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 22% vốn điều lệ (tương đương 55 tỷ đồng).

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Căn cứ Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14.12/2022/BC-SBG ngày 14/02/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba:

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 150.000.000.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán (sau khi đã trừ đi các chi phí) là: 149.824.500.000 đồng
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được dùng để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn số 0803.03/2023/BCSDV – NTV2 ngày 20/03/2023 do đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau: *Báo cáo tình hình sử dụng vốn để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý thông tin về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 12 năm 2022 đến ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn*

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ chức phát hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất

Bảng 23: Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Quý 2.2024
1	Tổng giá trị tài sản	2.175.930	1.267.676	-42%	1.482.074
2	Vốn chủ sở hữu	388.640	418.640	8%	430.730
3	Doanh thu thuần	4.009.510	3.657.072	-9%	1.012.432
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.362	36.918	-4%	11.494
5	Lợi nhuận khác	(236)	45	119%	14
6	Lợi nhuận trước thuế	38.125	36.964	-4%	11.509
7	Lợi nhuận sau thuế	36.408	29.999	-18%	10.388
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	0	0	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG

Bảng 24: Hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Quý 2.2024
1	Tổng giá trị tài sản	2.105.326	1.197.290	-43%	1.475.367
2	Vốn chủ sở hữu	398.315	430.859	8%	429.412
3	Doanh thu thuần	4.010.758	3.662.170	-9%	1.016.455

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Quý 2.2024
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.871	40.168	1%	8.930
5	Lợi nhuận khác	-236	45	119%	17
6	Lợi nhuận trước thuế	39.634	40.213	1%	8.948
7	Lợi nhuận sau thuế	37.614	32.543	-13%	7.736
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0	0
9	Tỷ lệ cổ tức	0	0	0	0

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG

Về tổng tài sản: Giai đoạn 2022-2023 cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty có biến động mạnh. Theo báo cáo tài chính hợp nhất, tổng tài sản của SBG tại thời điểm cuối năm 2022 là 2.105 tỷ đồng. Trong năm 2022, tổng tài sản của SBG tăng cao so với năm trước đó là do Nhà máy cơ khí công nghệ cao đi vào hoạt động dẫn tới các sản phẩm sản xuất chưa xuất bán và nguyên vật liệu nhập vào lớn dẫn tới hàng tồn kho cuối năm 2022 tăng cao, dẫn tới làm tăng chỉ số tổng tài sản.

Năm 2023 giá trị tổng tài sản và nguồn vốn đều giảm 43,13% so với 2022. Nguyên nhân là do: Tại thời điểm cuối năm 2022 Công ty có khoản công nợ lớn (chủ yếu là các khoản phải trả của khách hàng lớn), sang Quý 2 năm 2023 Công ty đã thanh toán hết các khoản phải trả cuối năm 2022 và nguồn trả được thu từ các khoản phải thu khách hàng, nguồn kinh doanh.... Do vậy đến thời điểm cuối năm 2023 sẽ không các khoản phải thu này dẫn tới số liệu vào năm 2023 của Công ty giảm mạnh so với năm 2022.

Cụ thể như sau:

- Đối với tài sản: Tổng tài sản năm 2023 của Công ty giảm chủ yếu do Công ty chủ động thanh toán các công nợ với nhà cung cấp và đối tác. Trong cơ cấu tổng tài sản khoản mục phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn là phù hợp với đặc điểm kinh doanh ở thời điểm hiện tại của Công ty.
 - + Các khoản phải thu ngắn hạn: Giảm 52,67% so với năm 2022 chủ yếu do Công ty đã thu hồi được đa số các khoản phải thu khách hàng trong hoạt động thương mại bán hàng nông sản.
 - + Hàng tồn kho: Hàng tồn kho chủ yếu là hàng hóa phục vụ thương mại nông sản đã được Công ty xử lý mạnh để phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu doanh thu dần sang mảng cơ khí công nghệ cao.

Tỷ trọng nợ vay và thuê tài chính trong cơ cấu tổng nguồn vốn của Công ty không lớn, chiếm trung bình 5% và biến động không đáng kể.

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2024, cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn của SBG không có thay đổi đáng kể. Tại thời điểm 30/06/2024, tổng tài sản hợp nhất của SBG đạt 1.475 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2023 (đạt 989 tỷ đồng).

Về tổng nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của SBG tại thời điểm cuối năm 2023 tăng nhẹ so với năm trước đó, cụ thể tăng từ 398 tỷ đồng vào năm 2022 đến 430 tỷ đồng vào năm 2023. Nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của kỳ trước tăng mạnh, từ 18 tỷ đồng đến 56,2 tỷ đồng.

Doanh thu thuần năm 2023 giảm so với năm 2022, trong đó phần lớn doanh thu đến từ mảng thương mại (kinh doanh nông sản), chiếm từ 85-90%. Mảng thương mại vẫn là lĩnh vực chiếm doanh thu lớn trong cơ cấu doanh thu thuần của SBG giai đoạn 2021-2023. Tuy nhiên, trong chuỗi giá trị của ngành nông sản với vai trò là doanh nghiệp đầu mối thu mua và bán lại thì biên lợi nhuận hoạt động khá thấp. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng nông sản tươi sống cũng dễ biến động, khó kiểm soát, dẫn đến tỷ trọng lợi nhuận gộp của mảng thương mại thấp hơn khá nhiều so với mảng cung cấp dịch vụ. Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp cơ khí công nghệ cao và với chiến lược chuyển dần sang mảng cơ khí, SBG đang dần đẩy mạnh mảng cơ khí-xây lắp và mảng năng lượng. Doanh thu mảng cơ khí mặc dù đóng góp không nhiều so với mảng thương mại nhưng chiếm tỷ trọng lợi nhuận gộp cao nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Điều đó cho thấy SBG vẫn đang đi đúng hướng, chú trọng đầu tư phát triển vào lĩnh vực cơ khí.

Tính đến hết Quý 2.2024 vốn chủ sở hữu của SBG đạt 429 tỷ, tăng 3,1 % so với cùng kỳ năm 2023 (đạt 416 tỷ) do Công ty có thêm khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Về tài nguyên thiên nhiên, Việt Nam có lợi thế rất thuận lợi cho việc phát triển ngành cơ khí chế tạo như dầu thô, khí thiên nhiên, than đá, các loại quặng... Tuy nhiên do thiếu vốn và công nghệ cùng với công tác quản lý khai thác kém hiệu quả nên chưa tận dụng được các lợi thế này để phát triển ngành sản xuất cơ khí chế tạo, mang lại giá trị gia tăng cao cho sản phẩm cơ khí.

Về vị trí địa lý, Việt Nam nằm ở trục giao thương nhộn nhịp nhất thế giới với bờ biển dài, hệ thống sông ngòi dày đặc, đặc biệt thuận lợi cho việc sản xuất sản phẩm cơ khí để phân phối đến các nước trong khu vực.

Về dân số, Việt Nam là nước đông dân thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á, tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động (15 - 64 tuổi) chiếm 69,4%. Thị trường tiêu thụ về cơ khí, xây lắp, năng lượng đầy tiềm năng.

Về cơ sở hạ tầng, chất lượng hạ tầng giao thông, mạng lưới cung cấp điện, nước, xử lý chất thải, bưu chính viễn thông, dịch vụ logistics, dịch vụ công và các dịch vụ hỗ trợ khác tại Việt Nam đang dần được hoàn thiện và nâng cao chất lượng, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút các nhà đầu tư lớn trên thế giới.

Về ngành công nghiệp hỗ trợ có liên quan. Sự phát triển của các ngành công nghiệp hỗ trợ (CNHT) liên quan thể hiện trong việc cung cấp các dịch vụ phục vụ cho ngành cơ khí chế tạo, xây lắp, đó là các ngành công nghiệp khai khoáng, năng lượng, dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo. Các ngành công nghiệp hỗ trợ cung ứng vật tư, phụ tùng dịch vụ xây dựng, duy tu bảo

đường thiết bị, đẩy chuyển công nghệ sản xuất với chất lượng và giá cả cạnh tranh tạo thêm lợi thế so sánh vì mở cho các sản phẩm của công ty.

Về môi trường chính trị - pháp luật, thể chế chính trị ở Việt Nam tương đối ổn định, quy định pháp luật được sửa đổi phù hợp với quy luật thị trường, bộ máy nhà nước trong sạch, hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật công minh, qua đó thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường một cách minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của công ty bị tác động bởi nhiều yếu tố về chủ quan, khách quan. Các yếu tố này có thể tác động thuận lợi tạo lợi thế nhất định trong quá trình sản xuất kinh doanh; tuy nhiên, cũng có những khó khăn, thách thức lớn cần phải vượt qua.

• **Thuận lợi**

- Tiềm lực vốn đầu tư mạnh
- Đội ngũ nhân sự, kỹ sư với kinh nghiệm lâu năm, có thể làm việc với cường độ và năng suất cao và quản lý tổng quát nhiều lĩnh vực.
- Phát triển đa dạng ngành nghề
- Có tầm nhìn tổng quát, sâu rộng từ ban lãnh đạo đi đầu công ty, hiểu được thị hiếu và xu hướng khách hàng
- Sở hữu mạng lưới nhà máy cơ khí được trang bị các thiết bị máy móc hiện đại hàng đầu thế giới. Rút ngắn thời gian sản xuất và tiết kiệm chi phí nhân công
- Ký kết hợp tác chiến lược với các đối tác từ châu Âu như Salvagnini, Prima, Festivo,...
- Đã hoàn thành định hình ảnh sản phẩm và hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu SIBA GROUP
- Các sản phẩm cơ khí có thể lưu trữ kho lâu dài, ít hỏng hóc so với ngành nông sản/thực phẩm
- Giá trị lợi nhuận gộp trên một sản phẩm cơ khí cao
- Áp dụng nền tảng công nghệ SAP S/4 Hana

• **Khó khăn**

- Chưa tạo được sức cạnh tranh từ nguyên liệu đầu vào
- Mới gia nhập vào ngành gia công thép tấm, chế tạo máy
- Chưa cạnh tranh về giá thành
- Chưa có mạng lưới bán hàng toàn cầu
- Sự cạnh tranh trong thị trường hàng tiêu dùng khi xây dựng thương hiệu riêng so với các thương hiệu Nhật, Châu Âu hay các sản phẩm Made in Thailand.
- Quá trình phát triển sản xuất liên quan đến công nghệ, do đó đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật phải xuất sắc, sáng tạo và không ngừng nỗ lực học hỏi.
- Việc đa dạng lĩnh vực đòi hỏi quy mô nhân sự lớn, phát triển quy trình quản lý sản xuất, quản lý bán hàng khoa học, tránh quy trình rườm rà mất nhiều thời gian, ảnh hưởng lợi ích chung từ khách hàng lẫn công ty.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh giỏi, đam mê, hiệu quả và gắn bó lâu dài

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

2. Tình hình tài chính
2.1 Các chỉ tiêu cơ bản
2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh
a) Vốn điều lệ

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: 250.000.000.000 đồng

b) Vốn kinh doanh

Vốn kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 25: Vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Vốn kinh doanh	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	92.563	93.488	105.304
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	136.534	114.592	110.243
3	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	388.640	418.640	430.730
	- Vốn góp của chủ sở hữu	250.000	250.000	250.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	79.824	79.824	79.824
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	58.816	88.815	100.905
	- Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0
	Tổng cộng	617.737	626.72	646.277

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG)

Bảng 26: Vốn kinh doanh của Công ty – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Vốn kinh doanh	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66.823	67.529	106.193
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	83.431	62.115	104.702
3	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	398.315	430.859	429.412
	- Vốn góp của chủ sở hữu	250.000	250.000	250.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	79.824	79.824	79.824
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.287	88.563	99.588
	- Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0
	Tổng cộng	548.569	560.503	640.307

(Nguồn: BCTC kiểm toán HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2.2024 của SBG)

Bảng 27: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Vốn kinh doanh	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
1	Tiền và tương đương tiền	73.776	35.902	54.955
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.302.982	616.838	818.205
3	Hàng tồn kho	423.894	242.908	303.652
4	Tài sản ngắn hạn khác	37.126	31.020	39.602
5	Các khoản phải thu dài hạn	107	735	695
6	Tài sản cố định	180.817	183.246	176.733
7	Tài sản dở dang dài hạn	63.213	62.876	62.912
8	Đầu tư tài chính dài hạn	88.000	88.000	20.000

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

STT	Vốn kinh doanh	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
9	Tài sản dài hạn khác	6.012	6.147	5.317
	Tổng cộng	2.175.930	1.267.676	1.482.074

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG)

Bảng 28: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Vốn kinh doanh	Năm 2022	Năm 2023	Quý 2.2024
1	Tiền và tương đương tiền	81.438	43.537	59.642
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.302.840	616.563	817.887
3	Hàng tồn kho	423.906	243.919	303.652
4	Tài sản ngắn hạn khác	38.193	31.955	40.461
5	Các khoản phải thu dài hạn	107	735	695
6	Tài sản cố định	188.730	190.721	183.988
7	Tài sản dở dang dài hạn	63.213	62.876	62.912
8	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
9	Tài sản dài hạn khác	6.895	6.981	6.127
	Tổng cộng	2.105.326	1.197.290	1.475.367

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2.2024 của SBG)

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định**a) Tài sản cố định hữu hình:**

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ

khôi nguyên giá TSCĐ hữu hình.

- Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.
- Phương pháp khấu hao: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.
- Thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 35 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của SBG)

b) Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.
- Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.
- Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:
- Chương trình phần mềm
- Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

c) Tài sản cố định thuê tài chính:

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Thời gian trích khấu hao:

<u>Loại tài sản cố định thuế tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05

Từ năm 2021 trở lại đây Công ty không có sự thay đổi trong phương pháp tính khấu hao tài sản cố định và tuân thủ chế độ trích khấu hao theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân
Bảng 29: Mức lương bình quân của người lao động công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	12.100.000	12.406.122

(Nguồn: SBG)

Theo thông tin công bố của Tổng cục thống kê², thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7,1 triệu đồng, tăng 6,9%, tương ứng tăng 459 nghìn đồng so với năm 2022.

Như vậy so với thu nhập bình quân của người lao động trên cùng ngành Công nghiệp và Xây dựng mức lương bình quân của người lao động trong Công ty được đánh giá là trên trung bình.

2.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của Công ty như sau:

Bảng 30: Tổng hợp tình hình công nợ – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Các khoản phải thu	1.303.089	617.573	817.900
2	Các khoản phải trả	1.787.290	849.036	767.402

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG)

Bảng 31: Tổng hợp tình hình công nợ – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Khoản phải thu	1.302.947	617.299	818.582
2	Nợ phải trả	1.707.010	766.431	1.045.955

² <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/tinh-hinh-thi-truong-lao-dong-viet-nam-nam-2023/>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2.2024 của SBG)

a) Các khoản phải thu

Bảng 32: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Phải thu ngắn hạn	1.302.982	616.838	818.205
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.250.932	467.842	79.662
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	27.410	64.564	103.225
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	24.639	84.432	695
II	Phải thu dài hạn	107	735	695
4	Phải thu về dài hạn khác	107	735	818.900

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG)

Bảng 33: Các khoản phải thu Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Phải thu ngắn hạn	1.302.840	616.563	817.887
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.250.667	467.510	635.513
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	27.460	64.610	79.712
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	24.712	84.442	103.225
II	Phải thu dài hạn	107	735	695
1	Phải thu về dài hạn khác	107	735	695

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2.2024 của SBG)

Tại ngày 31/12/2023, SBG có các khoản phải thu ngắn hạn biến động giảm đáng kể so với các năm trước đó do đã thu tiền từ các đối tác kinh doanh. Cụ thể các khoản phải thu năm 2023 chỉ bằng một nửa so với năm 2022. Trong năm 2023 công ty có khoản phải thu khác tăng đáng kể so với các năm trước đó do thực hiện cầm cố, ký cược, ký quỹ. Cụ thể như sau:

(*) Khoản cầm cố, ký quỹ bằng tiền gửi ngân hàng để đảm bảo thực hiện hợp đồng các công trình xây lắp cho các khách hàng như sau:

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có số dư là: 401.000.000 VND,

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có số dư là: 8.036.000.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có số dư là: 73.585.000.000 VND.

+ Các khoản cầm cố, ký quỹ cho đối tượng khác: 85.000.000 VND.

b) Các khoản phải trả

Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 34: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Nợ ngắn hạn	1.650.756	734.443	941.100
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.462.900	509.553	732.914
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	79.083	92.141	67.035
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	1.659	1.948	1.356
4	Phải trả người lao động	3.916	2.540	2.864
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	9.945	33.779	30.270
6	Phải trả ngắn hạn khác	686	991	1.354
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	92.563	93.488	105.304
II	Nợ dài hạn	136.534	114.592	110.243
1	Phải trả người bán dài hạn	0	-	
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	136.534	114.592	110.243
	Tổng Nợ phải trả	1.787.290	849.036	1.051.344

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2.2024 của SBG)

Bảng 35: Các khoản phải trả Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Nợ ngắn hạn	1.623.579	704.315	941.253
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.462.805	509.651	732.968
2	Người mua trả tiền trước hạn	79.083	93.101	67.035
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	1.916	2.705	1.420
4	Phải trả người lao động	3.929	3.265	2.864
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	8.334	27.519	29.415
6	Phải trả ngắn hạn khác	686	542	1.354
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66.823	67.529	106.193
II	Nợ dài hạn	83.431	62.115	104.702
1	Phải trả người bán dài hạn	0	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	83.431	62.115	104.702
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	-	-
	Tổng Nợ phải trả	1.707.010	766.431	1.045.955

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 2, 2024 của SBG)

(*) Các khoản vay dài hạn của công ty bao gồm:

- Khoản vay 147 tỷ đồng của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh Hàn Thuyên. Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, mở L/C nhập khẩu máy móc thiết bị, bảo lãnh phục vụ đầu tư dự án: “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao” tại Khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Tài sản bảo đảm gồm:
 - + Tài sản bảo đảm 1: Toàn bộ các công trình xây dựng là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO được xây dựng tại thửa đất số 177; tờ bản đồ số 23 tại Khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8, Bạc Liêu. Diện tích sử dụng của lô đất: 14.100,91 m². Giá trị định giá: 60.893.000.000 đồng.

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

- + Tài sản bảo đảm 2: Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0006/2020/HĐTCTL-PN.SHB.111500 ngày 14/02/2020. Giá trị tài sản thế chấp: 161.285.484.582 đồng.
- Khoản vay 9.950.000.000 đồng của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 0028/2021/HĐTDTDH-PN/SHB tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hàn Thuyên. Mục đích vay là thực hiện dự án “Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1” tại khu công nghiệp Trà Kha, tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn lần đầu tiên. Tài sản đảm bảo bao gồm:
 - + Tài sản đảm bảo 1: Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1” tại KCN Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hợp đồng kinh tế số 0709/2020/HĐ-VMECO-NSL VBL ký ngày 07 tháng 09 năm 2020, phụ lục hợp đồng số 03 ký ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và CTCP Cơ khí môi trường Việt Nam (nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba). Giá trị tài sản đảm bảo là 13.919.000.000 VNĐ.
 - + Tài sản đảm bảo 2: Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời trên mái nhà số 20000855/HĐMTAM-2020 ký ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH Năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Tổng công ty điện lực Miền Nam TNHH.

c) Tình hình thanh toán các khoản nợ

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo tài chính năm 2023 và cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

d) Việc vi phạm các điều khoản khác

Công ty không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với thuế giá trị gia tăng, Công ty nộp thuế theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình như sau:

Ngành nghề	Thuế suất thuế GTGT
Nông sản, khung chuồng heo	Không chịu thuế
Các dịch vụ, hàng hóa khác	8%; 10%

(Nguồn: SBG)

- Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba (công ty mẹ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Dự án đầu tư Nhà máy Cơ khí công nghiệp hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm (từ năm 2022 đến năm 2031), miễn thuế 02 năm (từ năm 2022 đến năm 2023) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo áp dụng cho Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20% theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP. Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và đối với doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế năm 2020 và 2021.

Sổ dư các khoản thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước như sau:

Bảng 36: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		Phát sinh trong năm 2023		31/12/2023		30/06/2024	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	187	(187)	0	0	0	0
Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	142	(142)	0	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.634	0	6.964	(6.700)	1.899	0	1.276	0
Thuế thu nhập cá nhân	24	0	429	(404)	49	0	51	0
Các loại thuế khác	0	0	9	(9)	0	0	28	0
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0			0	0	0	0
Tổng	1.659	0	7.733	(7.444)	1.948	0	1.356	0

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2022, 2023 và BCTC Quý 2-2024 của SBG)

Bảng 37: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2022		Phát sinh trong năm 2023		31/12/2023		30/06/2024	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.840.000	0	304	(241)	66	0	0	0
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	0	0	187	(187)	0	0	0	0
Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	142	(142)	0	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.889	6	7.620	6.954	2.548	0	1.339	0
Thuế thu nhập cá nhân	24	0	575	(509)	90	0	51	0
Các loại thuế khác	0	0	18	(18)	0	0	28	0
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	1.916	6	8.849	(8.054)	2.705	-	1.420	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý 2-2024 của SBG)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật. Trong tháng 1/2023 công ty đã tạm nộp thuế TNDN năm 2022 với số tiền 6,7 tỷ. Do đó đến thời điểm 31/12/2023, công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế TNDN phát sinh với cơ quan quản lý.

2.1.6. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022 và 2023 Công ty không trích lập các quỹ.

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,11	1,26
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,86	0,93
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,82	0,67
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,60	2,03
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	2,10	2,12
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	2,48	2,65
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	12,9	11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	0,91	0,82

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	2	2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	12	7
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	1.456	1.199

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và 2023 của SBG

Bảng 39: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,14	1,33
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,88	0,98
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,64
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,29	1,78
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	2,16	2,22
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn</i>	Vòng	2,47	2,63

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<i>bình quân</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	12,91	11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	0,94	0,89
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>	%	2	2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	13	8
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	1.504	1.301

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và 2023 của SBG

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1 Đối với báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022: Theo Báo cáo kiểm toán số: 1210.02.02/2022/BCTC – NVT2, ngày 20/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt cho Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3.2 Đối với báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022: Theo Báo cáo kiểm toán số: 1210.02.02/2022/BCTC – NVT2 ngày 20/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt cho Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “*Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc và trình bày báo cáo tài chính*”.

3.3 Đối với báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2023

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023: Theo Báo cáo kiểm toán số: 3006.05.03/2023/BCTC – NVT2 ngày 25/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “*Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc và trình bày báo cáo tài chính*”.

3.4 Đối với báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023: Theo Báo cáo kiểm toán số: 3006.05.04/2023/BCTC – NVT2 ngày 25/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt cho Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “*Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc và trình bày báo cáo tài chính*”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Bảng 40: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	3.662	3.800	3%

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Lợi nhuận sau thuế	32	40	25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,87%	1,05%	0,18%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8%	9,3%	1,30%
Tỷ lệ cổ tức	22%	0	0

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của SBG)

4.2 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 25/04/2024.

4.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên

Để xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2024, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động. Cụ thể như sau:

Bảng 41: Cơ cấu doanh thu theo mảng Hợp nhất năm 2024

STT	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)
1	Mảng Nông sản	2.800
2	Cơ khí chế tạo – xây lắp	998,6
3	Năng lượng tái tạo	1,4
	Tổng	3.800

(Nguồn: SBG)

Về mảng cơ khí: Tính đến cuối tháng 12/2023, SBG đã ký và đang triển khai các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cơ khí cho các mảng: xây dựng – nhà thép tiền chế, nông nghiệp, công nghiệp, gia dụng – nội thất. Tổng giá trị các hợp đồng đạt trên 1.400 tỷ đồng. Trong năm 2023, giá trị các hợp đồng cơ khí – xây lắp đã ghi nhận vào doanh thu đạt 272 tỷ đồng, giá trị còn lại các hợp đồng tiếp tục thực hiện và ghi nhận sang năm 2024 trên 1.000 tỷ đồng. Ngoài ra, trong quý 1/2024, Công ty đã tiến hành ký mới thêm mới các hợp đồng giá trị trên 124 tỷ đồng. Do đó mức doanh thu của mảng cơ khí có đủ cơ sở đạt hoặc có thể đạt/vượt kế hoạch đề ra.

Khoản mục	Giá trị hợp đồng đã ký đến 12/2023 (tỷ đồng)	Giá trị hóa đơn đã xuất trong năm 2023 (tỷ đồng)	Giá trị còn lại hợp đồng thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Giá trị hợp đồng ký mới năm 2024 (tỷ đồng)
Xây dựng – Nhà thép tiền chế	975	262	713	92
Nông nghiệp	434	7	426	31
Công nghiệp	5	1	4	1
Gia dụng, nội thất	6	2	4	0
Tổng	1.420	272	1.147	124

(Nguồn: SBG)

Về mảng năng lượng tái tạo: Dự án điện áp mái các năm gần đây đã được khai thác ổn định: Tổng doanh thu bán điện năm 2022 đạt 2,043 tỷ đồng trong đó có 0,594 tỷ đồng doanh thu bán điện cho “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO” tại Bạc Liêu và 1.449 tỷ đồng doanh thu hòa lưới quốc gia. Năm 2023, Tổng doanh thu bán điện đạt 1,893 tỷ đồng, trong đó doanh thu hòa lưới điện quốc gia đạt 1,4 tỷ đồng. Năm 2024, công ty tiếp tục duy trì khai thác điện áp mái tại Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại Bạc Liêu dự kiến doanh thu đạt 2 tỷ đồng, trong đó doanh thu hòa lưới điện quốc gia dự kiến đạt 1,4 tỷ đồng.

Về mảng nông sản: Doanh thu mảng nông sản năm 2022 đạt trên 3.607 tỷ đồng, doanh thu nông sản năm 2023 là 3.078 tỷ. Nguồn cung cấp đầu vào và các khách hàng đầu ra là các đối tác đã hợp tác lâu dài, ổn định. Vì vậy, việc duy trì mức doanh thu mảng nông sản trên 3.000 tỷ là điều hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo SBG đã có chiến lược giảm dần doanh thu nông sản, do đó doanh thu mảng nông sản 2024, SBG kì vọng doanh thu đạt 2.800 tỷ đồng.

4.4 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên

Dưới góc độ của Tổ chức Tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhận thấy SBG có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SBG trong những năm qua tương đối tốt, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Ngành và các chính sách của Nhà nước.

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của SBG phụ thuộc vào tình hình biến động của thị trường, của dịch bệnh và thói quen sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 12/02/2015 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 12/02/2015 do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 12/02/2015 đã hết hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 12/02/2018.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Danh sách cổ đông lớn

Bảng 42: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của SBG

STT	Cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch
1	Nguyễn Văn Đức	1981	Việt Nam

– Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Được trình bày chi tiết tại mục VL3.2

Bảng 43: Danh sách cổ đông lớn là tổ chức của SBG

S T T	Cổ đông	Năm thành lập	ĐKKD	Quốc tịch	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo UQ tại TCPH
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	2021	Số 0109778609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2021	Việt Nam	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	1.860 tỷ đồng	Trương Sỹ Bá	Nguyễn Văn Phú

2.2. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan tại thời điểm hiện tại và sau đợt chào bán được thể hiện như sau:

Bảng 44: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn tại SBG

TT	Tên	Số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần			Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		
		Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất (01/04/2024)	Dự kiến sau đợt chào bán	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất (01/04/2024)	Dự kiến sau đợt chào bán
1	Nguyễn Văn Đức	1.535.000 (6,06%)	1.515.669 (6,06%)	2.212.877 (6,06%)	1.535.000 (6,06%)	1.515.669 (6,06%)	2.212.887 (6,06%)
Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Đức							
	Nguyễn Tấn Hưng	20.000 (0,08%)	20.000 (0,08%)	29.200 (0,08%)	20.000 (0,08%)	20.000 (0,08%)	29.200 (0,08%)
2	Công ty Cổ phần Siba Holdings	13.900.000 (55,60%)	13.900.000 (55,60%)	20.294.000 (55,60%)	13.900.000 (55,60%)	13.900.000 (55,60%)	20.294.000 (55,60%)
Người có liên quan của Công ty Cổ phần Siba Holdings							
	Nguyễn Văn Phú	150.000 (0,6%)	150.000 (0,6%)	219.000 (0,6%)	150.000 (0,6%)	150.000 (0,6%)	219.000 (0,6%)
	Trương Đức Nam	55.000 (0,2%)	55.000 (0,2%)	80.300 (0,2%)	55.000 (0,2%)	55.000 (0,2%)	80.300 (0,2%)

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Được trình bày chi tiết tại mục VI.3

- Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan: Không có

- 2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ

Không có.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
5	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập

3.1.1. Thông tin Ông Trương Sỹ Bá – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Tên: Trương Sỹ Bá
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990-1994	Công ty cổ phần kim loại màu Nghệ Tĩnh	Cán bộ nhân viên
1994-2000	Kinh doanh tự do	-
Từ năm 2000 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 10/2021 đến nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ tháng 03/2022 đến nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ tháng 04/2024 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	25/04/2024

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Siba Holdings và Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Những người có liên quan: 13.970.000 cổ phần tương ứng với 55,88% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần
1	CTCP Siba Holdings	Tổ chức có liên quan	0109778609	13.900.000
2	Trương Mạnh Linh	Con trai	-	70.000

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thủ lao (đồng)	0	0
Lương (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.1.2. Thông tin Ông Nguyễn Văn Phú – Thành viên Hội đồng quản trị

- Tên: Nguyễn Văn Phú
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Nơi sinh: Nam Định
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2009 – 2012	Công ty CP Chứng khoán Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	Phó Phòng Tư Vấn TCDN
2012 - 10/2021	CTCP Chứng khoán Phố Wall	Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
10/2021 - nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Tổng giám đốc
1/2022 – 24/05/2024	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Chủ tịch HĐQT
24/05/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT	24/05/2024

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siba

Holdings

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 14.050.000 cổ phần tương ứng với 56,20% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần tương ứng với 0,6% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 13.900.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 13.900.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/DKGD	Số cổ phần
1	CTCP Siba Holdings	Tổ chức có liên quan	0109778609	13.900.000

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	60.000.000
Lương (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.1.3. Thông tin Ông Nguyễn Văn Đức – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Tên: Nguyễn Văn Đức
- Năm sinh: 1981
- Nơi sinh: Phú Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học



- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2002 đến 12/2009	Công ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Việt Hưng	Trưởng Phòng Kế Hoạch
Từ 01/2010 đến 12/2014	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Uniben Việt Nam	Tổng Giám Đốc
Từ 01/2015 đến 11/2018	Công ty Cổ Phần Cơ Khí Môi Trường Việt Nam	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Từ 01/2019 đến 06/2021	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Phó Giám Đốc
Từ 6/2021 đến nay	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Tổng Giám Đốc	Tháng 06/2021

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 1.515.669 cổ phần tương ứng với 6,06 % vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.515.669 cổ phần tương ứng với 6,06% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 20.000 cổ phần tương ứng với 0,08% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần
1	Nguyễn Tấn Hưng	Em trai	221321001	20.000

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	60.000.000
Cổ tức (đồng)	0	0
Lương (đồng)	476.966.404	551.796.001

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.1.4. Thông tin Ông Phan Lê Hoàng Trung – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

- Tên: Phan Lê Hoàng Trung
- Năm sinh: 1984
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 - 5/2008	Công ty TNHH Xây Dựng Khải Minh	Nhân viên kỹ thuật
08/2008 - 12/2010	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thiết Bị Sao Việt	Kỹ sư thiết kế cơ khí và nhân viên R&D
01/2011 - 05/2019	Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Vietstar	Trợ lý Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Cơ khí
06/2019 - 06/2020	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Quốc Tế ABC	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
6/2020 - 01/2022	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Trưởng Phòng Kỹ thuật gia công ứng dụng

01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
---------------	--	--

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 30.000 cổ phần tương ứng với 0,12% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần tương ứng với 0,12% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	60.000.000
Lương	307.021.860	289.628.043

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.1.5. Thông tin Ông Trần Ngọc Long - thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Tên: Trần Ngọc Long
- Năm sinh: 1984
- Nơi sinh: Đà Nẵng

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007 - 06/2009	Công ty TNHH Kỹ Thuật Shinsei Việt Nam	Kỹ Sư
07/2009 - 06/2015	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Việt Nóng	Giám Đốc Kinh Doanh
07/2015 - 06/2017	Công ty TNHH BIOGREEN Việt Nam	Tổng Giám Đốc
07/2017 - 12/2021	Công ty TNHH Olam Việt Nam	Chuyên viên dự án / Thu Mua
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 45.000 cổ phần tương ứng với 0,18% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 45.000 cổ phần tương ứng với 0,18% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ

với những người có liên quan của người nội bộ: không có

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	60,000,000
Lương (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.2. Ban điều hành

Danh sách thành viên Ban điều hành gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

3.2.1. Thông tin Ông Nguyễn Văn Đức – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Thông tin chi tiết đã được nêu tại mục 3.1.3

3.2.2. Thông tin Ông Phan Lê Hoàng Trung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Thông tin chi tiết đã được nêu tại mục 3.1.4

3.3. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trương Đức Nam	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát

3.3.1. Thông tin Ông Đào Đức Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

- Tên: Đào Đức Tuấn
- Năm sinh: 1989
- Nơi sinh: Thanh Hóa

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2011-T3/2015	Công ty TNHH Kiểm toán định giá VN	Trợ lý Kiểm toán viên
T9/2017 - T4/2020	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ đô	Kiểm toán viên
T5/2020 - nay	Công ty TNHH Kiểm toán IVMA	Kiểm toán viên
01/2022 – 05/2024	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát
05/2024 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban kiểm soát	26/04/2024

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 12.500 cổ phần tương ứng với 0,05% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần tương ứng với 0,05% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thủ lao (đồng)	0	30,000,000
Lương (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có

3.3.2. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.3.3. Thông tin ông Trương Đức Nam – Thành viên Ban kiểm soát

- Tên: Trương Đức Nam
- Năm sinh: 1991
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2016 – 12/2018	Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô	Chuyên viên tư vấn tài chính
01/2019 – 12/2019	Công ty cổ phần chứng khoán Everest	Chuyên viên tư vấn tài chính
01/2020 – 09/2021	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Bông Sen	Trưởng phòng Tư vấn tài chính
10/2021 - nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Kế toán trưởng
12/2022 – 03/2024	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh	Thành viên Hội đồng quản trị
06/2023 - nay	Công ty cổ phần lương thực A An	Trưởng Ban kiểm soát
05/2024 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 55.000 cổ phần tương ứng với 0,22% vốn điều lệ

- + Sở hữu cá nhân: 55.000 cổ phần tương ứng với 0,22% vốn điều lệ. Tuy nhiên 55.000 cổ phần đang sở hữu đã được đăng ký bán theo phương thức khớp lệnh trên sàn từ 30/05/2024 đến 27/06/2024 (theo Thông báo ngày 21/05/2024 của SBG về giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ). Theo Báo cáo của SBG về kết quả giao dịch, 55.000 cổ phiếu này đã không khớp lệnh vì lý do giá bán chưa phù hợp.
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 13.900.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần
1	CTCP Siba Holdings	Tổ chức có liên quan	0109778609	13.900.000

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	0
Lương (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.3.4. Thông tin Bà Nguyễn Thị Lệ Thương – Thành viên Ban kiểm soát

- Tên: Nguyễn Thị Lệ Thương
- Năm sinh: 1995
- Nơi sinh: Thái Bình
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2017-T5/2019	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Trợ lý Kiểm toán viên
T6/2019-T7/2019	Công ty CP Đầu tư và phát triển đào tạo EDUTOP64	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T8/2019-T2/2020	Công ty CP Giáo dục TOPICA ENGLISH	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T3/2020-12/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Kiểm soát nội bộ
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	30.000.000
Lương (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

3.4. Kế toán trưởng

- Tên: Trần Thị Thu Thảo
- Năm sinh: 1992
- Nơi sinh: Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế – chuyên ngành kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/2014 - Tháng 12/2015	Công ty Cổ phần Dệt Đồng Quang	Kế toán giá thành
Tháng 01/2016 - Tháng 07/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng 620	Kế toán tổng hợp
Tháng 07/2019 – Tháng 12/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ Cao SIBA	Kế toán tổng hợp
Tháng 12/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ Cao SIBA	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Kế Toán Trưởng	21/12/2023

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0 % vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0 % vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Thù lao (đồng)	0	0
Lương (đồng)	200.249.983	206.252.882

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức phát hành: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán/phát hành dự kiến là: 11.500.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán/phát hành dự kiến là: 115.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cổ phiếu ra công chúng là 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ cao Siba tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán năm 2013;

Giá trị sổ sách = (Vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình)/Số cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2023

= (418.640.448.395-0)/25.000.000

= 16,754 đồng/cổ phiếu

Bình quân giá cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên HOSE 21 phiên (từ ngày 12/07/2024 đến 09/08/2024) là 13.445đồng. Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thị trường, giá chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được phân phối thông qua phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền là 100:46 (tương ứng tỷ lệ chào bán 46%). Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua; cứ 100 quyền mua sẽ được mua 46 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 115 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu mà cổ đông A sẽ được mua thêm trong đợt chào bán này là: $115 \times 46/100 = 52,9$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 52 cổ phiếu, 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng một lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba),

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 555 cổ phiếu, sẽ được hưởng 555 quyền mua tương đương số cổ phiếu mới được mua là 255,3 cổ phiếu, làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 255 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 200 quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B tương đương được mua 92 cổ phiếu và chuyển nhượng 355 quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư C tương đương được mua 163 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn dư): thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do việc làm tròn, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký nhưng từ chối mua/không nộp tiền mua hết cổ phiếu chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn Nhà đầu tư để tiếp tục chào bán cổ phiếu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán tiếp theo quyết định của Hội đồng quản trị theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp tục chào bán và đảm bảo trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán có hiệu lực mà không phân phối hết, Hội đồng quản trị thực hiện hủy bỏ số lượng cổ phiếu còn lại.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Thời hạn đăng ký mua

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo phát hành của Công ty.

8.2 Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được phân phối thông qua phương thức thực hiện-quyền. Tiền thanh toán mua cổ phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Cơ khí Công nghệ cao Siba.

8.3 Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không quy định.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán dự kiến: Trong Quý III/2024.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xem xét báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng 45: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
1.	Ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.	T
2.	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3.	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	T + 15
5.	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
6.	Phân bổ và thông báo quyền mua	T + 17 đến T + 24
7.	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua.	T + 24 đến T + 32
8.	HĐQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có)	T + 33 đến T + 45

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
9.	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN.	T+46 đến T + 54
10.	Lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	T+54 đến T + 60

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phiếu

- Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
- Số tài khoản: 8620018756
- Ngân hàng: Ngân hàng BIDV - CN Sài Gòn

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2024, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán công nợ mua hàng hóa đến hạn	115.000.000.000 đồng

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được dùng cho mục đích bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh mà không phải thực hiện dự án. Vì vậy, đợt chào bán này của Công ty không áp dụng quy định về tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại SBG tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Công ty xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.
- Căn cứ công văn số 3818 /UBCK-PTTT ngày 20/06/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.
- Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HOSE ngày 14/08/2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0,14%.

Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt phát hành.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

❖ Thuế thu nhập cá nhân:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12;
- Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017;
- Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 119/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/05/2015; Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015; Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

15.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ Thuế giá trị gia tăng

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành. Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

❖ Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí, ... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16. Thông tin về các cam kết

16.1 Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

16.2 Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

- Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
- Công ty cam kết về việc sẽ thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155. Trường hợp số cổ phiếu này được phân phối cho nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019, Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

16.3 Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2023/NQ-DHĐCĐ-SBG ngày 11/05/2023; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/ND-DHĐCĐ-SBG ngày 05/02/2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2024/NQ-DHĐCĐ-SBG ngày 05/04/2024, thông tin về cổ phiếu phát hành trong cùng đợt chào bán của CTCP Cơ khí Công nghệ cao Siba như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

Số lượng cổ phiếu phát hành	5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành - Tỷ lệ: 100:22 (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 100 quyền sẽ được nhận thêm 22 cổ phiếu mới)

- Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Số lượng cổ phiếu phát hành	8.000.000 (tám triệu) cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành - Tỷ lệ: 100:32 (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 100 quyền sẽ được nhận thêm 32 cổ phiếu mới)

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 11/05/2023; Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 29.03/2024/NQ-HĐQT 29/03/2024 thông qua việc triển khai hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, mục đích của đợt chào bán này là thanh toán công nợ mua hàng hóa đến hạn.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ Siba là 115.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng theo các phương án như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán công nợ mua hàng hóa đến hạn	115.000.000.000 đồng

Số tiền thực tế sử dụng dựa trên số tiền thu ròng từ đợt chào bán (sau khi đã trừ các chi phí liên quan tới đợt chào bán: phí tư vấn, phí kiểm toán, phí chào bán, ...)

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nêu trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin theo đúng của định của pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo

cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

2. Chi tiết về các hạng mục trong phương án sử dụng vốn như sau

Thanh toán công nợ phải trả cho nhà cung cấp, cụ thể: Thanh toán công nợ phải mua nông sản cho Công ty cổ phần nông sản BIVC Quốc tế:

- Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa số: 1802-2024/BIVC-SB/15K ngày 18/02/2024,
- Căn cứ biên bản xác nhận công nợ ngày 31/05/2024 : Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba đang còn nợ số tiền phải trả là: 133.354.307.000 đồng.
- Mối quan hệ giữa Công ty và các bên trong hợp đồng: các bên trong hợp đồng không có mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty.
- HĐQT thống nhất thanh toán công nợ phải trả cho Công ty với số tiền tối đa 115.000.000.000 đồng bằng nguồn vốn thu ròng từ đợt chào bán (sau khi trừ các chi phí liên quan đợt chào bán).
- Thời gian dự kiến thanh toán: Quý 3/2024

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
 Địa chỉ : Số 8 phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại : 84-24-37613399 Fax: 84-24-37615599

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty : CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
 Địa chỉ : Tầng 1 đến tầng 3, số 65 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM.
 Điện thoại : 028 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM đã tiến hành thu thập thông tin và nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để thanh toán công nợ mua hàng hóa đến hạn. Việc tăng vốn điều lệ giúp SBG thanh toán công nợ đến hạn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;

- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 11.500.000 cổ phần. Giá chào bán cổ phiếu SBG cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 và giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023.
- Ngành cơ khí sử dụng công nghệ cao có nhiều tiềm năng phát triển trong dài hạn và Công ty đã có uy tín, thương hiệu trên thị trường.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM cho rằng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu của SBG là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

XI. THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA



Nguyễn Văn Đức

CHỦ TỊCH HĐQT

Trương Sỹ Bá

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Thu Thảo

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM



Trần Quốc Việt

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. Phụ lục III: Điều lệ Công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, 2023, Báo cáo tài chính quý 2/2024
5. Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0313140100

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 02 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 03 tháng 01 năm 2023



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIBA GROUP JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3811 0480

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 25.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 221055326

Ngày cấp: 25/07/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Yên

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Phước 1, Xã Bình Ngọc, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 212 lô B, Chung cư Gia Phú, đường số 5, Khu phố 7, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN
LÊ ĐỨC TRUNG



Vũ Thành Thơ

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận cho năm 2023 và đã được Đại hội đồng cổ đông (DHĐCD) nhất trí thông qua, cụ thể như sau:

Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất dự kiến năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	4.101.000
	- Máng cơ khí	600.000
	- Máng nông sản	3.500.000
	- Máng năng lượng tái tạo	1.000
2	Lợi nhuận sau thuế	60.000
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,46%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,1%

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 04/2023/TTr-HDQT của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (Bao gồm tổng hợp và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Trong đó nội dung chính về tiến độ sử dụng vốn như sau:

- Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 150.000.000.000 đồng;
- Tổng chi phí: 175.500.000 đồng
- Tổng số tiền thu ròng từ việc bán cổ phiếu: 149.824.500.000 đồng
- Tổng số tiền đã sử dụng (tính đến ngày 07/03/2023): 149.824.500.000 đồng
- Số tiền còn lại: 0 đồng

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000 đồng/người/ tháng
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000 đồng/ người/ tháng
3	Trưởng BKS	01	2.500.000 đồng/ người/ tháng
4	Thành viên BKS	02	2.500.000 đồng/ người/ tháng
	Tổng cộng	08	32.500.000 đồng/08 người/ tháng

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023

Phân phối lợi nhuận và thặng dư vốn cổ phần

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	58.456.177.801	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2021	22.047.435.486	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	36.408.742.315	
2	Phân phối lợi nhuận	55.175.000.000	
-	Cổ tức bằng cổ phiếu	55.000.000.000	22% vốn điều lệ
-	Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	175.500.000	
-	Quỹ đầu tư phát triển	0	
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
-	Quỹ Khen thưởng ban Quản lý, điều hành TCT	0	
3	Lợi nhuận giữ lại	3.281.177.801	

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 38.500.000 (Ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 385.000.000.000 (Ba trăm tám mươi lăm tỷ) đồng
- Phương thức phân phối:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán;
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng tại trụ sở của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba,

Chi tiết phương án tăng vốn tại tờ trình đính kèm nghị quyết này

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 08/2023/TTr-BKS của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2023 cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, cụ thể theo danh sách:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt các hợp đồng/ giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT Công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Người nội bộ của Công ty và Người có liên quan của những người này, cụ thể như sau:

1. Giá trị dự kiến của các hợp đồng, giao dịch: nhỏ hơn (<)35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
2. Loại hợp đồng, giao dịch: các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.
3. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa: Công ty và Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Người nội bộ của Công ty và người liên quan của những người này theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về Niêm yết cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua:

- Tiếp tục niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết các cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.
- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh

- Sửa đổi mã ngành "7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan" tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại mục 1 tờ trình.
- Giao cho Ban Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty và các phòng, ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật

Điều 12: Thông qua Tờ trình số 12/2023/TTr-HĐQT về việc Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (quy chế được đính kèm Nghị quyết).

Quy chế quản trị số 01/2022/QCQTNB-SBG được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/03/2022 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày ban hành nghị quyết này.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 11/05/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những phòng ban, cá nhân có liên quan tại Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT (b/cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



Nguyễn Văn Phú

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP
ĐOÀN
CƠ KHÍ
CÔNG
NGHỆ
CAO SIBA**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí Minh, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA, O=SIBA, OU=00.0.9.2342.1 9200300.1 00.1.1 -MST: 03131 4010 0, E=tuvtc@siba.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-05-12 14:27:12
Foxit Reader Version: 9.4.1

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**
- Trụ sở chính: 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 21/02/2023.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI HỘI

1. Thời gian và địa điểm

Thời gian: Đại hội bắt đầu từ 08h30 ngày 11 tháng 05 năm 2023.

Địa điểm: Sân Sunflower, lầu 1 Khách sạn REX Sài Gòn - 141 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

2. Mục đích đại hội

Mục đích của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là thảo luận và thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; báo cáo tài chính năm 2022; thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cùng một số nội dung thảo luận khác.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Ban chủ tọa

Ông: Nguyễn Văn Phú	- Chủ tọa
Ông: Nguyễn Văn Đức	- Thành viên
Ông: Trương Sỹ Bá	- Thành viên
Ông: Trần Ngọc Long	- Thành viên
Ông: Phan Lê Hoàng Trung	- Thành viên

2. Ban thư ký

Bà: Trần Thị Thu Thảo	- Trưởng ban
Bà: Trần Thị Hải Yến	- Thành viên

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông (Kiểm ban kiểm phiếu)

Bà: Lê Thị Xuân Đức

-Trưởng ban

Ông: Lê Phú An

- Thành viên

Ông: Võ Xuân Hoài

- Thành viên

4. Ban Kiểm soát

Bà: Lê Thị Xuân Đức

- Trưởng ban

5. Các cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông tham dự đại hội 11/05/2023

IV. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Thủ tục khai mạc đại hội

- Ban Tổ chức tổ chức đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
- Ban Tổ chức mời đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Bà **Lê Thị Xuân Đức** đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với các thông tin sau:
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty: 25.000.000 cổ phiếu;
 - + Tổng số cổ đông của Công ty (theo danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng 10/04/2023) là 246 cổ đông;
 - + Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) tính đến thời điểm 8h35p ngày 11/05/2023 là 38 cổ đông, đại diện cho 21.386.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 85,54 % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tuyên bố cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của Điều lệ của Công ty.
- Ban Tổ chức tuyên bố lý do tiến hành Đại hội và giới thiệu Ban Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp.
- Ban Tổ chức giới thiệu thành phần Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp.
- Ban Tổ chức giới thiệu thành phần Khách mời tham dự.
- Đại diện Ban Chủ tọa xin bổ sung thêm nội dung "*Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*" vào nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2023. Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp
- Đại diện Ban Chủ tọa giới thiệu chương trình, nội dung Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100 % số phiếu biểu quyết dự họp.

2. Ý kiến thảo luận tại đại hội.

2.1 Các nội dung trình bày trước đại hội

- Ông Nguyễn Văn Phú – Chủ tịch HĐQT trình bày “Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023”.

- Ông Nguyễn Văn Đức – Tổng Giám đốc trình bày: “Báo cáo của Ban TGD về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023”

- Bà Lê Thị Xuân Đức trình bày trước đại hội nội dung: “Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022”

- Bà Hà Thị Ngọc Sơn – Kế toán trưởng trình bày các Tờ trình:

- + Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2022;
 - + Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022;
 - + Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
 - + Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
- Ông Phan Lê Hoàng Trung – Phó Tổng Giám Đốc trình bày các Tờ trình:
- + Tờ trình số 08/2023/TTr-BKS của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023;
 - + Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc thông qua chủ trương giao dịch với các bên liên quan thực hiện trong năm 2023
 - + Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc niêm yết cổ phiếu;
 - + Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh;
 - + Tờ trình số 12/2023/TTr-HĐQT của HĐQT về việc ban hành mới Quy chế nội bộ quản trị Công ty;

2.2 Các nội dung ý kiến của cổ đông:

- **Câu hỏi 1:** “Với vai trò là cổ đông lớn của SIBA GROUP, Chủ tịch Siba Holdings định hướng phát triển và cam kết hỗ trợ cho SIBA GROUP trong thời gian tới như thế nào?”

Trả lời:

Cơ sở thứ nhất: đất nước đang phát triển với sự hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp trong nước phát triển mạnh, ngành công nghiệp phụ trợ và cơ khí CNC là ngành rất tiềm năng trong tương lai để phát triển đất nước, các công ty nước ngoài vào xây dựng và phát triển kinh tế ở Việt Nam.

Cơ sở thứ 2: hệ sinh thái của các tập đoàn đa ngành nghề, đặc biệt về nông nghiệp kinh doanh lúa gạo, chăn nuôi rất cần cơ khí hỗ trợ, trong đó ngành chăn nuôi thì thiết bị chuồng trại trước đây phải nhập khẩu từ nước ngoài, giờ đây Việt Nam có thể sản xuất được, các thiết bị được nội địa hóa dẫn đến giảm giá thành sản phẩm, không lệ thuộc hoàn toàn vào thị trường nhập khẩu. SBG có nền tảng về năng lực sản xuất,

nghiên cứu phát triển sản phẩm để có năng lực tham gia đấu thầu trong nước và sau này là quốc tế.

- **Câu hỏi 2:** Hiện tại và trong thời gian tới Công ty dự kiến sẽ có 3 nhà máy cơ khí tại (Bạc Liêu, Vũng Tàu, Nghệ An). Đề nghị Ban lãnh đạo cho biết mục tiêu chiến lược cho từng nhà máy là gì?

Trả lời:

Trước tiên tôi xin giới thiệu qua về 3 nhà máy của Công ty. Hiện nay đang có một Nhà máy cơ khí đang hoạt động với 100% công suất tại KCN Trà Kha tỉnh Bạc Liêu với Công suất gia công phụ trợ Gia công chi tiết thiết bị phụ tùng công nghiệp phụ trợ công nghệ cao CNC 8.500.000 sản phẩm/tháng, gia công nhà kèo thép, nhà xưởng 1.500 sản phẩm/năm. 2 Nhà đang xây dựng tại Vũng Tàu và Nghệ An.

Nhà máy tại Vũng Tàu đã được cấp phép đầu tư với tổng mức đầu tư hơn 551 tỷ đồng, về công suất Sản xuất và thi công nhà kèo thép, nhà xưởng: 1.000 – 1.200 tấn/tháng, Gia công thép tấm: 500 – 700 tấn/tháng

Nhà máy tại Nghệ An với Tổng mức đầu tư 320 tỷ đồng với công suất Sản xuất và thi công Nhà kèo thép (600 tấn - 800 tấn/tháng). Sản phẩm gia công thép tấm : Nội thất VP, Nội thất gỗ, Tủ điện, Thang máy cáp, Quạt công nghiệp.

Về chiến lược lâu dài khi 3 nhà máy đi vào hoạt động hết công suất tầm nhìn đến năm 2025, doanh thu mảng cơ khí của công ty đạt trên 2.000 tỷ, hướng tới trở thành công ty dẫn đầu về cơ khí công nghệ cao, nhà máy Bạc Liêu sẽ tập trung thị trường các tỉnh miền tây chuyên cung cấp các sản phẩm cơ khí phục vụ nông nghiệp sấy trấu nông sản và các sản phẩm tráng phủ kẽm cho nuôi trồng thủy hải sản.

Nhà máy Vũng Tàu với Công suất lớn nhất sẽ tập trung vào các sản phẩm trang trại nuôi heo nhà kèo, khung trường, quạt thông gió, ... phục chăn nuôi cho các tỉnh Tây Ninh, Tây Nguyên, Phú Yên và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

Nhà máy tại Nghệ An tập trung các sản phẩm nhà kèo thép cho nhà xưởng công nghiệp, các nội thất văn phòng từ kim loại và gỗ để tận dụng nguồn gỗ từ Lào phục vụ thị trường các tỉnh miền Bắc và miền Trung.

- **Câu hỏi 3:** Ở lĩnh vực kinh doanh năng lượng sạch, Đề nghị ban lãnh đạo đánh giá tiềm năng về mảng điện áp mái (điện mặt trời) trong thời gian tới? Lý do gì mà các dự án điện áp mái tại các nhà máy gạo do các công ty con chưa được triển khai trong 2 năm qua? kế hoạch triển khai mảng này trong thời gian tới như thế nào?

Trả lời:

Nói đến tiềm năng về điện mặt trời áp mái thì phải nói là rất lớn, và có nhiều lợi thế để tập trung đầu tư. Qua khảo sát, các tỉnh Duyên hải miền trung và các tỉnh Miền Tây của nước ta có thời gian chiếu sáng và cường độ ánh sáng mặt trời cao, phù hợp để phát triển điện mặt trời. Ngoài ra điều kiện về pháp lý và vốn đầu tư vào điện áp mái khá dễ dàng. Với dự án điện áp mái công suất từ 1MW trở xuống sẽ không cần chủ trương đầu tư và Giấy phép xây dựng, vốn đầu tư vào khoảng 20-30 tỷ đồng/dự án.

Đánh giá về tiềm năng và điều kiện tham dự như vậy, Siba đã thành lập 2 công ty công để triển khai thí điểm các dự án điện áp mái với tổng công suất 3MW: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu khai thác 1 dự án công suất 1MW tại mái nhà máy Cơ khí của Công ty tại Bạc Liêu, hiện dự án đang hoạt động và tạo doanh thu khoảng gần 2 tỷ đồng/ năm. Trong đó doanh thu điện phục vụ cho nhà máy cơ khí Bạc Liêu khoảng 500tr đồng và doanh thu bán điện hòa lưới quốc gia năm 2022 là 1,5 tỷ đồng.

Về 2MW điện áp mái khác được triển khai tại nhà máy gạo Hạnh Phúc – huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang được khai thác bởi Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu (1MW) và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (1MW). Về dự án này vẫn đang triển khai chưa đi vào khai thác được do nhiều nguyên nhân:

- + Nguyên nhân thứ nhất: do nhà máy gạo Hạnh Phúc đang trong thời gian hoàn công, chạy thử nghiệm, chưa chính thức hoạt động vì vậy phần điện bán cho nhà máy gạo chưa được triển khai.

- + Nguyên nhân thứ hai: do Bộ công thương mới đây ra quy định mới và chưa thống nhất được giá điện của các dự án điện mặt trời hòa lưới điện quốc gia. Vì vậy phần điện bán cho lưới điện quốc gia cũng chưa thực hiện được.

Trong thời gian tới, khi nhà máy gạo Hạnh Phúc đi vào hoạt động chính thức và Công ty ký được hợp đồng bán điện cho lưới điện quốc gia dự án điện tại nhà máy gạo hạnh phúc dự kiến sẽ mang về doanh thu 4 tỷ/năm. Công ty cũng sẽ tiếp tục khảo sát, nghiên cứu để đầu tư thêm các dự án điện áp mái với công suất dưới 1MW trong thời gian tới.

- **Câu hỏi 4:** Vì sao SIBA GROUP chọn sản phẩm cơ khí phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp là ngành mũi nhọn? Đây có phải là lựa chọn phù hợp nhất đưa doanh nghiệp phát triển bền vững hay không?

Trả lời:

Công nghiệp cơ khí chế tạo sản xuất ra máy móc, thiết bị cung cấp cho hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhưng chúng tôi chọn nông nghiệp là ngành mũi nhọn vì đây thực sự là một thị trường đầy tiềm năng.

Nông nghiệp là một ngành sản xuất lớn, bao gồm nhiều chuyên ngành: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản; theo nghĩa rộng, còn bao gồm cả lâm nghiệp, thủy sản. Việt Nam là một đất nước coi trọng vai trò then chốt của nông nghiệp. Ngành nông nghiệp được xem là bộ đỡ của nền kinh tế nước ta.

Hiện nay, sản phẩm cơ khí phục vụ nông nghiệp ngày càng được quan tâm. Người ta rất chú trọng ứng dụng những thiết bị hiện đại vào ngành nông nghiệp để tối ưu quy trình vận hành, tối ưu chi phí và nâng cao năng suất.

Lĩnh vực nông nghiệp được coi là một trong những ngành có tiềm lực phát triển rất lớn, đồng thời cũng đóng góp tích cực cho nền kinh tế đất nước. Việc đầu tư vào

sản phẩm cơ khí phục vụ cho lĩnh vực này sẽ giúp SIBA GROUP đóng góp thiết thực vào sự phát triển của ngành nông nghiệp của quốc gia, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững của thị trường và xã hội.

Vì vậy, việc chọn sản phẩm cơ khí phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp là ngành mũi nhọn của SIBA GROUP là một lựa chọn đúng đắn và có tiềm lực phát triển bền vững.

- **Câu hỏi 5:** Công ty đánh giá dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp mình như thế nào? Trong thời gian tới Công ty sẽ nghiên cứu và nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất cơ khí không?

Trả lời:

Mạng lưới nhà máy Cơ khí Công nghệ cao của SIBA GROUP được đầu tư hệ thống thiết bị máy móc hiện đại nhập khẩu từ Châu Âu như: Dây chuyền gia công thép tấm tự động, dây chuyền sơn tĩnh điện hiện đại, hệ thống máy phay, máy tiện CNC, máy cắt laser, máy uốn ống, máy chấn... và rất nhiều máy móc tự động hóa.

Đầu tư dây chuyền sản xuất công nghệ cao tự động hóa là việc thiết yếu trong lĩnh vực cơ khí. Hệ thống máy móc công nghệ cao kết hợp cùng đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm, giới chuyên môn chính là 2 yếu tố quan trọng giúp SIBA GROUP đủ năng lực sản xuất cung cấp đa dạng sản phẩm, đa dạng lĩnh vực phục vụ cho đời sống và sản xuất.

Hệ thống trang thiết bị máy móc công nghệ cao mang lại những lợi ích vô cùng to lớn.

Thứ nhất: Sản xuất những sản phẩm chất lượng phục vụ người tiêu dùng

Hệ thống máy công nghệ cao vận hành theo một quy trình khép kín, tốc độ cao, độ chính xác gần như tuyệt đối. Mọi thông số đã được lập trình sẵn, máy móc sẽ thực hiện theo đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều và giảm thiểu tối đa lỗi sai sót.

Thứ hai: Nâng cao hiệu quả sản xuất - Tối ưu chi phí vận hành

Sức người thì có giới hạn còn máy móc tự động hóa có thể làm việc liên tục với cường độ cao và tốc độ cực nhanh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Dây chuyền sản xuất công nghệ cao có thể gia công số lượng lớn sản phẩm trong thời gian rất ngắn, giúp tiết kiệm thời gian.

Bên cạnh đó, hệ thống máy móc hiện đại còn giúp tiết kiệm chi phí nhân công và giảm thiểu rủi ro hao tổn nguyên vật liệu do lỗi sản xuất vì máy móc luôn đạt độ chuẩn xác cao.

Từ đó, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Thứ ba: Tạo môi trường lao động an toàn cho nhân công

Ngành gia công cơ khí là một công việc đặc thù, người lao động sẽ phải thực hiện những tác vụ gia công kim loại rất khó khăn, nặng nhọc và thường xuyên đối mặt với nguy hiểm. Nếu thực hiện theo phương pháp truyền thống bằng cách sử dụng thiết bị cầm tay đơn thuần thì rất khó để thực hiện.

Và đây chuyển sản xuất công nghệ cao chính là giải pháp xử lý vấn đề này. Các tác vụ khó khăn, nặng nhọc, nguy hiểm đã có máy móc thực hiện, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Nhân sự của chúng tôi chỉ cần điều khiển và giám sát quá trình thực hiện của máy móc.

Thứ 4: Đáp ứng nhu cầu của thị trường

Ngay từ những ngày đầu thành lập, SIBA GROUP đã phát triển theo chiến lược đa thương hiệu, đa sản phẩm, đa quốc gia. Dựa trên nền tảng cơ khí chế tạo, chúng tôi cung cấp đa dạng các sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để đáp ứng nhu cầu của thị trường như các thiết bị phục vụ cho ngành nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, nội thất, gia dụng.

Cơ khí công nghệ cao là nền tảng phát triển của SIBA GROUP, vì vậy trong tương lai, chúng tôi sẽ cố gắng nghiên cứu và nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất ngày càng thông minh, liên tục cập nhật những công nghệ hiện đại nhất theo xu hướng thị trường để nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí vận hành và nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp.

3. Biểu quyết Nội dung Đại hội

- Vào lúc 10h30 phút tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền là 45 cổ đông đại diện cho 21.540.500 cổ phần dự họp tương đương 86,16% số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành.
- Phương thức biểu quyết: ghi phiếu biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
				Số cổ phần	Tỷ lệ hiệu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ biểu quyết
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
2	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
4	Tờ trình số 04/2023/TTt-HDQT của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (Bao gồm tổng hợp và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
5	Tờ trình số 05/2023/TTt-HDQT của Hội đồng quản trị về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
6	Tờ trình số 06/2023/TTt-HDQT của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2023	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
7	Tờ trình số 07/2023/TTt-HDQT của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023	21.540.500	86,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0

8	Tờ trình số 08/2023/TTr-BKS của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023	21.540.500	36,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
9	Tờ trình số 09/2023/TTr-HDQT của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt các hợp đồng/ giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT Công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Sibao	21.540.500	36,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
10	Tờ trình số 10/2023/TTr-HDQT của Hội đồng quản trị về Niêm yết cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	21.540.500	36,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
11	Tờ trình số 11/2023/TTr-HDQT của Hội đồng quản trị về sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh	21.540.500	36,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0
12	Tờ trình số 12/2023/TTr-HDQT về việc Ban hành mời Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	21.540.500	36,16%	21.540.500	100%	0	0	0	0

4. Kết quả biểu quyết

- Thông qua: các nội dung số thứ tự 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 mục 3 phần IV
- Không thông qua: không có

5. Thủ tục bế mạc đại hội

Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội để Đại hội thông qua.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết đại hội ngay tại Đại hội với tỷ lệ tán thành: 45 thẻ, chiếm 100 % số quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội kết thúc vào 11h05 cùng ngày 11/05/2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Trần Thị Thu Thảo



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về hoạt động năm 2022 và định hướng kế hoạch năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023 trình ĐHĐCĐ như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện nay có 05 thành viên gồm các ông bà sau:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Phú | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Văn Đức | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Phan Lê Hoàng Trung | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Trần Ngọc Long | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5. Bà Phan Hồng Văn | Thành viên HĐQT không điều hành |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và/hoặc bằng văn bản.

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị họp thường kỳ 01 quý họp 01 lần. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.



Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Cụ thể một số nội dung chỉ đạo và quyết định của HĐQT trong năm 2022 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/2022/QĐ-HĐQT	17/01/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
02	27.04/2022/NQ-HĐQT	27/04/2022	Thông qua đại lý phân phối đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	100%
03	30.06/2022/NQ-HĐQT	25/07/2022	Việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phần Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ Cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	100%
04	25.07/2022/NQ-HĐQT	25/07/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng năm 2022	100%
05	05/2022/NQ-HĐQT	10/11/2022	Thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần tập đoàn Cơ khí Công nghệ Cao Siba tại Bạc Liêu	100%
6	13.12/SBG/NQ-HĐQT	13/12/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	100%
7	13.12.2022/NQ-HĐQT	13/12/2022	Thông qua Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị bày tỏ sự cảm kích đến Ban Giám đốc và toàn bộ nhân viên công ty vì nỗ lực không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh trong bối cảnh thị trường đang chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh COVID-19.
- Ban Giám đốc đã thể hiện sự lãnh đạo tài tình và sáng tạo trong việc đưa ra các giải pháp kinh doanh hợp lý, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Công ty đã thành công trong việc giảm chi phí và tăng cường hiệu quả sản xuất, tạo nên sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh.
- HĐQT đánh giá cao sự quản lý tài chính của Ban Giám đốc và các nhân viên trong bộ phận tài chính. Công ty đã thực hiện các biện pháp hợp lý để giảm thiểu rủi ro

tài chính và tăng cường vị thế tài chính, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

Tuy nhiên, nhận thấy một số điểm yếu của công ty trong việc tăng cường quản lý chất lượng và nâng cao năng lực nhân sự, HĐQT mong muốn Ban Giám đốc và các nhân viên của công ty sẽ tiếp tục nỗ lực để cải thiện những điểm này, đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

Tổng kết lại, HĐQT tin tưởng rằng Ban Giám đốc và toàn bộ nhân viên của công ty đã thực hiện tốt các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo xây lắp. Chúng tôi mong muốn công ty sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao thành tích này, để tạo ra giá trị lớn cho cổ đông và khách hàng.

4. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác:

Số lượng thành viên HĐQT độc lập của SBG hiện nay là 01 người, đảm bảo cơ cấu 1/3 số lượng thành viên HĐQT là độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong công ty theo sự phân công công việc.

Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong công ty, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy: HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, điều hành, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, thường xuyên chỉ đạo giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt và hiệu quả, cụ thể:

1. Về kết quả hoạt động và cơ cấu tài sản - nguồn vốn

Các chỉ tiêu về quy mô, tăng trưởng và kết quả kinh doanh 2022 của SBG đã được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm và được công bố trên website của SBG (www.siba.com.vn), trong đó, một số chỉ tiêu chính đạt được năm 2022 như sau:

Tình hình hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	5.118.000	4.010.759	78,37%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	36.800	37.411	101,66%

Năm 2022 là một năm khó khăn với các doanh nghiệp trong cả nước bởi những diễn biến phức tạp của đợt bùng phát dịch bệnh Covid – 19 lần thứ 4 khiến toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề, hàng hóa không được lưu thông thuận lợi, nguồn cung hạn chế khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ.

Trước tình trạng đó, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như cắt giảm tối đa các loại chi phí, kiểm soát giá nguyên liệu vật liệu đầu vào, tăng công suất hoạt động tại nhà máy và đẩy mạnh hoạt động tổng thầu thi công. Doanh thu thực hiện năm 2022 của Công ty có sự sụt giảm đáng kể so với kế hoạch đề ra, do có sự thay đổi trong cơ cấu ngành của hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể Công ty đã và đang tập trung nguồn lực vào việc phát triển mảng cơ khí chế tạo – xây lắp. Trong năm 2022, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng xây dựng và cung cấp thiết bị có giá trị lớn. Bên cạnh đó, lợi nhuận của mảng cơ khí chế tạo – xây lắp mang lại lớn hơn so với lợi nhuận của mảng thương mại nông sản. Điều này thể hiện ở việc tỷ lệ lợi nhuận/ doanh thu thuần của năm 2022 tăng hơn 3,5 lần so với năm 2021. Từ đó, kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2022 rất khả quan. Kết quả kinh doanh ghi nhận trong năm 2022 đạt được như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất toàn công ty là **4.010.759 triệu** đồng, đạt 78, 37% kế hoạch của ĐHCĐ đã đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn công ty là **37.411 triệu** đồng, đạt 101,66% kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra

Cơ cấu tài sản - nguồn vốn năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	31/12/2021	31/12/2022	Tăng trưởng 2022/2021 (%)
Tổng tài sản	1.612.459	2.105.327	30,57%
Nợ phải trả	1.413.582	1.707.010	20,76%
Vốn chủ sở hữu	198.876	398.316	100,28%

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt)

Tổng tài sản trong năm 2022 tăng 30,57% so với năm 2021. Nợ phải trả tăng 20,76%. Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 đạt 398.316 triệu đồng, tăng 100,28% so với năm 2021.

2. Về việc thực hiện việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng Công ty Cổ Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba:

Ngày 12/12/2022, SBG chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá IPO là 15.000 đồng/cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ thực góp của Công ty từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, tổng số cổ đông tham gia mua cổ phiếu IPO là 251 cổ đông.

Đợt tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và phát hành báo cáo kiểm toán theo số 0803.03/2023/BCSDV – NTV2 ngày 20 tháng 03 năm 2023, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau: *Báo cáo tình hình sử dụng vốn đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý thông tin về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 12 năm 2022 đến ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.*

- Trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng

3. Về các dự án triển khai trong năm 2022 và kết quả đạt được:

a. Các dự án Công ty là chủ đầu tư

➤ Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao:

Năm 2022, SBG đưa Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đi vào hoạt động. Tổng mức đầu tư của nhà máy theo giá trị quyết toán là 192 tỷ đồng, giá trị kết chuyển vào tài sản cố định 182 tỷ đồng, giá trị còn lại

được phân bổ vào chi phí trả trước và chi phí khác. Theo thiết kế, Nhà máy cơ khí tại Bạc Liêu có công suất:

- Gia công chi tiết thiết bị phụ tùng công nghiệp phụ trợ công nghệ cao CNC 8.500.000 sản phẩm/tháng.

- Sản phẩm chế tạo: sản phẩm lò đốt rác 300 tấn/năm, sản phẩm dự án xử lý nước thải 15 dự án; gia công nhà kèo thép, nhà xưởng 1.500 sản phẩm/năm

➤ Nhà máy cơ khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu:

- Giấy chứng nhận đầu tư: 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu

- Công suất:

- + Sản xuất và thi công nhà kèo thép, nhà xưởng: 1.000 – 1.200 tấn/tháng

- + Gia công thép tấm: 500 – 700 tấn/tháng

- + Gia công chế tạo thiết bị chuồng trại, khung chuồng chăn nuôi: 800 – 1.000 tấn/tháng

- + Gia công tủ lạnh, tủ mát, cấp đông: 50.000 sản phẩm/tháng

- Tổng mức đầu tư: 551.412.677.000 đồng

- Thời gian đi vào hoạt động, vận hành: Dự kiến cuối năm 2023.

- Tiến độ triển khai: Thanh toán tiền thuê mặt bằng 38 tỷ đồng, đã có Giấy phép xây dựng và dự kiến khởi công trong quý 2/2023

b. Các dự án công ty là nhà thầu cung cấp dịch vụ

Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng
Cung cấp và lắp đặt Khung chuồng và hệ thống cấp nước	CTCP chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	12/2022	Đang thực hiện	65 tỷ
Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng thuộc dự án	Công ty TNHH sản xuất thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	Xây lắp	12/2022	Đang thực hiện	63 tỷ
Cung cấp thiết bị, thi công xây dựng	CTCP chăn nuôi công nghệ Cao Hải Đăng	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	09/2022	Đang thực hiện	289 tỷ
Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công	Công ty TNHH đầu tư trang trại	Xây lắp	06/2022	Đang thực hiện	102 tỷ

trình, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện nước bên trong và bên ngoài	xanh 2				
Cung cấp lắp đặt Hệ thống cấp nước heo uống và khung chuồng	CTCP chăn nuôi Nam An Khánh	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	03/2022	Đang thực hiện	37 tỷ

4. Về thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2022

Do cần bổ sung tối đa nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022.

5. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

6. Các nội dung khác được HĐQT tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị áp dụng với công ty đại chúng và công ty niêm yết

7. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

- Năm 2022 đã trôi qua với những thử thách và khó khăn, tuy nhiên nhờ sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trong năm 2023, với tình hình kinh tế và thị trường trong nước và quốc tế đang có nhiều biến động, Công ty đã có những kế hoạch và định hướng chiến lược nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

- Đầu tiên, trong lĩnh vực sản xuất cơ khí xây lắp và năng lượng, Công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình sản xuất và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa chi phí và tăng năng suất sản xuất. Đồng thời, Công ty cũng sẽ tăng cường quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

- Thứ hai, trong lĩnh vực thương mại, Công ty sẽ tăng cường mối quan hệ với khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng mới. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

- Thứ ba, trong lĩnh vực quản lý và điều hành, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường năng lực quản lý, cải thiện quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống Công ty. Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh đổi mới công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ để tối ưu hoá quản lý và nâng cao hiệu quả công việc.



- Thứ tư, HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ, công nhân viên yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Thứ năm, HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

- HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

+ Luôn vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông;

+ Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty;

+ Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;

+ Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất; trung thực, hợp tác; và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công ty.

+ Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- DHDCTD năm 2023;

- Lưu HĐQT, Ban TGD, HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Phú

Số: 02/BCTGD-SIBA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình chung năm 2022

Năm 2022, Công ty cổ phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba hoạt động trong bối cảnh hậu đại dịch Covid-19, đồng thời giá cả nguyên vật liệu đầu vào đầy biến động. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo kịp thời và sát sao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Công ty tiếp tục giữ vững ổn định hoạt động. Kết quả hoạt động SXKD cả năm có lãi tiếp tục khẳng định tính bền vững về hệ thống trong toàn công ty cũng như tiếp tục ghi nhận sự thành công trong công tác điều hành từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.

Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo của Công ty thể hiện như sau:

1. Thuận lợi

- **Hưởng lợi từ tiềm năng tăng trưởng của ngành chăn nuôi:** Ngành chăn nuôi tại Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai, đầu tư chăn nuôi theo mô hình công nghệ cao nhằm khai thác các thế mạnh của ngành đang dần trở thành xu thế. Đây là cơ hội cho việc xây dựng các trang trại chăn nuôi công nghệ cao để đáp ứng cho sự phát triển của công ty chăn nuôi trong tập đoàn theo phương án cho thuê trang trại. Nguồn đầu ra ổn định. Và với kinh nghiệm xây trại của Siba sẽ tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí.

- **Kinh tế phục hồi:** Trong bối cảnh lạm phát không ít khó khăn và thách thức, đà hồi phục năm 2022 cho thấy tín hiệu rất khả quan với nền kinh tế Việt Nam. Qua đó, các ngành kinh tế chủ đạo cũng khởi sắc hơn, đặc biệt sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước.

- **Xây dựng hệ thống sản phẩm đa dạng, có sức cạnh tranh phục vụ đa ngành nghề:**

- + Thiết bị cho ngành Công nghiệp: Sản xuất dụng cụ thiết bị dùng cho lĩnh vực công nghiệp như: Quạt thông gió công nghiệp, Hệ thống xử lý khí – bụi – mùi, Cửa thép chống cháy, Thiết bị y tế, Tủ điện & Tủ rack, Máy nghiền rác, Dây chuyền phân loại rác.

- + Thiết bị ngành Nông nghiệp: Sản xuất các thiết bị chuyên dùng cho nhà máy sản xuất nông trại, trang trại chăn nuôi như: Hệ thống silo lưu trữ, thiết bị cho ăn, hệ thống vận chuyển thức ăn, băng tải, lồng chuồng heo, dây chuyền xay xát gạo.
- + Nhà thép tiền chế: Cung cấp giải pháp trọn gói gồm thiết kế, sản xuất, lắp đặt Kết cấu thép – Nhà thép tiền chế các công trình nhà máy, trang trại, kho hàng, nhà sản xuất
- + Thiết bị ngành Năng lượng: Cung cấp giải pháp điện năng lượng mặt trời trọn gói cho các dự án nhà máy, xưởng sản xuất, trang trại, trường học.
- + Gia công – Nội thất: Chuyên cung cấp các sản phẩm nội, điện lạnh và điện gia dụng như tủ hồ sơ, bàn làm việc, máy lọc nước, tủ mát, tủ đông...
- **Quản trị kinh doanh:** Siba Group quản trị hoạt động sản xuất – kinh doanh theo mô hình quản lý hiện đại tập trung chuyên sâu ngành dọc. Ngoài ra Công ty có đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có năng lực, gắn bó và nhiệt huyết với công việc.
- **Chính sách:** Ngoài ra, việc tiếp cận và tham gia các tổ chức Quốc tế, các Hiệp định song phương, đa phương, Hiệp định thương mại tự do đã và đang được đẩy mạnh sẽ có tác động đến khả năng sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi.

2. Khó khăn

- Cơ khí là một ngành công nghiệp nặng vậy nên yêu cầu về vốn là rất lớn. Tình hình hiện tại lãi suất các ngân hàng cao đồng thời tiếp cận nguồn vốn các tổ chức tín dụng cũng khó khăn.
- Quá trình phát triển sản xuất liên quan đến công nghệ, do đó đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật phải xuất sắc, sáng tạo và không ngừng nỗ lực học hỏi.
- Việc đa dạng lĩnh vực đòi hỏi quy mô nhân sự lớn, phát triển quy trình quản lý sản xuất, quản lý bán hàng khoa học, tránh quy trình rườm rà mất nhiều thời gian, ảnh hưởng lợi ích chung từ khách hàng lẫn công ty.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	
			Kết quả đạt được	Tăng trưởng so với 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.612.459	2.105.326	30.57%
2	Vốn chủ sở hữu	198.877	398.316	100.28%
2	Doanh thu thuần	5.866.053	4.010.758	-31.63%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	
			Kết quả đạt được	Tăng trưởng so với 2021
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	5.750.076	3.607.761	-37.25%
2.2	Doanh thu hoạt động cơ khí	114.199	401.548	251.62%
2.3	Doanh thu năng lượng	1.778	1.450	-18.45%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.055	39.872	120,83%
3.1	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	7.362	4.307	-41.49%
3.2	Lợi nhuận gộp về hoạt động cơ khí	22.458	76.279	239,65%
3.3	Lợi nhuận gộp về hoạt động năng lượng	1.353	1.011	-25.27%
4	Lợi nhuận trước thuế	18.760	39.635	111.27%
5	Lợi nhuận sau thuế	15.015	37.614	275.58%

2. Đánh giá kết quả thực hiện

Năm 2022, Ngành cơ khí xây lắp đã phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19. Tình hình hoạt động của các công ty trong ngành cũng được cải thiện đáng kể so với năm 2021. Siba Group hoạt động trong lĩnh vực cơ khí xây lắp, đã trải qua nhiều thách thức trong suốt đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, công ty đã đưa ra nhiều biện pháp khắc phục để đảm bảo hoạt động bền vững và ổn định trong tương lai. Trong năm 2023, Siba Group dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đặc biệt, Công ty sẽ tập trung vào các dự án lớn trong ngành cơ khí xây lắp, bao gồm cả các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các công nghệ mới nhằm tăng hiệu quả hoạt động. Điều này sẽ giúp Siba Group tăng cường sức cạnh tranh và giảm chi phí sản xuất.

- Doanh thu bán hàng (thương mại nông sản) trong các năm qua vẫn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu thuần trên 90%. Tuy nhiên, mảng thương mại nông sản đã được giảm dần về lượng, cụ thể Doanh thu thương mại năm 2022 giảm hơn 2.100 tỷ tương đương giảm 37% so với doanh thu thương mại năm 2021. Mức giảm này là an toàn, không gây bất ổn mà dòng tiền và tài chính của công ty khi công ty đang có định hướng chuyển dần tập trung nguồn lực vào mảng cơ khí và năng lượng.

- Về lĩnh vực cơ khí:

Với nhiều năm kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, Siba Group đã có bước tiến đột phá trong việc đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu hàng ngày khắt khe của khách hàng. Nhà máy của Siba Group giúp quản lý sản xuất một cách nghiêm ngặt đảm bảo cho những thiết bị chất lượng cao và việc lắp đặt kịp thời tại các dự án, công trình xây dựng. Điều này cũng thể hiện ở sự tăng trưởng doanh thu của mảng cơ khí chế tạo – xây lắp qua các năm, Theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ, doanh thu mảng cơ khí tăng từ 114 tỷ đồng năm 2021 lên 401 tỷ đồng năm 2022 tương đương mức tăng trưởng 251%.

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	19.354	114.199	401.548

- Về lĩnh vực năng lượng:

Năm bắt về xu thế phát triển cũng như nhu cầu về năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, Siba Group đã đầu tư phát triển lĩnh vực chuyển hóa chất thải thành năng lượng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho khách hàng về lĩnh vực điện rác, cung cấp hệ thống điện mặt trời góp phần cung cấp thêm nguồn năng lượng sạch, sử dụng hiệu quả tài nguyên bảo vệ môi trường, gia tăng lợi ích cho cộng đồng. Lợi nhuận gộp của mảng năng lượng trong năm 2022 của Công ty duy trì ở mức ổn định đạt trên 1 tỷ đồng

Lợi nhuận gộp	2020	2021	2022
Cung cấp năng lượng	-	1.353	1.011

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận dự kiến năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2022
Doanh thu thuần	4.010.758	4.101.000	2,23%
Lợi nhuận sau thuế	37.614	60.000	59,52%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,9%	1,46%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,12%	13,1%	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

- **Về mảng cơ khí:** trong năm 2023, SBG đề ra doanh thu từ mảng cơ khí 600 tỷ đồng. Tại thời điểm cuối năm 2022, SBG đã triển khai kí kết các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cho rất nhiều đối tác. Theo đó, tổng giá trị hợp đồng đang thực hiện đạt hơn 1.173 tỷ đồng, giá trị hợp đồng đã xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu hơn 403 tỷ đồng, giá trị còn lại hơn 770 tỷ đồng, cụ thể:

Cơ cấu doanh thu mảng cơ khí năm 2023

Khoản mục	Giá trị hợp đồng đã ký (tỷ đồng)	Giá trị hóa đơn đã xuất (tỷ đồng)	Giá trị còn lại (tỷ đồng)
Xây dựng – Nhà thép tiền chế	760	168	592
Nông nghiệp	286	155	131
Công nghiệp	17	15	2
Gia dụng, nội thất	110	65	45
Tổng	1.173	403	770

Trong năm 2023, SBG dự kiến tiếp tục kí thêm các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cơ khí cho các mảng: xây dựng – nhà thép tiền chế, nông nghiệp, công nghiệp, gia dụng – nội thất, do đó mức doanh thu của mảng cơ khí có đủ cơ sở đạt hoặc có thể vượt kế hoạch đề ra.

- **Về mảng năng lượng tái tạo:** Năm 2022, việc khai thác dự án điện áp mái tại nhà máy Bạc Liêu với công suất 1MW đã đạt doanh thu bán điện hòa lưới quốc gia là 1,2 tỷ. Sang năm 2023, việc khai thác hết công suất của dự án trong 12 tháng, dự kiến doanh thu bán điện áp mái dự kiến đạt trên 1 tỷ đồng. Ngoài ra, trường hợp các dự án khai thác điện áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc hoàn thiện và đi vào khai thác với công suất 3MW trong cuối năm 2023, doanh thu bán điện áp mái sẽ vượt mức kì vọng trên.

- **Về mảng nông sản:** Doanh thu mảng nông sản các năm 2021 đạt trên 5.700 tỷ đồng, năm 2022 đạt trên 3.607 tỷ đồng. Nguồn cung cấp đầu vào và các khách hàng đầu ra là các đối tác đã hợp tác lâu dài, ổn định. Vì vậy, việc duy trì mức doanh thu mảng nông sản trên 3.500 tỷ là điều hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo SBG đã có chiến lược giảm dần doanh thu nông sản, do đó doanh thu mảng nông sản 2023, SBG kì vọng doanh thu đạt 3.500 tỷ đồng.

2. Phương án thực hiện

2.1. Hoạt động xây lắp – cho thuê

- Hiện tại, hoạt động cung cấp các sản phẩm cơ khí và xây dựng lắp đặt công trình nhà xưởng đang là hoạt động mang lại nhiều doanh thu nhất cho mảng cơ khí. Tuy nhiên giai đoạn trước 2023, SBG mới chỉ tập trung đầu tư vào cơ khí, gia công. Sang 2023, SBG định hướng đầu tư thêm phát triển thêm dịch vụ xây lắp – cho thuê trang trại heo.

- Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo cần vốn đầu tư rất lớn, trang trại gặp khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn vay nhưng chưa thể bởi thiếu vốn tự có ban đầu hoặc không ứng đủ giá trị tài sản thế chấp, dễ gặp rủi ro vì dịch bệnh, biến động giá, chi phí tài chính.

- Nhiều tập đoàn chăn nuôi đang phát triển mạnh mẽ, việc sản xuất, lắp đặt xây dựng trọn gói trang trại chăn nuôi hoặc cho thuê trại có thể đáp ứng nhu cầu kịp thời khi cần thiết, tạo nên mô hình hợp tác cho thuê hoặc chuỗi cung ứng bền vững, khai thác hết tiềm năng và phát triển hiệu quả của ngành chăn nuôi.

- Siba Group tập trung vào ưu thế nổi bật của mô hình chuồng trại mới hiện đại chuyên nghiệp – an toàn sinh học cao:

- + Xây dựng nhà chuồng lớn, tập trung, tiết kiệm được 50% diện tích đất xây dựng, đặc biệt trong bối cảnh quỹ đất dành cho chăn nuôi có giới hạn.
- + Mô hình được xây dựng giữa trung tâm khu đất, nên vấn đề cách ly dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, an toàn cao hơn, giảm chi phí thuốc + vắc xin điều trị
- + Đầu tư theo mô hình chuẩn chỉ cần 01 quản lý tổng thể để quản lý, tập trung theo mô hình ngành dọc vì vậy ước tính giảm 40-50% chi phí quản lý.
- + Vận hành hệ thống theo công nghệ 4.0 ít phụ thuộc vào người lao động nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Xây dựng nhà tiền chế sẽ rút ngắn được thời gian thi công, thời gian sử dụng lâu bền, chi phí vận hành tu sửa dễ dàng và giảm đáng kể so với mô hình bình thường.
- + Công nghệ chuồng Sàn – Đan \Rightarrow heo luôn được ở trên sàn khô, nhiệt độ trong

phòng luôn ổn định phù hợp với từng loại heo, đặc biệt là heo đê thì tỷ lệ sinh sản thành công cao.

2.2. Chiến lược mảng năng lượng

Hoạt động mảng năng lượng của Công ty sẽ định hướng theo 2 hướng: điện áp mái sẽ tiếp tục khai thác từ 2 công ty con và xây mới điện rác.

✦ Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu

- Hiện tại Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đang khai thác dự án năng lượng mặt trời áp mái lắp đặt trên mái xường của nhà máy Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao của công ty. Công suất hoạt động của dự án: 1MW. Điện sản xuất được đầu nối trực tiếp phục vụ cho các hoạt động của nhà máy. Điều này góp phần giảm chi phí sản xuất của nhà máy, giảm giá thành tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm công ty tạo ra.

- Ngoài ra, phần điện nhà máy không sử dụng hết được hòa nối vào hệ thống điện quốc gia. Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đã kí hợp đồng đầu nối và bán điện cho điện lực quốc gia (điện lực thành phố Bạc Liêu).

- Năm 2023, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu tiếp tục khai thác thêm một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 1MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Đến thời điểm hiện tại, để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VMECO Bạc Liêu đã tạm ứng hơn 10,6 tỷ đồng cho SBG nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đầu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, dự kiến dự án sẽ được vận hành và khai thác điện vào quý 4/2023.

✦ Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp

- Tương tự Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, trong năm 2022, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp khai thác một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 2MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Đến thời điểm hiện tại, để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VMECO Đồng Tháp đã tạm ứng hơn 15,9 tỷ đồng cho SBG để nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đầu nối với điện lưới tỉnh tỉnh An Giang. Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, dự kiến dự án sẽ được vận hành và khai thác điện vào quý 4/2023.

- Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ và nhân viên tại nhà máy. Nâng cao ý thức tự giác tuân thủ quy định, quy trình của của nhà máy với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

2.3. Về lĩnh vực kinh doanh thương mại nông sản

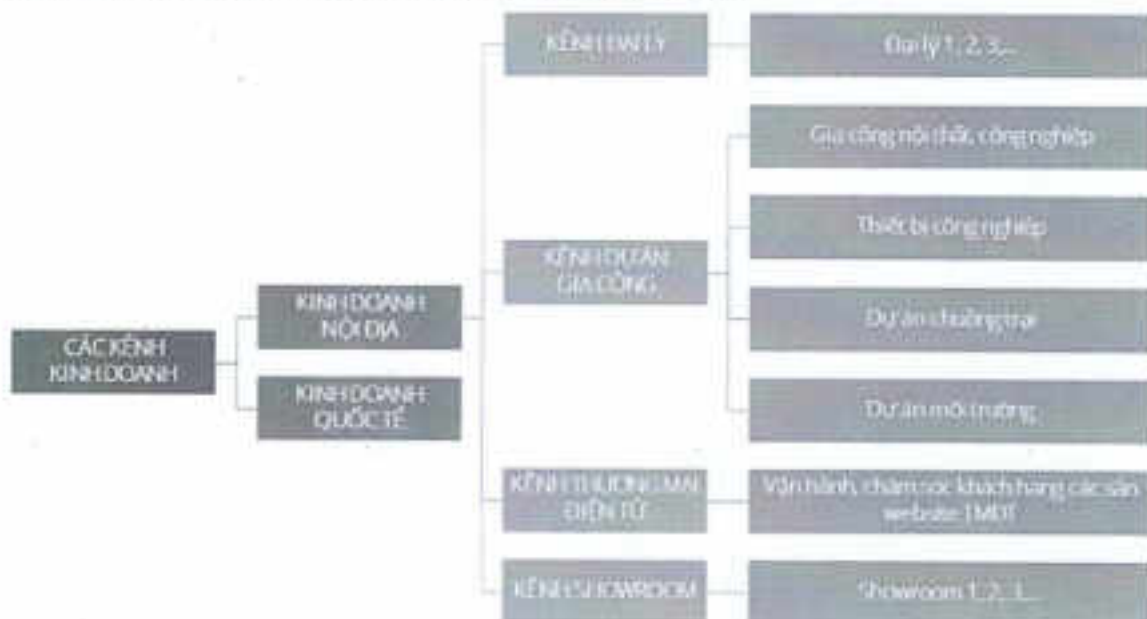
- Với một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản trên 90% doanh thu như SBG thì việc tiếp tục duy trì là vô cùng cần thiết. SBG hiện đang có hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa. Tuy nhiên, do giá thành liên tục biến động khó lường,

cùng với biên lợi nhuận của mảng kinh doanh nông sản không cao (thường chỉ ở mức $\leq 1\%$), nên trong thời gian tới, Ban lãnh đạo SBG sẽ cân nhắc giảm dần mức doanh thu 17%/năm so với năm liền trước trong giai đoạn 2022-2030 để tập trung tối đa nguồn lực cho mảng cơ khí và mảng năng lượng tái tạo với biên lợi nhuận cao và được kỳ vọng sẽ tối đa hóa lợi nhuận cho SBG trong thời gian tới.

2.4 Về hoạt động kinh doanh chung

- Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Thực hiện tiết kiệm chi phí ngay từ khi giao kế hoạch cho các đơn vị trên cơ sở rà soát kỹ từng khoản mục chi phí.
- Xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả vốn từ nguồn tăng thêm.

2.5 Về công tác phát triển hệ thống phân phối sản phẩm



- Hệ thống Website: siba.com.vn
- Gian hàng trên sàn Alibaba.com
- Gian hàng trên sàn India E-commerce
- Kênh mạng xã hội
- Kênh Youtube

3. Kế hoạch nhân sự

- Cải tiến chất lượng nhân sự, nâng cao năng lực làm việc, các kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm của đội ngũ nhân viên.
- Chủ động tính toán, bố trí, sắp xếp nhân sự một cách thực sự khoa học và hợp lý giữa các dự án và nhà máy, đảm bảo phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng người, đóng góp vào việc phát triển chung của cả Công ty.
- Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực và chuyên nghiệp.

- Có chính sách lương thưởng hợp lý, tạo động lực, khuyến khích và cán bộ công nhân viên chủ động tích cực trong công việc. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tạo động lực phát huy năng lực trong từng cá nhân và tập thể.

4. Công tác quản trị Công ty

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát nguồn tiền, sử dụng nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty.
- Kiểm soát nợ phải thu, trong hạn, quá hạn. Có kế hoạch thu hồi nợ đúng như cam kết trong hợp đồng, không để phát sinh các khoản nợ khó đòi rủi ro cho Công ty.
- Tiết giảm tối đa các chi phí không cần thiết để tăng hiệu quả cho Công ty
- Đầu tư về con người, tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng mức cao nhất

Tóm lại, trên cơ sở kết quả đã đạt được năm 2022, năm 2023 tập thể Ban điều hành Công ty sẽ tiếp tục bám sát và chấp hành đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2023 với mục tiêu đảm bảo việc làm đời sống cho CBCNV, tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết tâm phấn đấu tăng trưởng và hoạt động có hiệu quả trong năm 2023.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty, Ban Tổng Giám đốc báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu HĐQT, Ban TGD, HCNS.



Số: 03/2023/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính thưa Đại hội đồng Cổ đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế quản trị nội bộ của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Thay mặt Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 trên các nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2022
3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022
4. Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát

PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022.

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Năm 2022 Ban kiểm soát gồm 03 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông bà có tên sau:

1. Bà Lê Thị Xuân Đức: Trưởng Ban kiểm soát;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thương: Thành viên ban kiểm soát;
3. Ông Đào Đức Tuấn: Thành viên ban kiểm soát.

Do cần bổ sung tối đa nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022.

2. Mục tiêu và công việc đã thực hiện trong năm 2022

- Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của Công ty.
- Tổ chức họp định kỳ để thảo luận, kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng và công việc được giao.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp.
- Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng Quy chế, Quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.
- Xem xét việc thực hiện quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ mua hàng, công tác thi công dự án.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Kiểm soát các khoản chi phí trong Sản xuất kinh doanh bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện. Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng tài sản, công tác đầu tư xây dựng ...

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) - Ban Tổng Giám đốc (TGD):

Hiện tại HDQT đủ cơ cấu gồm 05 thành viên để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Phú: Chủ tịch HDQT
2. Ông Nguyễn Văn Đức: Thành viên HDQT kiêm TGD
3. Ông Phan Lê Hoàng Trung: Thành viên HDQT kiêm P.TGD

4. Ông Trần Ngọc Long: Thành viên HĐQT

5. Bà Phan Hồng Vân: Thành viên HĐQT.

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính, thuế.
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định.
- Các Thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm đã được phân công theo Bảng phân nhiệm vụ Thành viên HĐQT.
- Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Ban TGD đã triển khai hầu hết các nội dung của Nghị quyết trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư.
- Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao; tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan.

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.

2.1 Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban TGD:

- BKS đã thiết lập sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát và Kiểm soát nội bộ.
- HĐQT và Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ; được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- BKS đã chủ động tham gia các cuộc họp giao ban, họp bất thường của HĐQT, Ban Tổng giám đốc phát sinh trong năm.
- BKS đã thông báo cho HĐQT, Ban TGD về kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 để phối hợp thực hiện. BKS đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với

13149
CÔNG T
CỔ PH
HỘI Đ
SIB
TỔ H

các bộ phận chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và các cổ đông:

BKS luôn duy trì trạng thái sẵn sàng tiếp nhận, xử lý và phản hồi các yêu cầu, đề nghị chính đáng của Quý vị cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD hoặc các khía cạnh khác trong hoạt động của Công ty khi có yêu cầu.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2022

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Ban TGD và các Phòng ban chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét hồ sơ cũng như số liệu và đưa ra nhận xét đánh giá như sau:

- Báo cáo tài chính được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2022 được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán, kiểm tra và chấp thuận không có ý kiến ngoại trừ. Kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đồng thời phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý liên quan.
- Đánh giá giao dịch các bên liên quan trong năm 2022 (*bao gồm các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người Điều hành hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch*): Các giao dịch chủ yếu phục vụ cho công tác kinh doanh, hoạt động tài chính, không có các giao dịch bất thường hay vi phạm các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2022 Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ lên 250 tỷ thông qua hình thức chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).

PHẦN III. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2022.

Trên cơ sở quyền hạn và trách nhiệm, BKS tự đánh giá hoạt động trong thời gian qua như sau:

- BKS dựa trên năng lực chuyên môn để phân công nhiệm vụ chuyên trách đối với từng thành viên BKS để giám sát các mảng hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
- Tham gia tất cả các cuộc họp chuyên môn để nắm bắt và có ý kiến.
- Tham gia ý kiến trong việc ban hành tất cả các văn bản của Công ty.
- Các Thành viên trong BKS đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và luôn hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- Không vi phạm quyền và nghĩa vụ của kiểm soát viên đã được quy định theo Luật và điều lệ Công ty.

Dựa trên kết quả làm việc trong năm 2022, BKS đưa ra một số kiến nghị sau:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự Phòng Mua hàng, đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả trong quý 1/2023.
- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của Trưởng đơn vị. Tăng tính tương tác trong công việc, lấy mục tiêu công việc làm trọng tâm.
- Công tác quản lý dự án: theo dõi và kiểm soát được tiến độ, khối lượng, chất lượng và chi phí dự án, có các cảnh báo và biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo hiệu quả của dự án. Chấn chỉnh lại công tác kiểm soát hồ sơ với các nhà thầu, đặt quyền lợi của Công ty lên trên hết.
- Công tác sản xuất: Lập kế hoạch sản xuất tổng thể và chi tiết phù hợp với tiến độ thực hiện của từng dự án/sản phẩm. Thực hiện theo dõi, thống kê, đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch để có các điều chỉnh kịp thời.
- Hoạt động bán hàng: xây dựng chiến lược bán hàng cụ thể với từng nhóm sản phẩm, các công cụ hỗ trợ bán hàng cần được sàng lọc và đánh giá thường xuyên để hỗ trợ, nâng cao hiệu quả công tác bán hàng, đẩy doanh số. Các chính sách chiết khấu, hoa hồng và các văn bản liên quan cần được ban hành sớm để có cơ sở áp dụng.
- Công tác nhân sự: xây dựng chính sách nhân sự phù hợp với đặc thù công ty, văn hóa doanh nghiệp và công tác theo dõi KPI phù hợp với từng đơn vị để có kết quả đánh giá sát thực tiễn.
- Đối với hoạt động kiểm soát: với các đề xuất/kiến nghị BKS đã gửi đến các đơn vị và được thống nhất, yêu cầu các đơn vị chủ động và nghiêm túc thực hiện.

PHẦN IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Công ty, BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, cụ thể

- Giám sát việc thực hiện quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Tăng cường công tác giám sát tính tuân thủ các quy định, quy chế trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Định kỳ kiểm tra việc hạch toán, lập Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty
- Thực hiện kiểm tra đột xuất và định kỳ theo từng chuyển đề đối với các hoạt động mang tính rủi ro cao của công ty.
- Tích cực nghiên cứu, tư vấn và đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các biện pháp nhằm nâng cao tính minh bạch, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023. Thay mặt BKS tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và tạo điều kiện của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty trong suốt thời gian vừa qua đã giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ THỊ XUÂN ĐỨC

Số: 04/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba như sau:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (bao gồm BCTC riêng và hợp nhất) của Siba Group đã được Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được công bố trên website của Công ty (<http://siba.com.vn>) bao gồm:
 - + Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
 - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Phú

Số: 05/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ tình hình thực tế tại CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Hội đồng quản trị kinh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (Sau đây gọi tắt là “Báo cáo sử dụng vốn”). Trong đó:

- Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 150.000.000.000 đồng;
- Tổng chi phí: 175.500.000 đồng
- Tổng số tiền thu ròng từ việc bán cổ phiếu: 149.824.500.000 đồng
- Tổng số tiền đã sử dụng (tính đến ngày 07/03/2023): 149.824.500.000 đồng
- Số tiền còn lại: 0 đồng

Báo cáo sử dụng vốn đã được Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định đề báo cáo đến Quý cổ đông và các cơ quan chức năng có liên quan. Quý Cổ đông vui lòng xem chi tiết Báo cáo tại website của Công ty theo địa chỉ: <http://siba.com.vn/>.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Phú

Số: 06/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Thù lao chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2022:

Do cần bổ sung tối đa nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023:

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000 đồng/người/ tháng
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000 đồng/ người/ tháng
3	Trưởng BKS	01	2.500.000 đồng/ người/ tháng
4	Thành viên BKS	02	2.500.000 đồng/ người/ tháng
	Tổng cộng	08	32.500.000 đồng/08 người/ tháng

Tổng số tiền dự kiến dành chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023 là: 390.000.000 (Ba trăm chín mươi triệu) đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;

- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Phú

Số: 07/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: phân phối lợi nhuận và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba như sau:

I. Phân phối lợi nhuận

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	58.456.177.801	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2021	22.047.435.486	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	36.408.742.315	
2	Phân phối lợi nhuận	55.175.000.000	
-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	55.000.000.000	22% vốn điều lệ
-	Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	175.500.000	
-	Quỹ đầu tư phát triển	0	
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
-	Quỹ Khen thưởng ban Quản lý, điều hành TCT	0	
3	Lợi nhuận giữ lại	3.281.177.801	

II. Phát hành tăng vốn

1. Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành	5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành	55.000.000.000 (Năm mươi lăm tỷ) đồng

(theo mệnh giá)	
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:22 (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền; 100 quyền sẽ được nhận thêm 22 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức	55 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2022 của Công ty
- Phương thức phát hành	Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
- Quy định về việc chuyển nhượng	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện dự kiến	Quý III/2023, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước ("UNCKNN") chấp thuận

2. Phương án phát hành cổ phiếu thương từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành	8.000.000 (Tám triệu) cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	80.000.000.000 (Tám mươi) đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:32 (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền; 100 quyền sẽ được nhận thêm 32 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu thương	+ 175.500.000 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2022 của Công ty + 79.824.500.000 đồng từ thặng dư vốn cổ phần theo BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2022 của Công ty
- Phương thức phát hành	phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
- Quy định về việc chuyển nhượng	Quyền nhận cổ phiếu thương không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu thương không bị hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thương

- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện dự kiến	Quý III/2023, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước ("UNCKNN") chấp thuận

3. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:** 38.500.000 (ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:** 385.000.000.000 (Ba trăm tám mươi lăm tỷ) đồng
5. **Phương thức phân phối:**
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán;
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu thưởng tại trụ sở của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.
6. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:**
 Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đồng thời xác định lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 cũng sẽ không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa Ủy ban Chứng khoán nhà nước xác nhận.
7. **Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung**
 Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sẽ được thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.
8. **Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba và thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành.**
9. **Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị**
 Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:
 - Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai các phương án phát hành theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc phát hành đảm bảo thành công và đáp ứng đúng quy định của pháp luật mà không cần xin ý kiến lại Đại hội đồng cổ đông. Các

điều khoản trong phương án thay thế không khác biệt về khối lượng cổ phiếu phát hành, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty.

- Chủ động trong việc xin phép UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung hồ sơ (nếu cần thiết) khi được yêu cầu mà không cần xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định.
- Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh theo đúng mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Triển khai toàn bộ các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết cổ phiếu bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sau, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 như các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.



Nguyễn Văn Phú

Số: 08/2023/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2023 cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba như sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Lê Thị Xuân Đức

Số: 09/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: phê duyệt các hợp đồng/ giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT Công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba ("Công ty") đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Người nội bộ của Công ty và Người có liên quan của những người này, cụ thể như sau như sau:

1. Giá trị dự kiến của các hợp đồng, giao dịch: nhỏ hơn (<) 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
2. Loại hợp đồng, giao dịch: các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này
3. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa: Công ty và Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Người nội bộ của Công ty và người liên quan của những người này theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Phú

Phụ lục 01: DANH SÁCH NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH KÝ GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI LIÊN QUAN

TT	NỘI DUNG CHỦ YẾU	NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
1	1.1/Hợp đồng, giao dịch: vay, cho vay, hỗ trợ tài chính, bảo lãnh, thế chấp các tài sản và các giao dịch bảo đảm khác; 1.2/Hợp đồng giao dịch: đầu tư, hợp tác kinh doanh, chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng vốn góp/cổ phần	1/ Công ty mẹ: CTCP Siba Holdings và người có liên quan công ty mẹ. 2/Công ty con của Công ty: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu; Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons.
2	2.1/Hợp đồng mua/bán hàng hóa (nhà kèo thép; khung chường trệt; nội thất,...); 2.2/Hợp đồng thuê/mượn/cho thuê/cho mượn trại; 2.3/Hợp đồng dịch vụ/xây dựng (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát,...);	3/ CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam và các công ty con. 4/Công ty cổ phần tập đoàn Tân Long và những Người có liên quan của Công ty cổ phần tập đoàn Tân Long. 5/ Người nội bộ: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty, người bộ khác và Người liên quan của những người này.
3	Hợp đồng, giao dịch phục vụ hoạt động kinh doanh hàng ngày, thường xuyên (thu hộ, trả tiền hộ, bù trừ công nợ...)	6/Người có liên quan khác của Công ty.

Ghi chú:

“Người có liên quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng Khoán 2019.

“Người nội bộ” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.

Số: 10/2023/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Niêm yết cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Theo Nghị quyết số 15.04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022, ĐHĐCĐ công ty đã thông qua chủ trương thực hiện phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã triển khai:

- Thực hiện chào bán lần đầu ra công chúng thành công 10.000.000 cổ phiếu.
- Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết 25.000.000 cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSe). Hồ sơ niêm yết của Công ty đang trong thời gian Hose thẩm định để ra quyết định chấp thuận.

Để tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua:

- Tiếp tục niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết các cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.
- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện báo cáo kết quả việc niêm yết trái phiếu và các công việc được ủy quyền có liên quan tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, BKS, HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Phú

Số: 11/2023/TTr-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba như sau:

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính được sửa đổi
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220Kv. <u>Khảo sát địa hình, địa chất công trình</u> . Thiết kế và lập tổng dự toán; giám sát kỹ thuật xây dựng; quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220KV. Thiết kế quy hoạch khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu công nghiệp. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế). Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải, thiết kế hệ thống thoát nước cho các công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phòng cháy chữa cháy	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220Kv. <u>Khảo sát địa hình, địa chất công trình (trừ dịch vụ khảo sát vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải)</u> . Thiết kế và lập tổng dự toán; giám sát kỹ thuật xây dựng; quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220KV. Thiết kế quy hoạch khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu công nghiệp. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế). Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải, thiết kế hệ thống thoát nước

<p>công trình công nghiệp và dân dụng, thiết kế cấp nhiệt công trình công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế mua sắm thiết bị, xây lắp các công trình. Thẩm tra dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị xử lý nước thải công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế xử lý nước thải công trình xây dựng. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế cấp-thoát nước công trình xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện công trình dân dụng - công nghiệp.</p>	<p>cho các công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình công nghiệp và dân dụng, thiết kế cấp nhiệt công trình công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế mua sắm thiết bị, xây lắp các công trình. Thẩm tra dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị xử lý nước thải công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế xử lý nước thải công trình xây dựng. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế cấp-thoát nước công trình xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện công trình dân dụng - công nghiệp.</p>
--	--

2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan tới sửa đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

- Sửa đổi mã ngành “7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan” tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại mục 1 tờ trình.

3. Giao cho Ban Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty và các phòng, ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật.

HDQT kinh trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu HDQT, BKS, HCNS.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT**


Nguyễn Văn Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2023

(V/v: Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua Ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*quy chế số 01/2023/QCOT-SBG được đính kèm tờ trình*).

Sau khi quy chế mới được thông qua, Quy chế quản trị số 01/2022/QCQTNB-SBG được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/03/2022 sẽ hết hiệu lực.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

- Như kinh giới;
- Lưu HĐĐT, BKS, HCNS.

T/M. HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH HỌT



Nguyễn Văn Phú

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hôm nay, vào lúc 09h00 ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba – Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba (“**Công ty**”/ “**SBG**”) tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”). Cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA GIÁM SÁT VÀ KIỂM PHIẾU

1. Thành phần Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Văn Phú – Chủ tịch HDQT: Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông Nguyễn Văn Đức – Thành viên HDQT: Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông Đỗ Quốc Huy – Người phụ trách quản trị Công ty: Thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Thành phần chứng kiến và giám sát kiểm phiếu:

- Bà Lê Thị Xuân Đức : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lưu Ngọc Trâm : Đại diện cổ đông của công ty

Cùng tiến hành kiểm tra các thư điện tử và mở phong bì “**Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**” của Cổ đông gửi về cho Công ty hợp lệ và đúng quy định để thực hiện quá trình kiểm phiếu. Nội dung và kết quả như sau:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LẤY Ý KIẾN

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023.



- Trụ sở chính: 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
- Văn phòng đại diện: Tầng 7, tòa nhà Vista Tower, 628 C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3811 0480
- Website: <http://siba.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SBG

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

IV. CÁC VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

Vấn đề 1: Thông qua tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 việc điều chỉnh, cập nhật phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu trong Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua ngày 11/05/2023.

Vấn đề 2: Thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Vấn đề 3: Thông qua dự thảo Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Thông tin chung

- Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba (theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 10/01/2024) là 586 cổ đông, trong đó:
 - + Tổng số cổ phiếu của Công ty là 25.000.000 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành và có quyền biểu quyết là 25.000.000 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết là 0 cổ phiếu;
- Tổng số Phiếu lấy ý kiến đã gửi đi là 586 phiếu (01 cổ đông được gửi 01 phiếu), đại diện cho 25.000.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- Tổng số Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về Công ty đúng thời gian quy định (trước 16h00 ngày 01/02/2024) là 67 phiếu, đại diện cho 20.786.269 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 83,145% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 67 phiếu, đại diện cho 20.786.269 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 83,145% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số Phiếu lấy ý kiến của cổ đông không gửi về, hoặc gửi về mà Công ty không nhận được, hoặc nhận được nhưng không đúng thời hạn quy định là 519 phiếu, đại diện cho 4.213.731 cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 16,855% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Các Phiếu này sẽ được tính là Phiếu “Không có ý kiến” theo “Bản hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn

bản" đã gửi đến các cổ đông.

2. Kết quả biểu quyết theo từng vấn đề như sau:

Vấn đề 1: Thông qua tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 việc điều chỉnh, cập nhật phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu trong Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT được ĐHĐCD thường niên 2023 thông qua ngày 11/05/2023.

STT	Các nội dung	Kết quả biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số Phiếu biểu quyết (số cổ đông biểu quyết)	67	0	519
2	Tổng số cổ phiếu biểu quyết (cổ phiếu)	20.786.269	0	4.213.731
3	Tỷ lệ so với tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết	83,145%	0	16,855%

Vấn đề 2: Thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

STT	Các nội dung	Kết quả biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số Phiếu biểu quyết (số cổ đông biểu quyết)	67	0	519
2	Tổng số cổ phiếu biểu quyết (cổ phiếu)	20.786.269	0	4.213.731
3	Tỷ lệ so với tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết	83,145%	0	16,855%

Vấn đề 3: Thông qua dự thảo Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Các nội dung	Kết quả biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số Phiếu biểu quyết (số cổ đông biểu quyết)	66	0	520
2	Tổng số cổ phiếu biểu quyết (cổ phiếu)	20.785.269	0	4.214.731
3	Tỷ lệ so với tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết	83,141%	0	16,859%

VI. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, ĐHĐCD Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Sibur đã thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 việc điều chỉnh, cập nhật phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu trong Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua ngày 11/05/2023.

Vấn đề 2: Thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

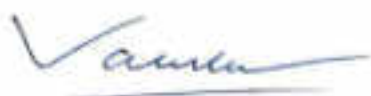
Vấn đề 3: Thông qua dự thảo Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản kết thúc hồi 10h30 cùng ngày. Nội dung Biên bản kiểm phiếu đã được đọc trước Ban kiểm phiếu và Bộ phận giám sát kiểm phiếu để thống nhất và thông qua nội dung.

Biên bản kiểm phiếu gồm 4 (bốn) trang và được lập thành 4 (bốn) bản có nội dung và pháp lý như nhau để gửi đến các bộ phận liên quan thực hiện.

BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Văn Đức

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Phú

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Quốc Huy

CHỨNG KIẾN VÀ GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG CÔNG TY



Lưu Ngọc Trâm

BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Xuân Đức

Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
(Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua tờ trình 01/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 việc điều chỉnh, cập nhật phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu trong Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua ngày 11/05/2023.

Điều 2: Thông qua Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Điều 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (dăng website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT (b/cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ
CÔNG NGHỆ CAO
SIBA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Phú

Số: 01/2024/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh, cập nhật phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 11/05/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh, cập nhật một số nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu tại tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua ngày 11/05/2023 như sau:

1. Thông tin chung

- Tổ chức phát hành	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
- Số cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu

2. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Số lượng cổ phiếu phát hành	5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	<ul style="list-style-type: none">- Bảng tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.- Tỷ lệ phát hành tại thời điểm thông qua phương án phát hành: 100:22 (tương ứng 22%) - (Mỗi cổ đông nắm



	giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền; 100 quyền sẽ được nhận thêm 22 cổ phiếu mới)
- Thời gian thực hiện dự kiến	Quý I-II/2024 (không quá 6 tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua phương án)

3. **Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- Số lượng cổ phiếu phát hành	8.000.000 (Tám triệu) cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. - Tỷ lệ phát hành tại thời điểm thông qua phương án phát hành 100:32 (tương ứng 32%) - (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền; 100 quyền sẽ được nhận thêm 32 cổ phiếu mới)
- Thời gian thực hiện dự kiến	Quý I-II/2024

4. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:**

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đồng thời xác định lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cũng sẽ không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa Ủy ban Chứng khoán nhà nước xác nhận.

Ủy quyền cho HĐQT lên phương án cụ thể nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ra công chúng đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.

5. **Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sẽ được thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

6. **Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng như sau:

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai các phương án phát hành theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc phát hành đảm bảo thành công.
- Chủ động trong việc xin phép UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung hồ sơ (nếu cần thiết) khi được

yêu cầu.

- Việc thay đổi và/hoặc điều chỉnh nêu trên vẫn phải đảm bảo điều kiện thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp nội dung cần thay đổi hoặc/và điều chỉnh vượt quá thẩm quyền của HĐQT thì HĐQT sẽ phải tổ chức xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ để thông qua.

7. Các nội dung phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu khác được thực hiện theo nội dung tại tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua ngày 11/05/2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Phú



Số: 02/2024/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: *Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng*)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba như sau:

1. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

- Tổ chức phát hành	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Mã chứng khoán	SBG
- Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
- Số cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
- Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi phát hành	250.000.000.000 (hai trăm năm mươi tỷ) đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành	11.500.000 (mười một triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Căn cứ xác định giá	+ Giá trị sổ sách cổ phiếu SBG tại ngày theo BCTC hợp nhất quý 3/2023 là 16.733 đồng/cổ phiếu;



	<p>+ Giá thị trường của cổ phiếu SBG tại thời điểm ngày 09/01/2024 là 15.550 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: hsx.vn).</p> <p>Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2023 và thấp hơn so với giá trị cổ phiếu SBG tại ngày 09/01/2024. Theo quy định tại Điều 126 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá không cao hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.</p>
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	115.000.000.000 (một trăm mười lăm tỷ) đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	<p>100:46 (tương ứng tỷ lệ chào bán 46%)</p> <p>Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua; cứ 100 quyền mua sẽ được mua 46 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.</p>

2. **Hình thức phát hành:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
3. **Phương thức phân phối:**
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục thực hiện quyền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán;
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục thực hiện quyền mua cổ phiếu tại trụ sở của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Sibua;
 - Thông tin chi tiết tại thông báo chào bán cổ phiếu.
4. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.

5. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng một lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 555 cổ phiếu, sẽ được hưởng 555 quyền mua tương đương số cổ phiếu mới được mua là 255,3 cổ phiếu, làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 255 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 200 quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B tương đương được mua 92 cổ phiếu và chuyển nhượng 355 quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư C tương đương được mua 163 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác.

6. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết:**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do việc làm tròn, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký nhưng từ chối mua /không nộp tiền mua hết cổ phiếu chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn Nhà đầu tư để tiếp tục chào bán cổ phiếu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán tiếp theo quyết định của Hội đồng quản trị theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật.
- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp tục chào bán mà không phân phối hết, Hội đồng quản trị thực hiện hủy bỏ số lượng cổ phiếu còn lại.

7. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:**

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đồng thời xác định lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cũng sẽ không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa Ủy ban Chứng khoán nhà nước xác nhận.

Ủy quyền cho HDQT xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và lên phương án cụ thể nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ra công chúng đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.

8. **Hạn chế chuyển nhượng:**

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do xử lý cổ phiếu lẻ không bị hạn chế chuyển nhượng
- Cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh do nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký nhưng từ chối mua/không nộp tiền mua hết cổ phiếu đã đăng ký bị hạn chế chuyển

nhượng trong vòng 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán.

9. **Thời gian thực hiện dự kiến:** Trong năm 2024, sau khi hoàn thành thủ tục xin phép chào bán cổ thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định.

10. **Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều chỉnh Điều lệ hoạt động**

Theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và Hoạt động theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu.

11. **Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sẽ được thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

12. **Sử dụng vốn**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thanh toán công nợ mua hàng hóa đến hạn	115.000.000.000
	Tổng	115.000.000.000

Ủy quyền cho HĐQT công ty lập phương án và kế hoạch chi tiết về sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Công ty.

13. **Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024 như sau:

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai các phương án phát hành theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc phát hành đảm bảo thành công và đáp ứng đúng quy định của pháp luật.
- Chủ động trong việc xin phép UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký phát hành, xây dựng, hoàn thiện, chỉnh sửa bổ sung hồ sơ khi được yêu cầu.
- Việc bổ sung và/hoặc điều chỉnh nêu trên của HĐQT phải đảm bảo điều kiện thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.
- Mở tài khoản phong tỏa nhận tiền chào bán cổ phiếu.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành và thực hiện các thủ tục chốt

danh sách cổ đông theo quy định.

- Lựa chọn nhà đầu tư tiếp tục chào bán cổ phiếu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu trong trường hợp phát sinh số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn hoặc cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký nhưng từ chối mua hoặc không nộp tiền mua hết cổ phiếu đã đăng ký.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc phát hành (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho Công ty.
- Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh theo đúng mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Triển khai toàn bộ các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi kết thúc đợt phát hành toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024 như các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.

Trên đây là nội dung của Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HDQT, BKS, HCNS.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Phú



Số: 29.03/2024/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(V/v triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 11/05/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2024 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba;
- Căn cứ Biên bản họp số 29.03/2024/BB-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba họp ngày 29/03/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc đồng thời triển khai chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

Thực hiện theo chủ trương Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/SBG ngày 11/05/2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2024 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông qua triển khai phương án chào bán/phát hành, thông tin chính như sau:

- Tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA



2. Tên cổ phiếu chào bán phát hành : Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
3. Mã cổ phiếu : SBG
4. Sàn niêm yết : HOSE
5. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
6. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
7. Vốn điều lệ đăng ký : 250.000.000.000 đồng
8. Vốn điều lệ thực góp : 250.000.000.000 đồng
9. Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 25.000.000 cổ phiếu (Hai mươi lăm triệu cổ phiếu)
10. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại : 25.000.000 cổ phiếu (Hai mươi lăm triệu cổ phiếu)
11. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán/phát hành : 25.000.000 cổ phiếu (Hai mươi lăm triệu cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu: 11.500.000 cổ phiếu; giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức: 5.500.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 8.000.000 cổ phiếu
12. Thời gian thực hiện : Quý II-III/2024

Điều 2. Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Căn cứ công văn số 1211/UBCK-PTTT ngày 17/03/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Theo danh sách cổ đông tại ngày 10/01/2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0%.

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%, Hội đồng quản trị thống nhất phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong đợt chào bán/phát hành như sau:

- Đối với phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng: cổ phiếu sẽ được phân phối cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu của Công ty theo tỷ lệ thực hiện quyền đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, do đó không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.
- Đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, không được mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán.

Trong quá trình triển khai hồ sơ chào bán/phát hành tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty có thay đổi: do thay đổi ngành nghề kinh doanh, do chính sách,... Công ty sẽ thực hiện thông báo tỷ lệ nước ngoài tối đa tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước. Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt phát hành.

Điều 3. Thông qua phương án dự kiến sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo nội dung Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2024 cụ thể như sau:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí Công nghệ Siba là **115.000.000.000 đồng** sẽ được sử dụng theo các phương án như sau:

Phương án sử dụng vốn

STT	Khoản mục	Giá trị tối đa (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Thanh toán công nợ phải trả cho nhà cung cấp	115.000.000.000	Quý 2-3/2024
	Tổng cộng	115.000.000.000	

Số tiền thực tế sử dụng dựa trên số tiền thu ròng từ đợt chào bán (sau khi đã trừ các chi phí liên quan tới đợt chào bán: phí tư vấn, phí kiểm toán, phí chào bán,... (nếu có))

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì Công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nêu trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin theo đúng của định của pháp luật. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

Chi tiết về các hạng mục trong phương án sử dụng vốn như sau:

- Thanh toán công nợ phải trả cho nhà cung cấp, cụ thể: Thanh toán công nợ phải mua nông sản cho Công ty cổ phần nông sản BIVC Quốc tế:**
- Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa số: 1802-2024/BIVC-SB/15K ngày 18/02/2024 kèm theo biên bản bàn giao hàng hóa, hóa đơn GTGT.
 - Căn cứ biên bản xác nhận công nợ ngày 21/03/2024: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba đang còn nợ số tiền phải trả là: 133.354.307.000 đồng. Hạn thanh toán công nợ là 210 ngày kể từ ngày hoàn thành bàn giao hàng hóa.
 - Mối quan hệ giữa Công ty và các bên trong hợp đồng: các bên trong hợp đồng không có mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty.
 - HĐQT thống nhất thanh toán công nợ phải trả cho Công ty với số tiền: tối đa 115.000.000.000

đồng bằng nguồn vốn thu ròng từ đợt chào bán (sau khi trừ các chi phí liên quan đợt chào bán).

- Thời gian dự kiến thanh toán: Quý 2-3/2024.

Điều 4. Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung

Sau khi hoàn thành đợt phát hành/chào bán, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện:

- Đăng ký chứng khoán bổ sung toàn bộ số cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba chào bán/phát hành tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật
- Đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba chào bán/phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật

Điều 5. Hiệu lực thi hành:

Các Ông (bà) Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT-HĐQT;
- CBTT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA



SIBA GROUP

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 12. Quyền của cổ đông	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	34
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 48. Năm tài chính.....	34
Điều 49. Chế độ kế toán.....	35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 51. Báo cáo thường niên	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 52. Kiểm toán	35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	35
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	36
Điều 54. Giải thể công ty	36

Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	36
Điều 56. Thanh lý.....	36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 58. Điều lệ công ty	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	37
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 11 tháng 05 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. *Ở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: SIBA GROUP JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 99A1 Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3811 0480

- Website: siba.com.vn/

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. **Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:**

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (không hoạt động tại trụ sở)	2814
2	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung Chi tiết: Sản xuất lò đốt rác sinh hoạt, sản xuất lò đốt rác công nghiệp, sản xuất lò đốt rác y tế, sản xuất lò thiêu (không hoạt động tại trụ sở)	2815
3	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816
4	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (không hoạt động tại trụ sở).	2817
5	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén (không hoạt động tại trụ sở)	2818
6	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy đóng gói, máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống, dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học,	2819

	máy cân lạng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh) (không hoạt động tại trụ sở).	
7	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2824
8	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở).	2825
9	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy cho ngành dệt, may và da (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy cho ngành dệt, may và da (không hoạt động tại trụ sở).	2826
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
11	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592 (Chính)
13	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phần bón (Không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)	0891
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển; trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)	5222
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng và phế liệu kim loại; trừ kim loại quý)	4662
16	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17	Sản xuất máy chuyển dụng khác Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy móc, dây chuyền xử lý rác thải, khí thải, xử lý nước, xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy móc, dây chuyền xử lý rác thải, khí thải, xử lý nước, xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở).	2829
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ ngành sản xuất giấy, bao bì, dệt may, da giày, thực phẩm, thức ăn gia súc, rượu bia, nước giải khát, sữa, bánh kẹo, thủy hải sản, dầu thực vật, mỹ phẩm, dược phẩm, nhựa, cao su, sắt thép, chế biến gỗ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
20	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)	3700
21	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3811

22	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3812
23	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
24	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)	3822
25	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
29	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
33	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4652
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4659
36	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Đào tạo, nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ về cơ khí (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
37	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
38	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án	7020
39	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa. Thiết kế máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ ngành sản xuất giấy, bao bì, dệt may, da giày, thực phẩm, thức ăn gia súc, rượu bia, nước giải khát, sữa, bánh kẹo, thủy hải sản, dầu thực vật, mỹ phẩm, dược phẩm, nhựa, cao su, sắt thép, chế biến gỗ (không chế tạo tại trụ sở)	7410
40	Hoạt động chuyển môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn công nghệ xử lý rác. Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);	7490
41	Cho thuê xe có động cơ	7710
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

	(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	
43	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4620
44	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Trừ bán buôn gạo) (không hoạt động tại trụ sở)	4631
45	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	8299
46	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề (trừ trung học chuyên nghiệp)	8532
47	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
48	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220Kv. Khảo sát địa hình, địa chất công trình (trừ dịch vụ khảo sát vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải). Thiết kế và lập tổng dự toán; giám sát kỹ thuật xây dựng; quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220KV. Thiết kế quy hoạch khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu công nghiệp. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế). Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải, thiết kế hệ thống thoát nước cho các công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình công nghiệp và dân dụng, thiết kế cấp nhiệt công trình công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn đầu thầu và hợp đồng kinh tế mua sắm thiết bị, xây lắp các công trình. Thẩm tra dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị xử lý nước thải công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế xử lý nước thải công trình xây dựng. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế cấp-thoát nước công trình xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện công trình dân dụng - công nghiệp.	7110
49	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

	Chi tiết: Kiểm định chất lượng và giá trị công trình xây dựng. Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng.	
50	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
51	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất cáp điện, dây điện có bọc cách điện (Không hoạt động tại trụ sở)	2732
52	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc Chi tiết: - Sản xuất, gia công thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc (không hoạt động tại trụ sở);	2920
53	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Sản xuất, gia công phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe (không hoạt động tại trụ sở).	2930
54	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
55	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225
56	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57	Xây dựng nhà để ở	4101
58	Xây dựng công trình đường sắt	4211
59	Xây dựng công trình đường bộ	4212
60	Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	4221
61	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
62	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
63	Xây dựng công trình công ích khác	4229
64	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	4291
65	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
66	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
67	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình điện đến 35KV (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	4299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực: hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng.
- Tạo điều kiện để các cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này, thay đổi phương thức quản lý, tạo động lực thúc đẩy doanh

ngành kinh doanh có hiệu quả mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 25.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát

4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác; trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của

họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b, d, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, HĐQT cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu/chào bán cổ phiếu/mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.
- Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra công chúng) theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty..

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng

việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem

xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

- 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

- 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

- 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc

một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như

mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

2. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

4. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

6. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

7. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

a. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

b. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 05 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



NGUYỄN VĂN ĐỨC